

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DUC THANH WOOD PROCESSING
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 39 -22/CBTT-ĐT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2022
Ho Chi Minh City, April 10th, 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành
Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: GDT
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 21/6D Phan Huy Ích, P14, Q. Gò Vấp, TP.HCM
21/6D Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap District, HCMC
- Điện thoại/ *Telephone* : (028) 3589 4287
- Fax : (028) 3589 4288
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP
- Chức vụ/ *Position* : Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Báo cáo thường niên 2021/ *Annual report 2021*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/03/2022 tại website www.goducthanh.com mục Dành cho cổ đông/Tài liệu họp cổ đông/ Báo cáo thường niên.

This information was disclosed on company' website on March 10th, 2022. Available at: www.goducthanh.com item Shareholders/ The AGM's documents/ Annual report.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DUC THANH WOOD PROCESSING JSC.**

Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*



* Tài liệu đính kèm/ *Attachment*:
Báo cáo thường niên 2021/
Annual report 2021

NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

www.goducthanh.com Mã CK: GDT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021 ANNUAL REPORT



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

NỘI DUNG

THÔNGIỆP

04 Thông điệp của
Chủ tịch Hội đồng quản trị

TỔNG QUAN VỀ GỖ ĐỨC THÀNH

06 Giới thiệu công ty
08 Sứ mệnh và tầm nhìn
09 Định hướng phát triển
10 Quá trình hình thành và phát triển công ty
12 Chính sách chất lượng
13 Sơ đồ tổ chức

TỔNG HỢP NHỮNG NÉT CHÍNH

14 Tổng hợp những nét chính
18 Địa bản kinh doanh
24 Cơ cấu cổ đông
26 Các nhân tố rủi ro

CÁC BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GDT

32 Báo cáo Hội đồng quản trị
37 Báo cáo Ban kiểm soát
45 Báo cáo Ban điều hành
52 Báo cáo phát triển bền vững
60 Thành tích công ty

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

64 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

“ Sử dụng sản phẩm từ gỗ cây trồng là thiết thực góp phần bảo vệ môi trường ”

Thông điệp của **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Năm 2021 vừa kết thúc cũng là năm Công ty Gỗ Đức Thành tròn 30 tuổi, tôi tin rằng đây là một trong những năm đáng ghi nhớ nhất trong lịch sử hoạt động của Công ty bởi chúng ta vừa phải đối mặt với sự hoành hành chưa từng thấy của trận dịch bệnh COVID-19, vừa thực hiện nhiệm vụ phát triển, tăng trưởng trong lòng "đại dịch", điều mà không phải doanh nghiệp nào cũng có thể hoàn thành.

Đại dịch COVID-19 trong năm qua thật sự là một phép thử dành riêng cho sự kiên trung, sự ứng biến và tính đoàn kết để cùng nhau vượt qua những điều không hề có tiền lệ... Đại dịch đã cướp đi của chúng ta nhiều điều quý giá nhưng nó cũng khiến cho chúng ta ngộ ra nhiều giá trị của cuộc sống này. Chúng ta đã kịp hiểu rằng đời sống nhân sinh rất mong manh bằng việc chúng ta kiên sự ra đi không báo trước của những người thân, sự bấp bênh của cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong gian khó kỳ tích vẫn có thể được tạo ra bằng sự nỗ lực, kiên cường đương đầu với mọi thách thức.

Với Gỗ Đức Thành (GDT), chính sự quyết tâm, đồng lòng của tập thể đã giúp công ty đạt được 339 tỷ doanh thu trong năm 2021, vượt 3% so với kế hoạch điều chỉnh và mức lợi nhuận trước thuế là 76 tỷ đồng.

Đáng chú ý, ngay trong đại dịch khó khăn, dù công ty phải tạm ngừng sản xuất khiến doanh thu bị đứt gãy, nhưng đối với người lao động Đức Thành vẫn không bỏ ai lại sau lưng. Ngay từ đầu, công ty đã nhanh chóng hỗ trợ tiền và lương thực cho anh em; chăm sóc thiết thực cho những CNV bị nhiễm bệnh, kể cả người nhà; tăng lương cho toàn thể CB-CNV ngay từ tháng 11/2021; phát đầy đủ tiền thưởng tháng 13, tháng 14 vào dịp cuối năm.

Đối với cộng đồng, Đức Thành cũng đã có nhiều hành động nhằm xoa dịu bớt những nỗi đau do đại dịch gây ra. Đó là những chương trình từ thiện hỗ trợ gạo cho người dân gặp hoàn cảnh khó khăn; tặng xe y tế tiêm ngừa lưu động cho TP HCM và cả Bình Dương; phát thuốc điều trị bệnh cho những người là F0, thậm chí sử dụng xưởng sản xuất để đóng những chiếc quan tài "nghĩa tận" cho những người không may bị mất do COVID-19.

Với tư cách là Chủ tịch HĐQT, tôi rất lấy làm hạnh diện khi được đồng hành cùng Ban lãnh đạo và toàn thể CB-CNV của Gỗ Đức Thành. Họ là những con người tuyệt vời, không oán trách những điều không may, không ca thán trước nghịch cảnh. Tất cả chỉ có một mục tiêu để hướng tới, đó là nỗ lực vượt qua mọi chướng ngại làm điều đúng đắn toàn thế giới và ngoạn mục về đích trong niềm hân hoan.

Tăng trưởng, thay đổi, cập nhật tình hình, đầu tư khoa học công nghệ cùng nhiều yếu tố khách quan khác... sẽ tiếp tục thách thức GDT, cho nên chúng ta vẫn phải nỗ lực điều chỉnh mọi hoạt động

cho phù hợp với tình hình mới, cuộc sống mới; tiếp tục đương đầu với những bước ngoặt mới, cũng như đón đầu các cơ hội mới... nhằm bắt kịp nhu cầu phát triển của xã hội. Từ đó đưa GDT trở thành một thương hiệu gỗ ưa chuộng của người tiêu dùng, đồng thời là một doanh nghiệp đáng công hiến, đáng gắn bó lâu dài của người lao động...

Quý cổ đông thân mến!

Bước sang năm 2022, với mục tiêu doanh thu đạt 500 tỷ đồng tăng gần 50% so với năm trước, quyết tâm vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo công nghệ số, và nâng cao nhận thức của người tiêu dùng trong nước về thương hiệu GDT.

Bên cạnh đó:

- **Đối với sản xuất**, công ty sẽ ổn định nguồn nhân lực tại các nhà máy bằng các chính sách đãi ngộ, tăng sản lượng bằng việc đầu tư máy móc công nghệ hiện đại.
- **Đối với mảng kinh doanh xuất khẩu**, quyết tâm không từ chối bất cứ đơn hàng nào dù lớn hay nhỏ, dù gặp đến đâu, nhất là trong giai đoạn hậu khủng hoảng.
- **Đối với mảng kinh doanh nội địa**, GDT sẽ tái thiết hệ thống phân phối cùng các chính sách bán hàng phù hợp để tạo tiền đề cho sự phát triển vũ bão vào thời gian tới.
- **Về công tác quản trị**, tiếp tục chuẩn hóa hệ thống quy định, quy trình nội bộ để việc tác nghiệp giữa các bộ phận trong công ty tốt hơn; đồng thời tập trung công tác đào tạo, từng bước hình thành bộ máy nhân sự khung cho công ty

Tiếp tục triển khai việc xây dựng và ứng dụng các giải pháp Công nghệ thông tin mang tính tích hợp ERP vào sản xuất kinh doanh và công tác quản trị của Công ty.

Về tổng thể, 365 ngày sắp tới có thể sẽ lại có những biến động, những chướng ngại đang chờ đón. Tuy nhiên, với những gì đã trải qua, và những gì đã có được, cùng một tập thể với lòng quyết tâm cao, tôi tin rằng năm 2022 chúng ta sẽ lại ngoạn mục các đích mục tiêu đặt ra ở cuối đường đua.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CB-CNV Công ty CP CB Gỗ Đức Thành, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, Quý đối tác kinh doanh, Quý khách hàng cùng các đơn vị liên kết... đã không ngừng tin tưởng và ủng hộ mọi hoạt động của gỗ Đức Thành.

TM. Hội đồng Quản trị

LÊ HẢI LIỀU

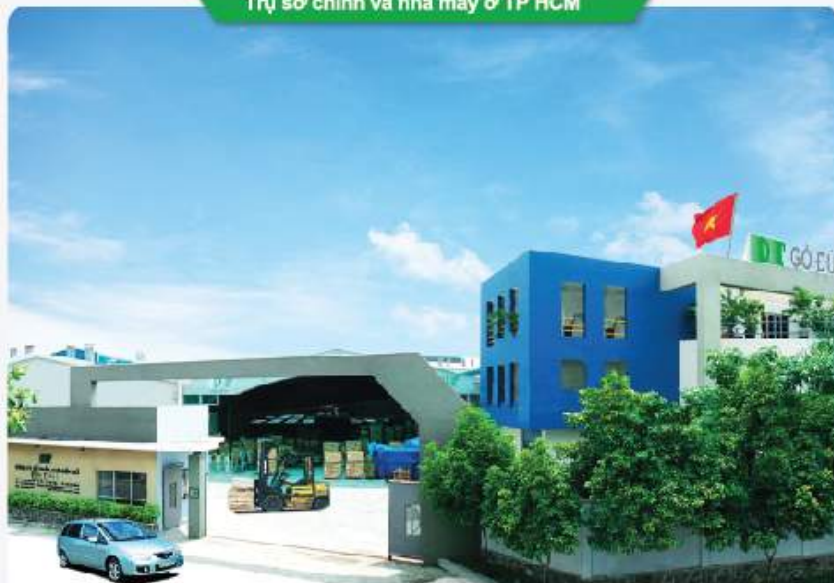


THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch : Công ty Cổ Phần Chế biến gỗ Đức Thành
Tên viết tắt : Công ty CP gỗ Đức Thành (GDT)
Tên tiếng Anh : Duc Thanh Wood Processing JSC
Mã số DN : 0301449014
Ngày thành lập : 19/5/1991

Ngành nghề kinh doanh: Chuyên sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhà bếp, đồ gia dụng, đồ chơi làm từ gỗ cây trồng.
Số lượng CB-CNV: Hơn 1.200 người.
 Có 3 nhà máy và 1 cửa hàng trưng bày sản phẩm.

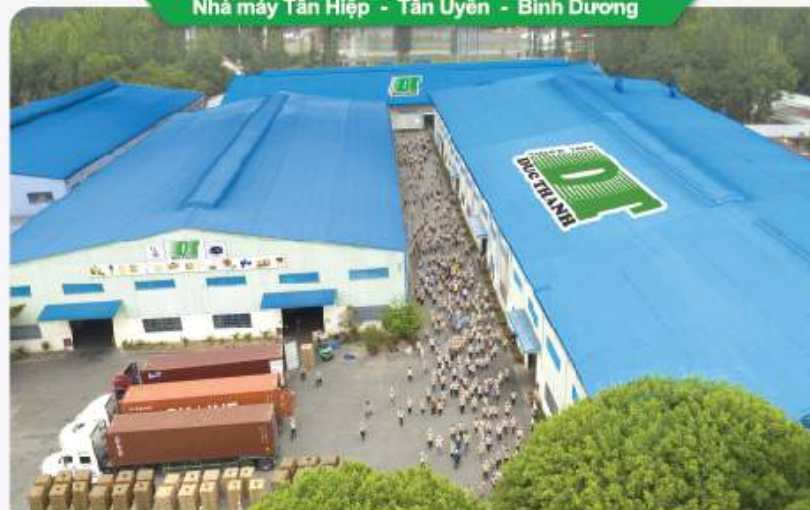
Trụ sở chính và nhà máy ở TP HCM



Diện tích : **7.800 m²**
Công suất : **2.500 m³**
 (gỗ thành phẩm/năm)

Địa chỉ : 21/6D Phan Huy Ích, P.14, Q.Gò Vấp, TP HCM
Email liên hệ : info@goducthanh.com
Điện thoại : (028) 3589 4287 • Fax: (028) 3589 4288
Website : www.goducthanh.com

Nhà máy Tân Hiệp - Tân Uyên - Bình Dương



Diện tích : **38.000 m²**

Công suất : **6.000 m³**
 (gỗ thành phẩm/năm)

Địa chỉ : Khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : (0274) 363 1491 - Fax: (0274) 363 1490

Nhà máy Khánh Bình - Tân Uyên - Bình Dương



Diện tích : **14.000 m²**

Địa chỉ : Phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
Điện thoại : (0274) 363 9728

SỨ MỆNH - TẦM NHÌN

Gỗ Đức Thành luôn cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao; nâng tầm hình ảnh và giữ vững vị trí là nhà sản xuất đồ gia dụng, nhà bếp và đồ chơi bằng gỗ hàng đầu tại Việt Nam.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Gỗ Đức Thành vận dụng và phát huy tối đa những tiềm lực sẵn có của mình để mang lại sự an tâm cho khách hàng và nhà đầu tư thông qua các định hướng phát triển trung và dài hạn:



CHẤT LƯỢNG

Lấy chất lượng, thời gian giao hàng đúng hẹn làm cam kết với khách hàng.



Ý THỨC

Lấy ý thức, quan tâm bảo vệ môi trường và cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động.



TRÁCH NHIỆM

Lấy trách nhiệm, quan tâm lợi ích, đãi ngộ và phát triển CB-CNV làm phương châm.



ĐỒNG HÀNH

Lấy sự đồng hành, giữ cam kết cùng đối tác làm mục tiêu lâu dài.



QUYỀN LỢI

Lấy lợi ích dài hạn để thỏa mãn cho các Cổ đông.

MISSION - VISION

01

Xây dựng thương hiệu số 1 tại Việt Nam về đồ dùng nhà bếp, đồ gia dụng và đồ chơi trẻ em từ các loại gỗ cây trồng.

02

Luôn đáp ứng được các đơn hàng gấp và các đơn hàng lớn, do tận dụng thể mạnh về nguyên liệu và quản lý sản xuất tốt.

03

Chấp nhận các đơn hàng nhỏ nhưng có giá bán cao, nhằm khai thác tối đa tiềm lực của Công ty.

04

Cạnh tranh bằng chất lượng và thời gian giao hàng, không cạnh tranh bằng giá cả thấp để bảo toàn tỉ suất lợi nhuận.

05

Hợp tác, liên kết với các đối tác chiến lược để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định với giá cả hợp lý.

06

Sử dụng hợp lý nhất các nguồn lực về quan hệ, về nhân sự, tài chính, đất đai... cho mục tiêu phát triển dài hạn.



“

Ngoài ra, để đạt được lợi nhuận tối đa và phòng tránh những rủi ro trong kinh doanh, GDT đã thực hiện tốt chiến lược đa dạng hóa thị trường bao gồm cả nội địa và xuất khẩu.

”



Cột mốc đánh dấu quá trình: **HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN GDT**

1991

Ngày 19/5 Cơ sở sản xuất Gỗ Tam Hiệp (tiền thân của GDT) ra đời với số vốn ban đầu là 105 triệu đồng và 60 công nhân do Ông Lê Ba sáng lập. Cơ sở chỉ sản xuất với quy mô nhỏ, cưa xẻ và xuất khẩu gỗ thô.

1993

Phát triển thành Công ty TNHH Chế biến gỗ Đức Thành với Vốn điều lệ là 105 triệu đồng và có hơn 130 công nhân.

2000

Chuyển đổi thành Công ty CP chế biến gỗ Đức Thành với vốn điều lệ là 5,05 tỷ đồng và 20 cổ đông sáng lập do Bà Lê Hải Liễu làm Tổng giám đốc.

2001

Công ty đã đạt được Chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do tổ chức BVQI cấp. Với chứng nhận này đã giúp Công ty có những công cụ quản lý trong công tác tổ chức sản xuất - kinh doanh nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng, an toàn.

2002

Công ty tiến hành 2 đợt tăng vốn điều lệ lên 15,05 tỷ đồng vào ngày 01/07/2002 và 25,05 tỷ đồng vào ngày 09/12/2002.

2003

Công ty khánh thành nhà máy thứ hai tại đường Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp.

2004

Công ty Gỗ Đức Thành tăng vốn điều lệ lên thành 40,05 tỷ đồng để đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị sản xuất hiện đại và dự trữ nguyên vật liệu...

2009

Quý Mekong Capital thoái vốn, lập đoàn Cao su Việt Nam vào đầu tư. Công ty tăng vốn điều lệ thành 103,72 tỷ đồng.

Ngày 17/11/2009, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu GDT trên sàn chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE). Cũng trong năm này, Đức Thành cho ra đời cửa hàng Winwinshop quận Phú Nhuận, đây là cửa hàng đầu tiên trong bảy sản phẩm của GDT nằm trên trục đường ra sân bay tiện lợi cho khách hàng ND cũng như XK và người tiêu dùng tham quan, lựa chọn các sản phẩm nhãn hiệu Winwintoy và Gỗ Đức Thành.

2008

Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 71,46 tỷ đồng.

2007

Quý đầu tư PENM, quản lý bởi Bankinvest, chính thức đầu tư 2 triệu USD.

2006

Quý Mekong Capital đã tiếp tục đầu tư 400.000 USD. Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 64,11 tỷ đồng.

Tháng 10, công ty di dời nhà máy 1 ở đường Lê Đức Thọ, Gò Vấp để sáp nhập với nhà máy Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo chủ trương của Nhà nước.

2005

Với mong muốn nâng tổng số vốn điều lệ, mở rộng nhà máy, nâng cao năng suất sản xuất nên Bà Lê Hải Liễu đã hợp tác với Quý DN Mekong và quý này đã đầu tư 1,35 triệu USD, nâng tổng số vốn điều lệ lên thành 49,53 tỷ đồng.

Cùng năm này nhà máy thứ ba tại Tân Uyên, Bình Dương được khánh thành với tổng diện tích 30.000m² và kinh phí đầu tư xấp xỉ 2 triệu đô la Mỹ.

2011

Ngày 19/5/2011, Gỗ Đức Thành tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập công ty. Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành tích, chứng nhận, giải thưởng... Để có được kết quả đáng tự hào này, Gỗ Đức Thành đã trải qua một chặng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng bằng sự nỗ lực của tất cả CB-CNV cùng với sự điều hành tài tình của Ban lãnh đạo đã giúp Công ty vượt qua tất cả, doanh thu năm 2011 tăng trưởng 116%, lợi nhuận trước thuế năm 2011 tăng trưởng 373% so với 5 năm liền kề (2006-2010).

2012

Tháng 11/2012 Quý đầu tư PENM (quản lý bởi Bankinvest) sau 5 năm đầu tư vào Gỗ Đức Thành đến nay đã thoái vốn hết theo kế hoạch.

Tháng 12, Công ty mua thêm gần 8.000 m² đất để mở rộng nhà xưởng sản xuất ở thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2013

Tháng 9, Quý đầu tư Pyn Elite Fund (Phân Lan) chính thức đầu tư vào Gỗ Đức Thành, nắm giữ 1.035.000 CP và trở thành cổ đông lớn của GDT.

2014

Hoàn thành việc xây dựng nhà xưởng mở rộng ở thị xã Tân Uyên tỉnh Bình Dương, nâng tổng diện tích nhà xưởng lên 38.000 m², tăng công suất sản xuất lên đến 6.000 m³ thành phẩm/năm.

2016

Công ty kỷ niệm 25 năm thành lập. Từ một cơ sở chế biến gỗ với số vốn ban đầu là 105 triệu đồng và 60 công nhân. Đến nay đã chuyển đổi thành Công ty có phần với vốn điều lệ lên đến 129 tỷ đồng và có hơn 1.200 cán bộ công nhân viên làm việc tại 2 nhà máy. Sản phẩm của Gỗ Đức Thành đến nay đã xuất đi đến hơn 50 quốc gia trên thế giới và đã mở rộng mạng lưới phân phối với gần 1.000 cửa hàng, đại lý... tại 64 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Tổng doanh thu năm 2016 tăng 47%, lợi nhuận trước thuế tăng 135% so với 5 năm liền kề (2011-2015).

Tăng vốn điều lệ công ty 2 đợt:

- Từ 129,65 tỷ đồng lên 142,61 tỷ đồng (chia 10% cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu).

- Từ 142,61 tỷ đồng lên 149,09 tỷ đồng (thực hiện phát hành 4,5% cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP 2016 cho CB-CNV).

2015

Năm 2015 là năm khá thành công của GDT khi doanh thu, lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 11% và 19% so với năm 2014. Với mức lợi nhuận này công ty đã quyết định chia cổ tức với tỷ lệ 50% cho cổ đông hiện hữu và phát hành CP ESOP 2015 cho CB-CNV. Trong năm, công ty đã tăng vốn điều lệ 2 đợt:

- Từ 103,72 tỷ đồng lên 124,46 tỷ đồng (chia 20% cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu).

- Từ 124,46 tỷ đồng lên 129,65 tỷ đồng (thực hiện phát hành 4,6% cổ phiếu ESOP 2015 cho cán bộ công nhân viên).

2017

Đây là năm đầu tiên công ty vượt mốc lợi nhuận trăm tỷ từ khi niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2009. Tổng doanh thu toàn công ty năm 2017 đạt hơn 362 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2016; lợi nhuận sau thuế 101 tỷ, tăng 6% so với năm trước, đạt kế hoạch cả năm.

Đạt giải thưởng Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2017 do các công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư bình chọn.

2018

Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 171,3 tỷ đồng sau 2 đợt tăng vốn:

- Từ 149 tỷ đồng lên 163,9 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cuối năm 2017 với tỷ lệ 10%;

- Từ 163,9 tỷ đồng lên 171,3 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu ESOP năm 2018 cho CB-CNV.

Tháng 11, cửa hàng Winwinshop đã được di dời về địa điểm mới: 216 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP. HCM.

GDT vinh dự đạt danh hiệu "Doanh nghiệp TPHCM tiêu biểu" do UBNDTP phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TPHCM trao tặng.

2019

Công ty vinh dự đạt giải thưởng Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất do các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư bình chọn.

Sản phẩm đồ chơi trẻ em từ gỗ rừng trồng của GDT đạt chứng nhận Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu TP.Hồ Chí Minh năm 2019 do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng.

2021

Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 197,4 tỷ đồng sau 2 đợt tăng vốn:

- Từ 171,3 tỷ đồng lên 179,8 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu ESOP năm 2021 cho CB-CNV;

- Từ 179,8 tỷ đồng lên 197,4 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10%.

Sản phẩm đồ chơi và nhà bếp đồ gỗ đạt chứng nhận Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 do Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng.

2020

Tháng 7/2020, Gỗ Đức Thành tái đánh giá chứng nhận BSCI (bộ tiêu chuẩn đánh giá việc tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh). Gỗ Đức Thành đã thăng hạng từ mức C lên mức A, đây là mức cao nhất của BSCI.

Tháng 12/2020, để đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng xuất khẩu và nội địa, GDT đã mua thêm 14.000 m² nhà xưởng tại Tân Uyên, Bình Dương, dần dần triển khai hoạt động nhà máy thứ 4. Việc đầu tư này sẽ giúp GDT mở rộng dây chuyền sản xuất, mở rộng kho dự trữ nguyên liệu, đáp ứng kịp thời đã tăng trưởng của công ty, góp phần đem lại lợi ích cao hơn nữa cho người lao động và cho các cổ đông.

Công ty đã vinh dự được Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM trao chứng nhận danh hiệu Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu năm 2020. Đây là lần thứ 5 GDT nhận được giải thưởng này.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

**“Nâng cao quản lý chính là nâng cao chất lượng
Giữ uy tín chính là giữ khách hàng”**

GDT phát triển bền vững vì 2 yếu tố "uy tín" và "chất lượng luôn được cam kết ở mức cao nhất". Chính điều này đã tạo nên sự thành công của doanh nghiệp.



Công ty luôn:

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình sản xuất, an toàn lao động, kiểm soát chất lượng nguyên phụ liệu, mẫu mã đa dạng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và thường xuyên cải tiến sáng kiến trong quản lý chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

Đào tạo cho CB-CNV các kiến thức, kỹ năng cần thiết theo yêu cầu của từng công việc nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đây là nhân tố quyết định mang lại sự ổn định và thành công cho Công ty.

Cập nhật thường xuyên các bộ tiêu chuẩn về chất lượng, tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (BSCI), an ninh chuỗi cung ứng (C-TPAT)... nhằm đảm bảo sản phẩm, quy trình sản xuất luôn đạt chứng nhận sản phẩm an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

Sau khi đạt được chứng nhận BSCI và CTPAT, công ty đã dẫn lấy lại đơn hàng của những khách hàng truyền thống, đồng thời lại có thêm những khách hàng mới, rất kỳ tính như Costco, Walmart...

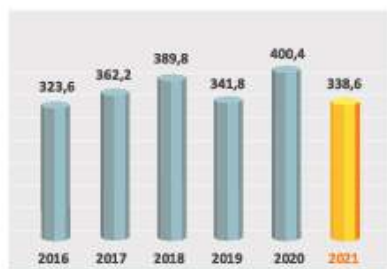


SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

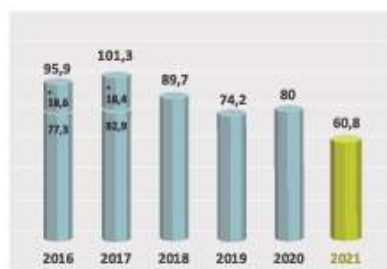


TÓNG HỢP NHỮNG NÉT CHÍNH

DOANH THU (Tỷ VNĐ)

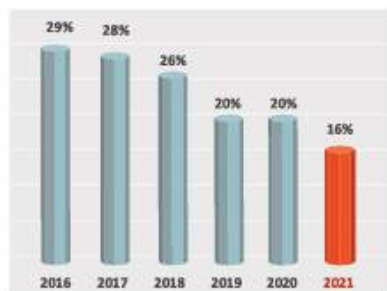


LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ VNĐ)

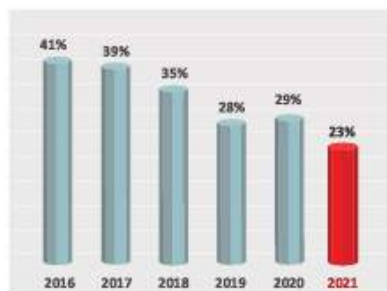


(*) Lợi nhuận có được từ việc bán khu đất Mỹ Phước 2 - Bình Dương

ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)

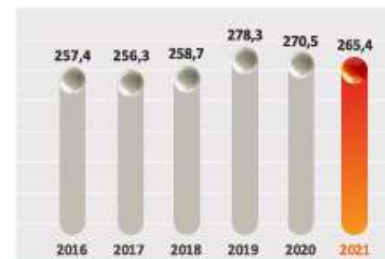


ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)

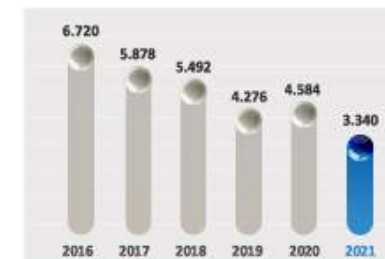


CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu (Tỷ VNĐ)	323,6	362,2	389,8	341,8	400,4	338,6
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ VNĐ)	95,9	101,3	89,7	74,2	80,0	60,8
ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)	29%	28%	26%	20%	20%	16%
ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)	41%	39%	35%	28%	29%	23%

VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tỷ VNĐ)



EPS - LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHẦN (VNĐ)



Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	2021
VỐN CSH (Tỷ VNĐ)	257,4	256,3	258,7	278,3	270,5	265,4
EPS (VNĐ)	6.720	5.878	5.492	4.276	4.584	3.340
P/E	7,9	8,0	7,6	6,9	8,9	19,0

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư 8,7 tỷ đồng mua sắm máy móc, thiết bị hiện đại, mở rộng kho gỗ, lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, cải tạo hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy, sửa chữa văn phòng phân xưởng sản xuất... để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng doanh thu.



TÓNG HỢP NHỮNG NÉT CHÍNH (tiếp theo)

• Giá trị cốt lõi của GỐ ĐỨC THÀNH: ổn định, hiệu quả & bền vững.

DVT: 1.000 đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần	323.648.849	362.244.981	389.834.231	341.845.934	400.404.825	338.629.383
Giá vốn hàng bán	201.851.375	235.984.795	250.106.307	229.849.409	275.640.723	237.385.556
Lãi gộp	121.797.474	126.260.186	139.727.924	111.996.525	124.764.102	101.243.827
LN thuần từ SXKD	94.719.224	103.544.565	111.326.519	92.353.036	99.577.405	76.530.086
Tổng lợi nhuận trước thuế	115.666.561	125.325.284	112.369.126	92.749.151	100.085.227	76.340.558
Thuế phải đóng	19.733.903	24.028.277	22.664.412	18.528.305	20.108.254	15.554.554
Lợi nhuận sau thuế	95.932.657	101.297.006	89.704.714	74.220.846	79.976.973	60.786.014
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	37,6%	34,8%	35,7%	32,8%	31,2%	29,9%

Bảng cân đối tài sản	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng tài sản (VNĐ)	364.468.550	350.530.273	343.883.609	387.379.665	398.861.534	380.965.640
Vốn điều lệ (VNĐ)	149.094.600	149.094.600	163.941.760	171.369.680	171.369.680	179.803.580
Tổng số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	14.275.192	16.372.032	16.332.324	17.011.883	16.925.350	17.288.128
Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	257.413.247	256.324.953	258.689.836	278.324.845	270.534.369	265.392.890

Các chỉ tiêu khác	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Cơ cấu tài sản						
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	83,23%	86,98%	86,44%	87,86%	74,26%	59,98%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	16,77%	13,02%	13,56%	12,14%	25,74%	40,02%
Cơ cấu nguồn vốn						
Nợ phải trả / Tổng tài sản	29,37%	26,88%	24,77%	28,15%	32,17%	30,34%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	70,63%	73,12%	75,23%	71,85%	67,83%	69,66%

Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản BQ	29,40%	28,33%	25,84%	20,30%	20,34%	15,59%
Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH BQ	40,55%	39,44%	34,84%	27,64%	29,14%	22,68%
Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	64,34%	67,94%	54,72%	43,31%	46,67%	33,81%
Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu thuần	29,64%	27,96%	23,01%	21,71%	19,97%	17,95%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	6,72	5,88	5,49	4,28	4,58	3,34
Giá trị sổ sách trên 1 cổ phiếu	16,47	16,41	15,09	15,60	12,51	11,72
Cổ tức	60%	70%	50%	50%	40%	40% (*)
P/E	7,9	8,0	7,6	6,9	8,9	19,0

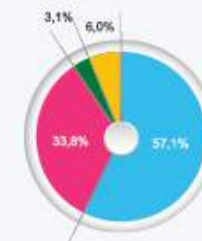
(*) Đây là số liệu tạm tính. Mức cổ tức năm 2021 sẽ tùy thuộc vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2021

Việc cung ứng cho khách hàng ở khắp các châu lục tại thị trường xuất khẩu song song phát triển thị trường nội địa... là bí quyết để phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh.

01 THEO NHÓM HÀNG

- Hàng nhà bếp
- Hàng gia dụng
- Hàng đồ chơi
- Bàn ghế trẻ em và các mặt hàng khác



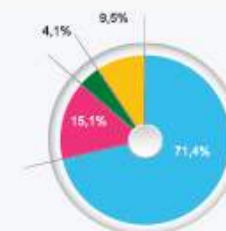
02 THEO THỊ TRƯỜNG

- Xuất khẩu
- Nội địa



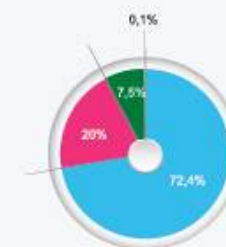
03 THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

- Thành phố Hồ Chí Minh
- Hà Nội và các tỉnh phía Bắc
- Các tỉnh miền Nam và Đông Nam Bộ
- Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên



04 THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

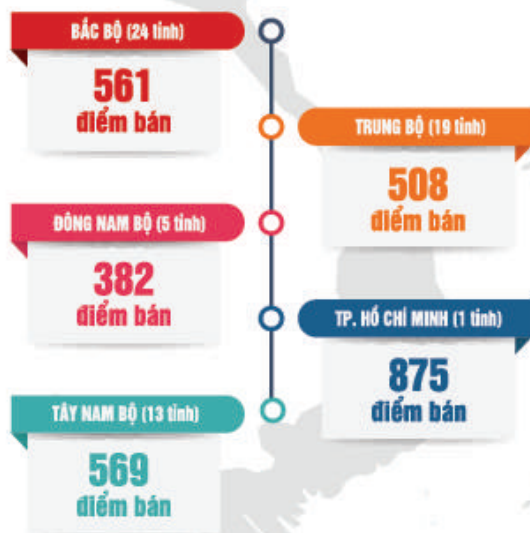
- Châu Á
- Châu Âu
- Châu Mỹ
- Châu Úc



• THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

5 KHU VỰC 2.895 ĐIỂM BÁN HÀNG

Hệ thống phân phối trong nước được chia thành 05 KHU VỰC quản lý gồm:



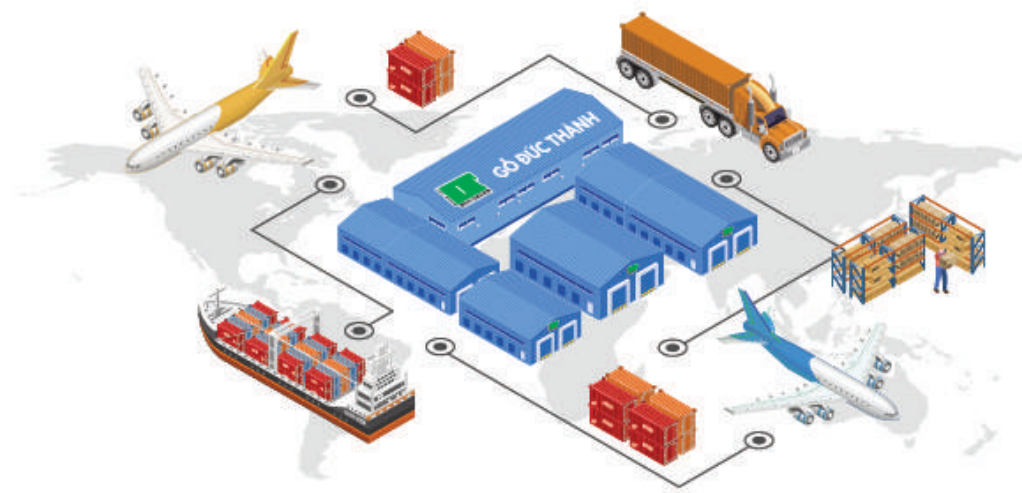
2.895 ĐIỂM BÁN HÀNG	2.053 SIÊU THỊ, TTTM	KÊNH TRỰC TUYẾN Winwinshop.com.vn Lazada.vn Tiki.vn Shopee.vn Adayroi.com Sendo.vn
	842 ĐẠI LÝ BÁN LẺ	



CỬA HÀNG WINWINSHOP

• THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

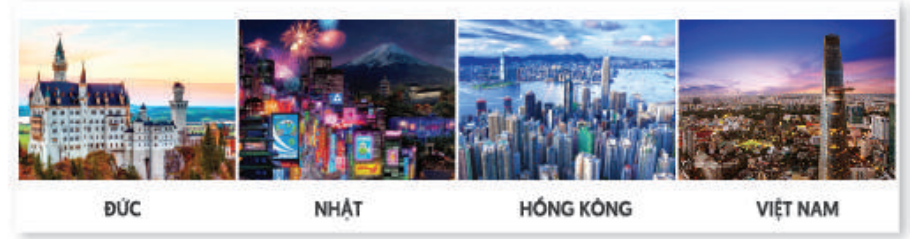
4 CHÂU LỤC 50 QUỐC GIA



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI Ở NƯỚC NGOÀI TẬP TRUNG VÀO CÁC KHU VỰC:



GỖ ĐỨC THÀNH THAM GIA HỘI CHỢ THƯỜNG KỲ TẠI:



ĐỨC NHẬT HỒNG KÔNG VIỆT NAM

Riêng năm 2021, do đại dịch COVID-19 Gỗ Đức Thành không tham gia hội chợ để đảm bảo công tác phòng chống dịch.



Gô Đức Thành

**DUC THANH'S PRODUCTS
HOME PARADISE**



Kích thích trí tưởng tượng,
khám phá thế giới thông qua đồ chơi gỗ Winwintoy



1. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

- Sàn niêm yết : HOSE
- Mã chứng khoán : GDT
- Ngày niêm yết : 17/11/2009

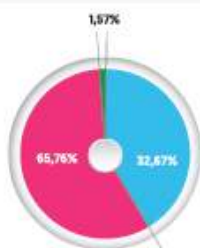
2. Cơ cấu cổ phần công ty gỗ Đức Thành

- Vốn điều lệ công ty	:	197.471.710.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu	:	19.747.171 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	19.437.036 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ	:	310.135 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	:	18.613.946 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	:	823.090 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/ cổ phần

Nguồn: Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 14/02/2022 do Trung tâm lưu ký cấp.

3. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu cổ phần

Tên tổ chức	Tổng số CP	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (*)	6.451.703	32,67%
Cổ đông nhỏ	12.985.333	65,76%
Cổ phiếu quỹ	310.135	1,57%
Tổng cộng	19.747.171	100%

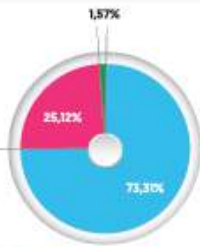


(*) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên.

■ Cổ đông lớn ■ Cổ đông nhỏ ■ Cổ phiếu quỹ

4. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí trong và ngoài nước

Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
1. Cổ phiếu quỹ	1	310.135	1,57%
2. Cổ đông trong nước	2.063	14.476.096	73,31%
• Tổ chức	26	89.076	0,45%
• Cá nhân	2.037	14.387.020	72,86%
3. Cổ đông nước ngoài	84	4.960.940	25,12%
• Tổ chức	33	4.189.944	21,22%
• Cá nhân	51	770.996	3,90%
Tổng cộng	2.148	19.747.171	100%



■ Cổ phiếu quỹ
■ Cổ đông trong nước
■ Cổ đông nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%.

5. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2021, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 197,4 tỷ đồng sau 2 đợt tăng vốn:

- Từ 171,3 tỷ đồng lên 179,8 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu ESOP năm 2021 cho CB-CNV;
- Từ 179,8 tỷ đồng lên 197,4 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10%.

6. Giao dịch cổ phiếu quỹ

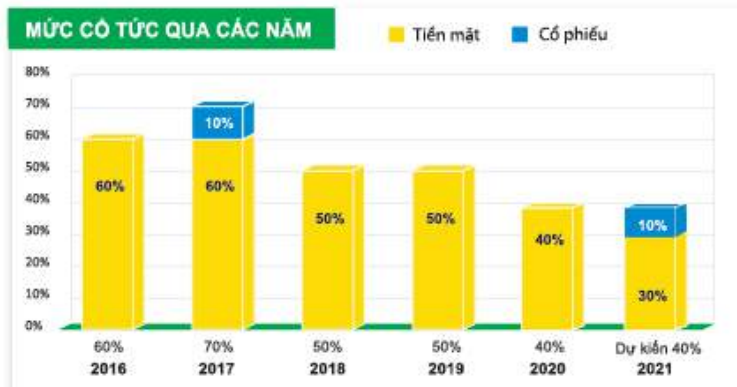
GDT đã thực hiện mua 40.975 cổ phiếu quỹ từ CB-CNV nghỉ việc theo quy chế ESOP năm 2018 và năm 2021.

7. Các chứng khoán khác

Không có

8. Mức cổ tức qua các năm

Năm 2021 tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 40% với hình thức chia bằng tiền mặt, hoặc vừa tiền mặt vừa cổ phiếu. Trong năm 2021, công ty đã tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 20% bằng tiền mặt. Đối với tỷ lệ còn lại, ĐHĐCĐ sẽ quyết định tại cuộc họp.



CÁC RỦI RO HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG VÍ MÔ

- Dịch COVID-19 diễn biến khó lường, giữa tháng 7/2021 số ca nhiễm ở TP.HCM và các tỉnh phía Nam tăng cao, Nhà nước phải áp dụng giãn cách toàn xã hội: tất cả các hoạt động bị trì hoãn, sản xuất kinh doanh theo đó cũng bị ngưng trệ. Nếu không đảm bảo được các yêu cầu của 3 tại chỗ, nhà máy phải đóng cửa để đảm bảo sức khỏe và tinh mạng cho người lao động. Nhân viên văn phòng phải làm việc ở nhà.
- Chuỗi cung ứng bị gián đoạn thường xuyên, giá nguyên vật liệu, cước vận chuyển... đều tăng. Tất cả những điều trên là một thách thức vô cùng lớn.
- Nhân viên công ty bị nhiễm bệnh hoặc tiếp xúc gần F1 phải cách ly làm gián đoạn công việc.

Biện Pháp

- Chuẩn bị mọi phương án, hệ thống máy tính, đường truyền internet, đảm bảo liên lạc thông suốt, để nhân viên làm việc online hiệu quả.
- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thị trường chung để có biện pháp ứng phó phù hợp.

2. RỦI RO VỀ TUÂN THỦ

- Rủi ro có thể xảy đến khi nhân viên vô tình hoặc cố ý không tuân thủ các quy định, quy trình của công ty.
- Thách thức về tính tuân thủ khi nhân viên mới chưa thích ứng với văn hóa và tiêu chuẩn của công ty.

Biện Pháp

- Phát huy vai trò của Ban kiểm tra, Ban kiểm soát giúp công ty thực thi tính tuân thủ.
- Hệ thống lại quy định làm việc và quy định của các phòng ban.
- Áp dụng hình thức kỷ luật với các trường hợp vi phạm quy định.

3. RỦI RO VỀ SẢN XUẤT

- Nhân viên sơ suất trong quá trình sản xuất, cán bộ điều hành không đeo bám thực tế... có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Biện Pháp

- Để giảm thiểu rủi ro này, GDT rất chú trọng đến công tác đào tạo nâng cao tay nghề, thường xuyên cập nhật các quy trình sản xuất và bộ phận QC luôn kiểm soát chặt chẽ từng khâu. Ngoài ra còn có Ban kiểm soát luôn kiểm tra chọn mẫu mỗi bộ phận và mọi hoạt động trong công ty.

4. RỦI RO VỀ NGUYÊN LIỆU

- Vật tư – nguyên phụ liệu đầu vào cho quá trình sản xuất có thể không đầy đủ hoặc không kịp thời.
- Sự biến động giá cả trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến giá mua vật tư, phụ liệu và đẩy giá thành phẩm của công ty tăng cao.

Biện Pháp

- Dự phòng đầy đủ các vật tư, phụ liệu chiến lược hay biến động về giá và có kế hoạch quản lý hàng tồn kho an toàn;
- Đeo bám, giám sát tiến độ sản xuất để cung cấp nguyên liệu kịp thời;
- Đánh giá và quản lý nhà cung cấp, có kế hoạch mua hàng hợp lý;
- Tìm thêm nhà cung cấp mới để đa dạng hóa nguồn cung.

5. RỦI RO VỀ TỶ GIÁ VÀ LÃI SUẤT

- Với hoạt động kinh doanh chủ yếu là xuất khẩu, những biến động trong tỷ giá hối đoái gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động và lợi nhuận của công ty.
- Các điều chỉnh của Ngân hàng Nhà nước ảnh hưởng đến lãi suất.

Biện Pháp

- Theo dõi chặt chẽ thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế.
- Phân tích các biến động tỷ giá để cân đối nhu cầu và điều chỉnh kế hoạch tương ứng.
- Bên cạnh đó, công ty luôn giữ các mối liên hệ mật thiết với khách hàng để luôn hỗ trợ qua lại mỗi khi tỷ giá biến động thất thường.

6. RỦI RO MÔI TRƯỜNG

- Hoạt động của công ty luôn gắn liền với việc bảo vệ môi trường, thông qua việc không sử dụng gỗ rừng tự nhiên mà chỉ sử dụng gỗ cây trồng và luôn ứng dụng các quy trình xử lý chất thải trong sản xuất để bảo vệ môi trường.

Biện Pháp

- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải hiện đại cả 2 nhà máy;
- Xây dựng hệ thống hút bụi, thu hồi bụi vào túi vải và đưa đi xử lý để không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh;
- Đạt được chứng nhận chứng nhận BSCI (bộ tiêu chuẩn đánh giá việc tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh) loại A - đây là mức tốt nhất của BSCI.

7. RỦI RO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Việc chia sẻ thông tin cho nhiều đối tượng khác nhau qua mạng dẫn đến mối nguy cao về việc thông tin sẽ dễ bị tiết lộ và hệ thống dễ bị tác động bởi nhiều lý do bên ngoài.

Biện Pháp

- Nâng cao khả năng bảo mật hệ thống mạng, trang bị đầy đủ tường lửa, các phần mềm để ngăn ngừa virus có thể gây hại cho hệ thống máy tính.
- Hướng dẫn nâng cao nhận thức về an ninh mạng thông qua việc bộ phận IT thường xuyên gửi email cảnh báo cho CB-CNV.

8. RỦI RO NHÂN SỰ

- Với hơn 1.200 CB-CNV đến từ các vùng miền khác nhau trên cả nước, tuổi đời lao động trẻ, biến động về nhân sự luôn là vấn đề cần quan tâm giải quyết.

Biện Pháp

- GDT luôn xây dựng môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng, chăm lo đời sống cho CB-CNV thông qua rất nhiều các chính sách đãi ngộ. Bên cạnh đó, công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể nhân viên, phát hành nhiều đợt cổ phiếu ESOP giúp CB-CNV có thêm quyền lợi, thêm thu nhập, để an tâm làm việc, gắn kết lợi nhuận công ty với lợi ích của người lao động.
- Không chỉ quan tâm đến CB-CNV mà GDT còn hỗ trợ gia đình của họ như cấp học bổng cho con nhân viên học giỏi. Trong đợt dịch COVID-19 vừa qua, công ty đã phát thuốc điều trị bệnh cho nhân viên F0, F1 và kể cả người thân trong gia đình.

9. RỦI RO VỀ PHÁP LÝ

- GDT hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam và những chính sách có liên quan, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp, Luật lao động... Các văn bản dưới luật hiện đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

Biện Pháp

- Để hạn chế rủi ro pháp luật, công ty luôn theo dõi và cập nhật những văn bản Luật mới nhất để triển khai áp dụng vào công tác quản trị công ty.

10. CÁC RỦI RO KHÁC

- Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như hỏa hoạn, bão lớn, triều cường... có thể gây ảnh hưởng đến tài sản, con người và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro ít gặp nhưng trong thực tế khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và tinh thần đối với công ty.

Biện Pháp

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng cháy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra và tổ chức diễn tập PCCC tại cả 2 nhà máy;
- Chủ động trong việc phòng ngừa các rủi ro này bằng các hợp đồng bảo hiểm về tài sản cũng như con người để hạn chế thấp nhất những tổn thất có thể xảy ra.

Thùy Dương - Thư ký



CÁC BÁO CÁO

- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
- BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT **2021**



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà LÊ HẢI LIÊU
Chủ tịch HĐQT



Ông LÊ HỒNG THẮNG
Phó chủ tịch HĐQT,
kiêm Tổng giám đốc



Bà NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP
Thành viên HĐQT,
kiêm Phó Tổng giám đốc



Ông LÊ HỒNG THÀNH
Thành viên HĐQT



Bà TRƯƠNG THỊ DIỆU LÊ
Thành viên HĐQT độc lập



Ông TRẦN XUÂN NAM
Thành viên HĐQT độc lập



Ông HOÀNG ANH TUẤN
Thành viên HĐQT độc lập

“

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2024 có tất cả 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành tại công ty và 05 thành viên không điều hành, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ và quản trị công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.

Các thành viên HĐQT luôn đóng góp ý kiến, giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tập trung vào các định hướng phát triển bền vững và mang lại lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông.

”

Kính thưa: Quý vị cổ đông

Những tháng năm 2020, năm đầu tiên của đại dịch COVID-19 là một thử thách đầy cam go cho mọi người, mọi doanh nghiệp, thì năm 2021 lại càng là một năm đầy biến động, đầy xáo trộn và đầy nghịch cảnh... Trong suốt 30 năm hình thành và phát triển của GDT, chúng ta vừa trải qua một năm khó khăn chưa từng có, vừa phải đương đầu để chống chọi, vừa phải giải quyết những hậu quả nặng nề do đại dịch COVID-19 gây ra. Những ngày dài phong tỏa, sự sụt giảm kinh tế chung của toàn thế giới, những mất mát nhân sinh không thể bù đắp được, tình trạng thiếu hụt lao động, sự bấp bênh của hầu hết cộng đồng doanh nghiệp... đã khiến bức tranh chung xuất hiện những bước lùi nhất định. Không nằm ngoài vòng xoáy thời cuộc đó, GDT cũng đau đầu những trăn trở để làm sao giữ được người, và giữ được hoạt động của công ty an toàn.

"Lừa thử vàng, gian nan thử sức" đến hôm nay ngồi nhìn lại, chúng ta đã không phải hổ thẹn vì những gì mình đã làm được trong năm qua. Đại diện HĐQT, tôi xin tổng kết lại những hoạt động trong năm 2021, đồng thời đề ra định hướng cho năm 2022.

I. CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2024:

STT	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Chức vụ	SL CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ tại tổ chức khác	
1	Bà Lê Hải Liễu	13/06/2020	Chủ tịch HĐQT	346.227	1,75%	Không có	
2	Ông Lê Hồng Thăng	13/06/2020	Phó CT HĐQT	525.767	2,66%		
3	Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	13/06/2020	TV HĐQT	1.170.349	5,93%		
4	Ông Lê Hồng Thành	13/06/2020	TV HĐQT	12.254	0,06%		
5	Ông Trần Xuân Nam	13/06/2020	TV HĐQT	18.326	0,09%		Giám đốc Chi nhánh HCM Công ty Chứng khoán Tân Việt
6	Bà Trương Thị Diệu Lê	13/06/2020	TV HĐQT	8.525	0,04%		Đồng Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital
7	Ông Hoàng Anh Tuấn	13/06/2020	TV HĐQT	1.100	0,01%		Giám đốc Công ty TNHH Business Insight Việt Nam

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế quản trị, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ và quản trị công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

HĐQT của công ty gồm có 7 thành viên. Cơ cấu này đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kỹ năng, và kinh nghiệm về pháp luật, nhân sự, sản xuất, tài chính, marketing và chứng khoán v.v... cũng như sự cân đối giữa các thành viên điều hành, không điều hành và thành viên độc lập.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 9 buổi họp theo đúng trình tự, thủ tục trong quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia. Tài liệu họp được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT để tham khảo và nghiên cứu trước buổi họp, tuy nhiên vẫn còn vài đợt bị chậm trễ. HĐQT đã thông qua các nghị quyết trong năm 2021 như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Thông qua các nội dung
1	1-21/NQ-ĐT	23/01/2021	Báo cáo hoạt động SXKD Q4/20 và KH Q1/21
2	2-21/NQ-ĐT	17/04/2021	Báo cáo hoạt động SXKD Q1/21 và KH Q2/21
3	50-21/QĐ-ĐT	20/05/2021	Phát hành CP ESOP năm 2021
4	71-21/QĐ-ĐT	23/07/2021	Tăng vốn điều lệ từ 171.369.680.000 đồng lên 179.803.580.000 đồng sau khi phát hành CP ESOP
5	5-21/NQ-ĐT	07/08/2021	Báo cáo hoạt động SXKD Q2/21 và KH Q3/21
6	5a-21/NQ-ĐT	07/08/2021	Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Phó TGD Bà Bùi Phương Thảo - Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
7	6-21/NQ-ĐT	26/08/2021	• Chi trả cổ tức cuối năm 2020 với tỷ lệ 20%; • Phát hành 10% CP từ nguồn vốn chủ sở hữu.
8	85 -21/QĐ-ĐT	23/10/2021	• Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 20%; • Triển khai phương án phát hành 5% CP riêng lẻ.
9	87 -21/QĐ-ĐT	03/11/2021	Chốt DS lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua điều chỉnh kế hoạch năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và thông qua DS nhà đầu tư chiến lược để phát hành CP riêng lẻ
10	8-21/NQ-ĐT	09/12/2021	Cập nhật số lượng CP đang lưu hành để phát hành 10% cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu

Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi để giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài những lần họp chính thức. Trong các phiên họp, BKS luôn được mời tham dự. Đa số các thành viên đều tham dự họp đầy đủ, nhưng có người phát biểu nhiều, có người không phát biểu.

Trong năm qua, HĐQT đã có những định hướng về sản xuất kinh doanh, đưa ra các chỉ đạo kịp thời đối phó với các biến động của thị trường, dịch bệnh COVID-19. HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cả năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Thông qua chủ trương vay vốn tại các ngân hàng;
- Đối phó kịp thời với dịch bệnh: giữa tháng 7 khi số ca nhiễm COVID-19 tăng cao, HĐQT đã chọn một quyết định chưa từng có là phải *hy sinh lợi ích kinh tế, tạm ngưng sản xuất để bảo toàn sức khỏe của CB-CNV*, vì mất khách vẫn có thể tìm lại được nhưng nếu mất con người thì không thể tìm lại được. Đó là vấn đề của GDT từ trước đến nay, nếu không lo cho CB-CNV thì khi hết dịch công ty cũng sẽ không thể sản xuất trở lại vì thiếu lao động. Chính quyết định đúng đắn này đã giúp GDT đã có đầy đủ nhân công làm việc khi dịch bệnh được kiểm soát, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (CP ESOP năm 2021) để khuyến khích toàn thể CB-CNV gắn bó và làm việc lâu dài với công ty, tạo động lực làm việc, cùng góp sức vào việc giúp GDT ngày càng lớn mạnh;
- Xác định con người là yếu tố then chốt quyết định thành công của công ty, HĐQT đã bổ sung vào lực lượng Ban điều hành: bà Nguyễn Thị Thanh Huyền giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc và bà Bùi Phương Thảo giữ chức vụ Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Hoạt động của Công ty

- Doanh thu toàn công ty năm 2021 đạt 339 tỷ đồng, giảm 15% so với cùng kỳ nhưng vượt 3% kế hoạch sau điều chỉnh;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 76 tỷ đồng, vượt 18% kế hoạch năm 2021.

2. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, GDT luôn nhận thức được vai trò của việc bảo vệ môi trường trong chiến lược phát triển bền vững của công ty. Thời gian qua, công ty đã thực hiện các biện pháp cải tạo môi trường và tuân thủ pháp luật về môi trường như:

- Chú trọng việc đầu tư dây chuyền sản xuất, đảm bảo an toàn đối với người lao động, đảm bảo đạt các chỉ tiêu chất lượng về môi trường.
- Đạt được chứng nhận chứng nhận BSCI (bộ tiêu chuẩn đánh giá việc tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh) loại A - đây là mức tốt nhất của BSCI.
- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải hiện đại tại cả 2 nhà máy.
- Việc quản lý và phân loại chất thải cũng được công ty quan tâm, chất thải luôn được phân loại kỹ trước khi giao cho đơn vị thu gom xử lý.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá BDH đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, đáp ứng được yêu cầu thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty nhưng đôi lúc vẫn còn lơ đãng, nhất là trong việc cải tiến công nghệ máy móc và trong việc phát hiện nhân tài. BDH đã:

- Cung cấp các số liệu tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh đầy đủ, chi tiết, giúp HĐQT có cái nhìn toàn diện và dễ dàng đưa ra các định hướng chiến lược trong các cuộc họp.
- Tổng hợp, báo cáo và điều chỉnh quá trình thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT, nhưng đôi lúc chưa kịp thời.
- Luôn tạo điều kiện cho công tác giám sát của Ban kiểm soát và HĐQT.
- Những chế độ công bố thông tin theo quy định của Nhà nước luôn được BDH thực hiện kịp thời và đầy đủ. Nguồn vốn đầu tư của các cổ đông luôn được bảo toàn và đem lại tỷ suất sinh lợi cao.
- Triển khai hệ thống phần mềm ERP để quản lý công ty một cách tổng thể, hiệu quả hơn;

Với tinh thần trách nhiệm trong công việc, BDH đã thực hiện được mục tiêu chiến lược mà ĐHCĐ và HĐQT đề ra. Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, ứng biến kịp thời với mọi tình thế, phát huy thế mạnh về quản lý sản xuất.. để hoàn thành kế hoạch năm 2021.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS năm 2021

Thù lao cho 10 thành viên HĐQT và BKS là 0,5% trên tổng doanh thu năm 2021: tương ứng: 1.693.000.000 đồng.

2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Huỳnh Thị Thanh	Chị dâu của TGD	157.640	0,92%	136.640	0,81%	Bán

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2009, GDT luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị công ty.

VI. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022

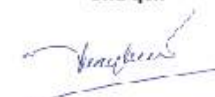
- Kế thừa những thành tựu đã đạt được trong năm qua, GDT tiếp tục giữ vững những thế mạnh của mình và quyết tâm khắc phục những điểm yếu còn tồn tại.
- Song song với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao phó, HĐQT sẽ chỉ đạo tập trung vào kế hoạch cải tiến máy móc công nghệ mới, đẩy mạnh quảng bá thương hiệu GDT tại thị trường trong nước, đầu tư công nghệ thông tin, và luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động. Cụ thể là:
 - Kiên định chủ trương "phải đáp ứng và không từ chối bất cứ đơn hàng nào, dù ít hay nhiều, dù gấp đến đâu";
 - Tăng thu nhập cho CB-CNV trước, làm tiền đề để tăng năng suất lao động;
 - Quyết tâm tăng doanh thu mảng nội địa, đưa thương hiệu GDT ngày càng rộng khắp trong nước;
 - Tăng thêm nhân sự điều hành cấp cao, chú trọng đội ngũ trẻ kế thừa;
 - Hoàn thiện hệ thống ERP, BSCI và tham gia vào việc chống biến đổi khí hậu thông qua việc sử dụng điện năng lượng mặt trời;
 - Tăng cường gia công bên ngoài, mở rộng diện tích sản xuất ở cả 3 nhà máy, đẩy mạnh năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng đột phá về doanh thu trong năm 2022, mang lại niềm vui cho những nhà đầu tư vốn gắn bó trung thành với GDT từ nhiều năm nay...

Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của quý vị.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



LÊ HẢI LIỀU



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà TRƯƠNG THỊ BÌNH
Trưởng ban

Năm sinh: 1971
Trình độ: Cử nhân ngoại ngữ
2018 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Gỗ Đức Thành
2016 - 2018: GĐ kinh doanh Công ty Gỗ Đức Thành
2011 - 2016: Trưởng phòng kinh doanh xuất khẩu Công ty Gỗ Đức Thành
2009 - 2011: Phó phòng kinh doanh xuất khẩu Công ty Gỗ Đức Thành
1996 - 2009: Nhân viên kinh doanh xuất khẩu Công ty Gỗ Đức Thành



Ông TRẦN NGỌC HÙNG
Thành viên

Năm sinh: 1979
Trình độ: Th.sĩ tài chính, CPA
2014 - nay: Phó phòng tài chính kế toán kiểm Người phụ trách Quản trị Công ty CP Phân bón Bình Điền
2007 - 2014: Công ty CP Chứng khoán Bản Việt
2005 - 2007: Cty Liên doanh Mercedes-Benz VN
2004 - 2005: Công ty TNHH UHSystem VN
2001 - 2004: CP. Group



Bà BUI TƯỜNG ANH
Thành viên

Năm sinh: 1976
Trình độ: ACCA
2020 - nay: GĐ Tài chính - Pizza 4PS Corporation
2018 - 2020: Giám đốc Tài chính - Red Wok JSC.
2010 - 2018: GĐ Điều hành - SomewhereLand JSC.
2008 - 2010: Giám đốc Điều hành - Mekong Ventures Ltd.
2004 - 2008: Trưởng phòng Tư vấn tài chính - Mekong Capital Ltd.
1999 - 2004: Trưởng nhóm kiểm toán - Ernst & Young Vietnam



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT & TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Căn cứ vào luật Doanh nghiệp và các pháp lý hiện hành.

Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP CB Gỗ Đức Thành, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) và các quy chế nội bộ của công ty.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên tổng kết năm tài chính 2020.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP CB Gỗ Đức Thành đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C.

BKS đã nhất trí thông qua và trình ĐHĐCĐ báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2021 và kế hoạch 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	SL CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Số buổi BKS tham dự
1	Trương Thị Bình	Trưởng ban	13/06/2020	27.304	0,14	4/4
2	Trần Ngọc Hùng	Thành viên	13/06/2020	12.749	0,06	4/4
3	Bùi Tường Anh	Thành viên	13/06/2020	3.300	0,02	4/4

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021

BKS đã tổ chức 4 kỳ họp chính thức, nhằm rà soát, tổng kết các hoạt động theo quyết nghị của biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT đã thực hiện trong quý, lấy ý kiến thông qua, rút kinh nghiệm và triển khai KH công việc của những quý tiếp theo.

Bên cạnh đó, BKS cũng đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Năm 2021 là năm có nhiều cuộc họp đột xuất của HĐQT và BDH Công ty nhằm triển khai công việc theo diễn biến của tình hình dịch bệnh. Song song với các cuộc họp của HĐQT, BKS cũng tiến hành họp để triển khai việc giám sát, kiểm tra kiểm soát phù hợp và kịp thời. Cụ thể như sau:

- Giám sát việc kịp thời nắm bắt diễn biến của dịch, sự yển chuyển triển khai thực hiện tốt phòng chống dịch 1 cách nhanh chóng, phù hợp, an toàn nhất có thể đồng thời giám sát việc quyết định triển khai tình hình SXKD tương ứng với tình hình dịch bệnh để có thể đạt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tốt nhất có thể.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch SX, KD, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo tháng, quý và cả năm 2021.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, BDH Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, trong việc sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong toàn Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và BDH trong công tác quản lý, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2021.
- Thảo luận và đánh giá các vấn đề liên quan đến các hoạt động của BKS trong năm.
- Giám sát triển khai và thực hiện chuẩn bị buổi họp ĐHĐCĐ 2020.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính từng thời kỳ, được lập và bổ sung không bất thường, phù hợp chuẩn mực kế toán và qui định của pháp luật hiện hành.
- Kiểm soát rủi ro tài chính, đối chiếu số dư tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, gửi tiết kiệm... Kiểm soát công nợ phải thu của khách hàng, cảnh báo nhắc nhở các khoản thu trễ hạn hoặc các khoản nợ quá hạn.
- Phối hợp với các kỹ thuật viên điện độc lập rà soát toàn bộ hệ thống điện, hệ thống PCCC của 2 Nhà máy, đảm bảo an toàn PCCC toàn công ty.

- Giám sát tiến độ thu hồi cổ phiếu ESOP đúng theo quy định.
- Giám sát việc kiểm kê kho gỗ nguyên liệu, phụ liệu hàng tháng, quý và năm.
- Giám sát triển khai thực hiện các văn bản, qui định pháp luật mới ban hành.
- Kiểm soát quá trình xây dựng phần mềm Base, Teams và phần mềm ERP.
- Thẩm định kiểm toán độc lập.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ

- 2021 là một năm đặc biệt do dịch COVID diễn biến phức tạp, biến tướng bất thường, không những ảnh hưởng xấu đến tình hình kinh tế trong nước mà cả kinh tế toàn thế giới nên đã phát sinh nhiều thách thức mới. Mặc dù vậy, HĐQT và BDH đã nỗ lực, ứng biến và gạt hái được một vài kết quả khả quan. Cụ thể là:
- Doanh thu toàn công ty năm 2021 đạt 339 tỷ đồng, giảm 15% so với cùng kỳ nhưng vẫn vượt 3% kế hoạch điều chỉnh.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 76 tỷ đồng, vượt 18% kế hoạch điều chỉnh.
- Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện:
- Chi trả 20% cổ tức còn lại của năm 2020 bằng tiền mặt (Số tiền 35.422.396.000đ).
- Phát hành CP để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10% (1.766.813 CP);
- Tạm ứng cổ tức 20% của năm 2021 (Số tiền 35.381.446.000đ) bằng tiền mặt cho cổ đông.
- Sẽ chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo đúng mức ĐHĐCĐ đã phê duyệt (0,5% trên tổng doanh thu cả năm 2021 (số tiền là 1.693.000.000đ).

2. Giám sát các hoạt động của HĐQT, BDH

- HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức định kỳ bao gồm HĐQT, BDH, BKS và cấp trưởng các phòng ban cùng tham gia và 05 cuộc họp online đột xuất vì hạn chế họp tập trung do dịch COVID nhằm bàn bạc, thống nhất các công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động. Các ý kiến đều được thống nhất bởi tất cả thành viên HĐQT tham dự họp bằng văn bản. Các hoạt động của HĐQT và BDH đều tuân thủ Điều

lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

- Năm 2021, HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết, các Nghị quyết thông qua tại phiên họp đều đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty phù hợp bối cảnh thị trường và qui định pháp luật hiện hành. HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.
 - BDH đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với các quy định, quy chế quản lý của công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật. Trực tiếp giám sát và hỗ trợ các phòng ban trong hoạt động SXKD. Đặc biệt trong thời gian đại dịch COVID hoành hành, theo chỉ đạo của Chính Phủ, công ty phải tạm ngưng sản xuất gần 3 tháng. Chủ tịch HĐQT và BDH đã chỉ đạo rất kịp thời cũng như triển khai hoạt động thiết thực nhằm đảm bảo tốt:
 - Việc tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid. Chăm lo thiết thực cho đời sống, sức khỏe vật chất và tinh thần của CB CNV như cấp phát miễn phí thuốc, lương thực, tiền, chăm sóc sức khỏe CB CNV không may bị bệnh, tăng lương, ...
 - Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội như tặng xe y tế, thuốc, gạo, ... qua đó nâng cao hình ảnh Đức Thành qua các phương tiện thông tin đại chúng.
 - Năm qua, BKS không phát hiện điều gì bất thường, chưa có trường hợp nào các thành viên HĐQT, BDH, cán bộ quản lý... vi phạm pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị và các quy định khác của Công ty.
- 3. Giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty**
- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, đảm bảo tuân thủ luật pháp hiện hành.
 - HĐQT và BDH đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhằm mang lại lợi ích cao cho Cổ Đông bằng cách đưa ra những chính sách thích hợp và kịp thời.
 - Tổ chức kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) quý, bán niên và BCTC năm. BKS nhận thấy: Các BCTC năm 2021 được lập

trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính hợp lý, thận trọng, tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

- BKS thống nhất các số liệu được thể hiện trong BCTC năm 2021 của Công ty, và báo cáo đã được kiểm toán bởi Công Ty Kiểm Toán A&C.

4. Thẩm định trình độ chuyên môn của kiểm toán độc lập

- ĐHĐCĐ đã chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C để kiểm toán BCTC năm 2021 cho GDT. A&C đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
- Theo ý kiến của kiểm toán viên thì "BCTC của GDT đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Cty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý ..."

Số liệu trước và sau kiểm toán không có chênh lệch bất thường. Đây là điểm rất đáng khen ngợi. BKS đánh giá cao BDH cùng với P. Kế toán của GDT đã làm việc chính xác, hiệu quả và rất nghiêm túc.

5. Thẩm định tính tuân thủ

- GDT đã duy trì hiệu quả kinh doanh cao trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật. Đồng thời Công ty cũng tuân thủ tốt các quy trình hoạt động theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.
- Trong năm 2021 công ty đã có thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán nội bộ cho công ty.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BDH VÀ CỔ ĐÔNG

- BKS đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT, đồng thời mỗi quý đều tổ chức các cuộc họp BKS tại Công ty cũng như thường xuyên trao đổi qua điện thoại và mạng xã hội để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế và thực hiện việc kiểm tra giám sát.

- BKS luôn đeo bám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của ĐHĐCĐ, HĐQT và BDH để ra nhằm thúc đẩy hiệu quả thực hiện và ngăn chặn kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.
- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp HĐQT, BDH.
- Trong năm 2021, HĐQT và BDH đã hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện chức năng của mình. Các ý kiến, đề xuất của BKS luôn được HĐQT và BDH phản hồi đầy đủ và kịp thời. BDH quan tâm và chỉ đạo thực hiện, các bộ phận đã có triển khai, khắc phục và cải thiện tốt.
- BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào từ các cổ đông trong thời gian qua.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BKS CHO THỜI GIAN TỚI:

Nhìn chung năm 2021, Công ty GDT đã hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, theo Điều lệ của Công ty, theo nghị quyết của ĐHĐCĐ. Hoạt động công bố thông tin của Công ty đã tuân thủ tốt các quy định áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

BKS có một số kiến nghị sau:

- Thời gian qua do dịch bệnh diễn ra khắp nơi nên sau dịch bệnh nhu cầu cần hàng hóa của khách sẽ tăng mạnh, kiến nghị tiếp tục duy trì lợi thế sẵn có của công ty và tiếp tục mở rộng thêm nữa nhà xưởng, kho bãi, sử dụng nhà máy mới. Tiếp tục tăng cường cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị, đặc biệt máy móc tự động (CNC), tăng thêm năng suất để tăng trưởng mạnh doanh thu.
- Tiếp tục thực hiện rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế quản trị nội bộ, nhanh chóng đưa vào sử dụng hiệu quả phần mềm ERP.
- Tiếp tục bám sát sự biến động của thị trường tài chính để duy trì việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Công ty;
- Tiếp tục tăng cường theo dõi sự biến động giá cả nguồn nguyên phụ liệu đầu vào, xem xét mua dự trữ các mặt nguyên liệu sử dụng nhiều, biến động mạnh để ổn định giá bán, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch, sẵn sàng đón đầu lợi thế giai đoạn sau dịch.

VI. KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BKS NĂM 2022

BKS sẽ tập trung thực hiện các nội dung chính sau:

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Kiểm soát tình hình phân phối lợi nhuận và thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.
- Thực hiện các báo cáo định kỳ của BKS.
- Tiếp tục theo sát nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ cho việc triển khai hệ thống ERP, BSCI, mở rộng diện tích sản xuất cũng như hoạt động cải tiến máy móc công nghệ trong công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao phó.
- Kiểm soát việc chấp hành các quy định của HĐQT, BĐH, cán bộ chủ chốt trong quá trình điều hành công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý tài chính kế toán. Rà soát việc lập báo cáo kiểm toán và công bố đại chúng các BCTC theo đúng pháp luật hiện hành.
- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế, quy định khác theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ của công ty.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, BĐH và các phòng ban trong công ty. Cam kết luôn hướng tới hiệu quả mục tiêu kinh doanh của GDT và lợi ích của Cổ Đông, sẽ hỗ trợ nhiều hơn nữa trong phạm vi nghĩa vụ và trách nhiệm của từng thành viên BKS, phát huy hơn nữa vai trò của mình, giúp công ty kiểm soát tốt mọi rủi ro có thể xảy ra.
- Với nền móng phát triển bền vững của GDT trong nhiều năm qua, với kinh nghiệm chỉ đạo khéo léo, hợp tình và hợp lý của HĐQT và BĐH, ... Chúng tôi tin rằng HĐQT và BĐH Công ty Gỗ Đức Thành sẽ tiếp tục hoàn thành tốt kế hoạch đã đặt ra của năm 2022.



Trên đây là báo cáo của BKS, Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, chúc Quý vị luôn khỏe mạnh, thành công và thịnh vượng!

Trân trọng kính chào!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

TRƯƠNG THỊ BÌNH



THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông LÊ HỒNG THẮNG
Phó chủ tịch HĐQT,
Kiêm Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ: Kỹ sư cơ khí động lực, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM.

Ông có hơn 24 năm kinh nghiệm trong ngành chế biến gỗ nên rất am hiểu các quy trình sản xuất, kỹ thuật, có thể mạnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành... Giúp công ty vượt qua các giai đoạn khó khăn và hoàn thành mọi nhiệm vụ mà HĐQT đã giao phó.

2013 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cty Gỗ Đức Thành

4/2012 - 1/2013: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - 3/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Cty Gỗ Đức Thành

2007 - 2009: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - 2007: Phó Giám đốc thường trực Cty Gỗ Đức Thành.

2000 - 2003: Giám đốc NM Gỗ Đức Thành, chi nhánh tại Đắk Lắk

1998 - 2000: Nhân viên Cty TNHH Gỗ Đức Thành

Số lượng CP nắm giữ 525.767 CP, tỷ lệ 2,66%



Bà NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ: Thạc sỹ Kế toán quốc tế Đại Học Swinburne Úc.

Bà Diệp có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán... Trước khi được bổ nhiệm vị trí Phó TGD, bà Diệp đã hoàn thành tốt vai trò của mình ở vị trí GD tài chính, Trưởng BKS, đưa ra nhiều sáng kiến, cải tiến để quy trình kiểm soát được chặt chẽ, hiệu quả hơn và giúp HĐQT an tâm hơn trong các hoạt động tài chính.

2019 - nay: Phó Tổng giám đốc công ty Gỗ Đức Thành

2018 - 2019: Giám đốc Tài chính Công ty Gỗ Đức Thành

2016 - 2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Gỗ Đức Thành

2010 - 2016: Kiểm toán quản lý kho và tài sản tại Công ty DKSH VN kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Sỹ Việt (thuộc DKSH)

2004 - 2009: Kế toán trưởng Ban Quản lý Trật tự Du lịch thuộc Công ty dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong

1997 - 2003: Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty Gỗ Đức Thành

Số lượng CP nắm giữ 1.170.349 CP, tỷ lệ 5,93%



Bà NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ: Cử nhân Kế toán, Đại học thương mại TP. HCM

Gắn bó với Công ty từ những năm 1995, Bà Huyền đã có nhiều kinh nghiệm ở các công việc khác nhau, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bà đã có nhiều ý kiến đóng góp cho việc xây dựng, cải tiến quy trình quản trị nhằm chuẩn hóa các hoạt động của công ty, đặc biệt trong việc đào tạo, huấn luyện nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên và công tác quản trị nguồn nhân lực.

Ngoài ra, bà cũng có nhiều đề xuất để đảm bảo nguồn lao động ổn định đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng của công ty.

2021 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Gỗ Đức Thành

11/2012 - 2021: Giám đốc Hành chính nhân sự Cty Gỗ Đức Thành

2003 - 10/2012: Trưởng phòng HCNS Công ty Gỗ Đức Thành

1997 - 2003: NV kinh doanh nội địa kiêm Kế toán kho Công ty Gỗ Đức Thành

1995 - 1997: Nhân viên kinh doanh Nội địa Công ty Gỗ Đức Thành

Số lượng CP nắm giữ 45.377 CP, tỷ lệ 0,23%



Ông NGUYỄN ĐỨC TINH
Giám đốc Kế hoạch tổng hợp

Năm sinh: 1970

Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học mở TP. HCM

2019 - nay: Giám đốc Kế hoạch tổng hợp Cty Gỗ Đức Thành

2000 - 2019: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp Công ty Gỗ Đức Thành

1993 - 1999: Quản lý thu mua, XNK Công ty Gỗ Đức Thành

1991 - 1992: Kỹ thuật sấy gỗ Cơ sở chế biến gỗ Tam Hiệp tiền thân Cty Gỗ Đức Thành

Số lượng CP nắm giữ 44.509 CP, tỷ lệ 0,23%



Bà BUI PHƯƠNG THẢO
Giám đốc tài chính,
Kiêm Kế toán trưởng

Năm sinh: 1979

Trình độ: Cử nhân kinh tế, ĐH Kinh tế TP. HCM

2021 - nay: Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng Công ty Gỗ Đức Thành

2011 - 2021: Kế toán trưởng Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - 2011: Phó phòng Kế toán Công ty Gỗ Đức Thành

2006 - 2009: Nhân viên Kế toán Công ty Gỗ Đức Thành

2001 - 2005: Kế toán Cty TNHH SX XD TM Cơ khí Minh Giang

Số lượng CP nắm giữ 9.614 CP, tỷ lệ 0,05%



Ông CHẾ ĐÔNG KHÁNH
Giám đốc Sản xuất

Năm sinh: 1976

2019 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2011 - 2019: Phó Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - 2011: Quản đốc phân xưởng tinh chế Cty Gỗ Đức Thành

2007 - 2009: Phó quản đốc phân xưởng Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - 2007: Cán bộ Kỹ thuật phân xưởng sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

Số lượng CP nắm giữ 8.095 CP, tỷ lệ 0,04%





Ông CHẾ VĂN TẠO
Giám đốc Nhà máy Bình Dương

Năm sinh: 1968
2020 - nay : Giám đốc NM 3 Bình Dương Cty Gỗ Đức Thành
2006 - 2020: Quản đốc NM 3 Bình Dương Công ty Gỗ Đức Thành
2003 - 2005: Cán bộ điều hành sản xuất Cty Gỗ Đức Thành
2000 - 2003: Kỹ thuật Công ty Gỗ Đức Thành
1995 - 2000: Kỹ thuật Cty TNHH Chế biến Gỗ Đức Thành
Số lượng CP nắm giữ 9.460 CP, tỷ lệ 0,05%



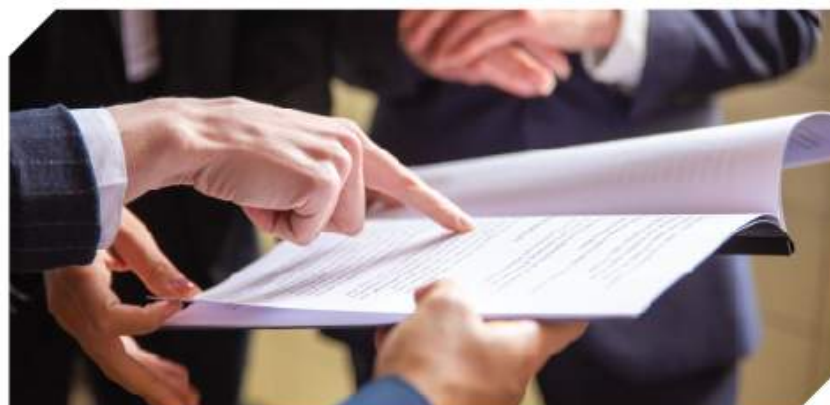
Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC
Phó Giám đốc kỹ thuật

Năm sinh: 1955
Trình độ: Cao đẳng cơ khí, Đại Học Bách Khoa, TP. HCM.
2003 - nay: Phó giám đốc kỹ thuật Công ty Gỗ Đức Thành
1995 - 2003: Quản đốc phân xưởng tinh chế Cty Gỗ Đức Thành
1992 - 1995: Kỹ thuật viên Cty sản xuất ván ép Đức Phát
1988 - 1992: Gia công cơ khí tại nhà
1977 - 1988: Kỹ thuật nhà máy cơ khí hóa chất
Số lượng CP nắm giữ 16.720 CP, tỷ lệ 0,08%



Ông HÀ PHƯỚC HIỆP
Phó Giám đốc Nhà máy Bình Dương

Năm sinh: 1970
2020 - nay: Phó Giám đốc NM 3 Bình Dương Cty Gỗ Đức Thành
2012 - 2020: Điều phối nguyên liệu Công ty Gỗ Đức Thành
2005 - 2012: Thủ kho nguyên liệu Công ty Gỗ Đức Thành
2001 - 2005: Tổ trưởng tổ KCS phối liệu Công ty Gỗ Đức Thành
1999 - 2000 : Nhân Viên kiểm hàng Công ty TNHH Chế biến Gỗ Đức Thành
1993 - 1999: Nhân viên kiểm gỗ Cty TNHH Chế biến Gỗ Đức Thành
Số lượng CP nắm giữ 11.005 CP, tỷ lệ 0,06%



Kính thưa Quý vị cổ đông,

Năm 2021 tiếp tục là năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty Chế biến Gỗ Đức Thành do COVID-19 vẫn còn hoành hành. Dịch bệnh kéo dài đã bào mòn sức lực của nhiều doanh nghiệp (DN), trong đó Tp.HCM có gần 31.660 DN phải ngừng hoạt động và giải thể, chiếm 26% số DN rút lui của cả nước (Cục Quản lý đăng ký KD thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố). Trong bối cảnh đó, Gỗ Đức Thành chẳng những vẫn tồn tại mà còn đạt được một số thành quả đáng khích lệ, minh chứng cho sự cố gắng không ngừng nghỉ của cả tập thể CB-CNV Công ty.

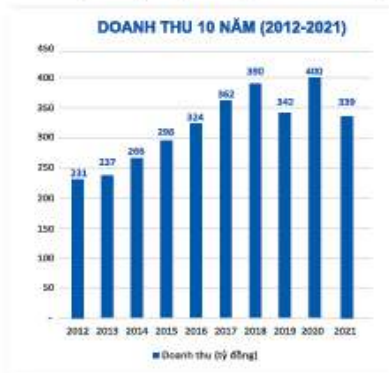
Vào những tháng đầu năm 2021, khi dịch bệnh tạm lắng xuống, Gỗ Đức Thành những tưởng khó khăn đã qua, sản xuất được khôi phục, đơn hàng nhận ào ạt, đà chạy về đích đang ngon trớn khi quý 1 và quý 2 đều vượt kế hoạch. Ấy vậy mà, đúng một cái dịch bệnh quay lại, bùng phát và đỉnh điểm là phải giãn cách gần hết quý 3. Vậy là sản xuất tạm dừng hoạt động để lao vào cuộc chiến đấu chống dịch bệnh. Tập thể chúng tôi gồm thuyền trưởng là chủ tịch HĐQT cùng ban ĐQH và đội ngũ chăm sóc viên không thể nào quên được những đêm thức trắng cùng anh em công nhân khi họ trở nặng, khó thở. Lúc ấy, những tiếng chuông điện thoại reo trong đêm khuya là nỗi ám ảnh luôn vang vọng trong giấc ngủ của chúng tôi. Rồi sự quyết tâm hỗ trợ hết mình

của lãnh đạo công ty tạo điều kiện cho 100% CB-CNV được nghỉ ngơi sớm, bởi đây là cứu cánh duy nhất, là phao cứu sinh để chống chọi bệnh tật, mang lại tình trạng bình thường mới cho toàn bộ CB-CNV Gỗ Đức Thành. Song song với cuộc chiến chống dịch bệnh, chăm lo đời sống cho anh em CNV toàn công ty, chúng tôi còn chuẩn bị phương án sẵn sàng bắt tay ngay vào sản xuất khi ngưng lệnh giãn cách; như tập trung mua nguyên phụ liệu, chuẩn bị nhân sự, sửa sang nhà xưởng, tìm kiếm máy móc công nghệ.

Nhờ có chính sách đúng đắn và đưa ra quyết định phù hợp từ CT.HĐQT mà tập thể Đức Thành đã đạt một số thành tích đáng khích lệ cho sự cố gắng vượt qua khó khăn trong tình hình nhiều doanh nghiệp phá sản hoặc bị lỗ, trong đó có một quyết định “ngược đời” nhất là tăng lương bất thường để hỗ trợ đời sống cho toàn thể CB-CNV vào tháng 11/2021 khi DN gần như không có doanh thu và không có lợi nhuận. Dưới đây là một số kết quả đạt được trong năm 2021.

Với kế hoạch điều chỉnh do tạm ngưng sản xuất gần 3 tháng, doanh thu năm 2021 vượt 3% so với kế hoạch năm, đạt 85% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế vượt 18% kế hoạch điều chỉnh, đạt 76% so với cùng kỳ. Công ty Gỗ Đức Thành trở thành một trong những điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh ảm đạm của nền kinh tế Việt Nam năm 2021.

Dưới đây là sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận 10 năm (từ 2012 – 2021).



Nhìn lại lịch sử tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận thì năm 2021 sụt giảm do nguyên nhân khách quan là dịch bệnh, nên thời gian hoạt động của công ty chỉ có 3 quý. Với kết quả doanh thu đạt 85% và lợi nhuận sau thuế đạt 76% so với cùng kỳ thì nếu giả định công ty làm đủ thời gian thì cả doanh thu và lợi nhuận gần như vượt kế hoạch.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	So với cùng kỳ	Kế hoạch 2021(*)	So với kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)=(3)/(5)
1. Tổng Doanh thu	400,405	338,629	85%	327,200	103%
• Doanh thu xuất khẩu	340,931	286,523	84%	276,700	104%
• Doanh thu nội địa	53,659	42,509	79%	41,136	103%
• Doanh thu khác(**)	5,815	9,597	165%	9,364	102%
2. LN trước thuế từ sản xuất kinh doanh	100,085	76,341	70%	64,900	118%
3. LN sau thuế từ sản xuất kinh doanh	79,977	60,786	76%	51,700	118%

(*) : Kế hoạch điều chỉnh do tình hình dịch bệnh

(**): Doanh thu khác năm 2021 tăng nhiều là do phát sinh việc cho thuê nhà xưởng ở nhà máy mới

Doanh thu toàn công ty đạt 339 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 61 tỷ đồng, tỷ suất LNST/DT là 18%. Tỷ suất lợi nhuận giảm 2% so với năm 2020 do phát sinh nhiều chi phí chăm lo đời sống CNV trong thời gian nghỉ dịch cũng như chung tay vì cộng đồng. Ngoài ra, GDT còn tập trung triển khai nhiều dự án như sửa chữa nhà xưởng, trang bị thêm nhiều máy móc, đổi mới công nghệ và phát sinh nhiều chi phí đầu tư trong năm 2021.



Chỉ số EPS năm 2021 giảm 1.244 đồng so với năm 2020 do số lượng CP tăng 10% và LNST giảm, lý do như đã nêu trên.

1. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Từ bao năm nay Đức Thành luôn nắm bắt được cơ hội trong khủng hoảng và năm 2021 một lần nữa lại có một số quyết định "lợi ngược dòng" nhưng mang lại hiệu quả sau khi dịch bệnh được kiểm soát như:

- Trong thời gian nghỉ dịch, GDT đã sửa chữa, mở rộng nhà xưởng, mua thêm máy móc, đặc biệt là đổi mới công nghệ, trang bị thêm nhiều máy tự động hóa.
- Triển khai hệ thống phần mềm ERP cuối năm 2021 và dự kiến sẽ đưa vào vận hành thử trong năm 2022.
- Tăng lương nhiều cho tất cả CB-CNV ngay khi bắt đầu hoạt động lại sau giãn cách. Đồng thời cam kết sẽ tiếp tục tăng lương vào Quý 1/2022. Đây được xem là quyết định ngược ngạo khi hầu hết các doanh nghiệp khác đều phải giảm lương hoặc cố gắng giữ mức cũ cho người lao động vì khó khăn do dịch bệnh.

- Kết quả thật đáng khích lệ, năng suất năm 2021 rất tốt, đặt biệt là quý 4. Do được tăng lương nên kích thích tinh thần làm việc, chỉ tính riêng Q4/21 năng suất tăng 11% so với định mức và cả năm tăng 5% so với năng suất cùng kỳ.

2. Doanh thu Xuất khẩu và Nội địa:

• Xuất khẩu: 2021 là một năm đáng nhớ đối với hoạt động xuất khẩu của công ty. Bên cạnh thuận lợi là có thêm đơn hàng do khách chuyển từ Trung Quốc sang thì cũng gặp nhiều khó khăn vì phải ngưng hoạt động, thời gian giao hàng kéo dài, cước vận chuyển tăng, container thiếu hụt trầm trọng, giá nguyên vật liệu tăng đột biến... Tuy nhiên, với sự uyển chuyển linh hoạt, cuối năm doanh thu xuất khẩu cũng tăng 4% so với kế hoạch điều chỉnh.

• Nội địa: do bị ảnh hưởng nặng nề tình hình dịch bệnh nên doanh số không cao. Tuy không có nhiều thành tựu như xuất khẩu, nhưng đã cố gắng rất nhiều trong việc duy trì chỗ đứng tại thị trường trong nước, đưa thương hiệu đến trực tiếp với người tiêu dùng thông qua các sự kiện tại siêu thị, các hoạt động digital marketing và kênh bán hàng online.

3. Sản xuất:

Đây là một năm mà bộ phận sản xuất đã có nhiều cố gắng và đạt được kết quả đáng kể. Năm 2021, do thiếu hụt nhân sự, giãn cách kéo dài nhưng sản xuất không ngừng thay đổi công nghệ nên vẫn đáp ứng được thời gian giao hàng, năng suất tốt, tăng 5% so với cùng kỳ. Từng công đoạn được kiểm soát chặt chẽ, hạn chế sai sót, giảm chi phí sửa hàng. Ngoài ra, trong năm cũng đã bổ sung thêm nhân sự chuyên phụ trách việc đổi mới công nghệ cho mảng Sản xuất. Cứ như thế từng ngày, từng phút và kết quả năm 2021 khối sản xuất đã ngoạn mục vượt qua mọi khó khăn về đích.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Các chỉ số tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020	2019	2018	2017
1	KHẢ NĂNG THANH TOÁN						
	Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>(Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn)</i>	lần	1,98	2,39	3,22	3,64	3,36
	Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tiền, phải thu + đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn)</i>	lần	1,13	1,73	2,40	2,64	2,63
2	CƠ CẤU VỐN						
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	30%	32%	28%	25%	27%
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	44%	47%	39%	33%	37%
3	HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN						
	Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho)</i>	lần	2,9	3,5	2,8	3,7	4,1
	Vòng quay các khoản phải thu <i>(doanh thu/ các khoản phải thu)</i>	lần	9,9	11,6	10,0	10,7	10,1
	Vòng quay các khoản phải trả <i>(Doanh số mua hàng/ Phải trả bình quân)</i>	lần	2,1	2,2	2,4	3,0	2,4
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	lần	0,9	1,0	0,9	1,1	1,0

Do ảnh hưởng của dịch COVID -19, các chỉ tiêu tài chính có giảm nhẹ so với cùng kỳ nhưng vẫn nằm trong ngưỡng an toàn. Đó là do công ty đã linh hoạt ứng biến phù hợp với thực tế như giãn thời hạn thanh toán cho khách, ứng trước tiền để mua nguyên liệu giá tốt, đầu tư tài chính dài hạn, v.v....

Về quản lý vốn lưu động:

- Vốn bằng tiền: kinh doanh có lãi trong nhiều năm nên công ty duy trì được giá trị vốn bằng tiền ở mức cao - hơn 100 tỷ. Quản lý nguồn tiền mặt hiệu quả và an toàn theo tiêu chí "Không bỏ chung một sọt", luôn tính toán giữa tỷ suất lợi nhuận và mức độ rủi ro... Mặc dù đã đầu tư nhà xưởng mới nên lượng tiền nhàn rỗi ít hơn các năm trước và lãi suất tiền gửi xuống thấp nhưng bằng sự xoay chuyển linh hoạt, năm 2021 công ty cũng đã đem về lợi nhuận từ hoạt động tài chính 13 tỷ, tăng nhẹ 0,4% so với năm 2020.
- Công ty đã đầu tư mua nhà xưởng mới trị giá 58 tỷ để mở rộng công suất. Việc đầu tư đúng thời điểm nên có giá mua tốt. Doanh thu cho thuê hơn 4,5 tỷ/ năm và giá trị nhà xưởng cũng đã tăng cao trong thời gian qua là một minh chứng cho hiệu quả đầu tư.
- Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt là 1,98 và 1,13 thấp hơn cùng kỳ do năm 2021 có cho vay dài hạn và đầu tư tài chính dài hạn (những năm trước không có). Tuy nhiên, các hệ số này đều lớn hơn 1 cho thấy công ty vẫn đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn.
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản và hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu năm 2021 lần lượt là 30% và 44% (năm trong ngưỡng hợp lý dưới 45% và dưới 80% tương ứng) cho thấy tình hình tài chính của công ty luôn tốt.
- Vòng quay hàng tồn kho ổn định ở mức 2,9 lần, hơi thấp so với các năm trước do nguyên phụ liệu đang khan hiếm, giá tăng nên công ty chủ động mua nguyên phụ liệu dự trữ, không phát sinh hàng tồn kho chậm lưu chuyển. Việc này giúp cho giá thành sản xuất ổn định, tăng khả năng cạnh tranh giành thị phần.
- Vòng quay các khoản phải thu năm 2021 là 9,9 lần giảm so với các năm trước do dịch bệnh nên doanh thu thấp, đồng thời công ty có giãn thời hạn thanh toán cho khách để chia sẻ khó khăn. Trong năm không phát sinh các khoản nợ khó đòi trọng yếu. Với hệ số ổn định 9,9 cho thấy công ty vẫn được khách hàng trả nợ nhanh.

• Vòng quay các khoản phải trả ổn định ở mức 2,1 lần. Năm 2021 công ty ứng trước nhiều cho nhà cung cấp để tranh thủ mua được nguyên vật liệu giá tốt nên chỉ số này giảm nhẹ so với cùng kỳ.

4.2 Về quản lý tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn tăng 63% từ 103 tỷ lên 167 tỷ, trong đó phải thu và đầu tư dài hạn tăng 62 tỷ. Công ty đang duy trì chính sách quản lý tài sản dài hạn và đầu tư mới để đảm bảo việc quản lý tài sản đạt hiệu quả cao, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, không xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.

5. Sản phẩm mới:

Năm 2021 tổng mẫu mới là 30 mẫu, chỉ đạt 60% so với cùng kỳ. Doanh số mẫu mới năm 2021 là 3,9 tỷ VNĐ, so với cùng kỳ đạt 44% (2020 là 8,8 tỷ đồng) do lượng mẫu ít và do dịch bệnh nên khó khăn trong quá trình chào mẫu mới.

6. Nguồn nguyên vật liệu:

Năm 2021 giá gỗ vẫn tăng, giảm nhẹ vào giai đoạn dịch bệnh bùng phát và đứng giá vào thời điểm cuối năm. Ngoài ra giá vật tư, phụ liệu cũng tăng do đứt gãy nguồn cung ứng trong khi công ty khó tăng giá đầu ra theo tỉ lệ tăng của đầu vào, nên ngoài việc phải tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, GDT đưa việc thu mua gỗ thành mục tiêu chiến lược toàn công ty vì nhận định sau đại dịch nhu cầu mua bán sẽ tăng đột biến. Giá gỗ được theo dõi hàng ngày và liên tục tìm kiếm nhiều nguồn cung cấp khác nhằm chủ động ở mức hiệu quả nhất. Các loại phụ liệu khác cũng phải được kiểm soát về giá cả và chất lượng gắt gao... sao cho giá bán có tính cạnh tranh nhất trên thị trường. Có được điều này là do GDT luôn hợp tác với NCC trên tinh thần "win-win", luôn giữ uy tín trong thanh toán để có được giá cạnh tranh, chất lượng tốt, ổn định. Đặc biệt trong năm 2021 ĐHĐCĐ thông qua chính sách phát hành cổ phiếu riêng lẻ với giá ưu đãi đã giúp sự gắn kết với nhà cung cấp ngày càng phát triển.

7. Hệ thống quản lý chất lượng:

Hơn 30 năm qua, bằng chính sách "Cam kết hơn tài sản lượng duy nhất", chỉ có một tiêu chuẩn cho tất cả các khách dù lớn hay nhỏ, chỉ có một tiêu chuẩn cho cả xuất khẩu và nội địa. Sản phẩm GDT đã có mặt ở hầu hết hệ thống phân phối là các siêu thị lớn trên toàn quốc. Đối với thị trường xuất khẩu, Công ty đã tự tin mở từng cánh cửa thị trường khó nhất từ nước ngoài như Mỹ, châu Âu, Nhật, Hàn Quốc... Cho nên, việc duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO kết hợp với kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn AQL... luôn là mục tiêu trọng tâm của Đức Thành trong suốt những năm qua. Chưa hề bị trả hàng, chưa hề phải bồi thường lớn, chưa hề mất khách vì không giữ những cam kết về chất lượng v.v... đã minh chứng cho điều này.

8. Về nhân sự:

Đối với Đức Thành, con người luôn được xem là tài sản quý nhất, cho nên việc chiêu mộ, đào tạo và trọng dụng người tài luôn nằm trong chương trình hành động của BDH.

- **Công tác đào tạo:** Luôn chú ý đào tạo hội nhập cho nhân viên mới. Đối với nhân viên cũ, luôn cập nhật kiến thức về văn hóa công ty, về "nghề"... Ngoài ra công ty còn nâng cao trình độ tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp...do giáo viên chuyên nghiệp đứng lớp.
- **Chính sách phúc lợi:** Ngoài các quyền lợi theo chế độ bảo hiểm y tế, toàn thể CB-CNV còn được tổ chức khám sức khỏe chuyên sâu, mua bảo hiểm tai nạn 24/24. Bên cạnh đó, công ty còn nhiều chế độ khác như: trợ cấp cho lao động nữ khi mang thai và nuôi con nhỏ, trợ cấp sau thai sản trở lại làm việc, trợ cấp hư thai, sảy thai, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phát hành cổ phiếu ESOP, hỗ trợ thuốc và nhu yếu phẩm cần thiết trong giai đoạn dịch bệnh. Vì vậy CB-CNV luôn xem công ty GDT như là mái nhà lớn của mình nhờ công ty luôn giữ cam kết nâng cao đời sống cho anh em.
- **Chính sách lương thưởng:** trong năm 2021, mặc dù ảnh hưởng dịch bệnh, sản xuất phải tạm ngưng, Công ty phát sinh

nhiều khoản hỗ trợ cho người lao động trong thời gian ngừng việc. Tuy nhiên ngay khi bắt đầu hoạt động trở lại công ty đã quyết định tăng lương bất thường cho toàn bộ người lao động để trang trải đời sống cho CB-CNV. Đây là đợt tăng lương được xem là lợi ngược dòng với tình hình khó khăn chung của cả nước. Tổng mức tăng lương cả năm 2021 từ 10% trở lên. Ngoài các khoản lương thưởng cố định, BDH cũng đã tìm cách tăng thêm nhiều khoản phúc lợi như: phụ cấp nghỉ mát hàng năm, sinh nhật, tặng học bổng cho con CB-CNV, thưởng hoàn thành năng suất, thưởng tiến độ, thưởng doanh số, v.v... Ngoài ra, việc quan tâm đến đời sống và môi trường làm việc cũng được chú trọng, chống các tệ nạn xã hội, thường xuyên tìm hiểu tâm tư nguyện vọng người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và công bằng theo tiêu chuẩn quốc tế BSCI - Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh.

9. Hoạt động Marketing:

Mặc dù khó khăn do dịch bệnh, bộ phận Marketing vẫn duy trì các hoạt động PR qua các kênh online như tổ chức cuộc thi viết kỷ niệm 30 năm ngày thành lập công trên Facebook; chăm sóc, cải tiến các trang web; cập nhật kịp thời các hoạt động chung tay phòng chống dịch (nhật ký Covid) thông qua kênh online, báo chí, truyền hình... Bên cạnh đó vẫn duy trì hoạt động kênh bán hàng thương mại điện tử, tổ chức event trong thời điểm trước và sau dịch v.v... Nhờ đó, lượt tiếp cận qua các kênh online vẫn tăng 60% so với năm trước và lượt chuyển đổi mua hàng thông qua các kênh cũng tăng 16% so cùng kỳ.

10. Quan hệ nhà đầu tư:

GDT niêm yết trên sàn chứng khoán từ năm 2009. Trung thực, minh bạch thông tin luôn được xem là nét văn hóa đặc trưng của GDT, đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền bình đẳng trong việc cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, thông báo chi trả cổ tức... qua việc đăng tải kịp thời trên website, gửi email, tin nhắn... Kết quả trong năm 2021 tính thanh khoản của GDT tăng gần gấp 5 lần, bình quân giao dịch từ 17.000 CP/ngày năm 2020 đã lên 83.300 CP/ngày năm 2021.

11. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Cải thiện mức lương, thu nhập cho CB CNV, khoản tổng quỹ lương cho từng phòng ban để từng phòng ban tự quyết định thu nhập và số lượng nhân sự, kích thích làm việc hiệu quả hơn, năng suất hơn với thu nhập cao hơn.
- Tăng năng lực sản xuất bằng cách đẩy mạnh và tìm đối tác để đưa hàng hóa ra gia công thêm bên ngoài, góp phần tăng thêm khoảng 5% - 7% doanh thu .
- Cải tạo và mở rộng mặt bằng kho bãi để tăng cường dự trữ gỗ, giảm thiểu rủi ro về tăng giá. Năm 2021 mở rộng được khoảng 700 m², năm 2022 dự kiến mở rộng thêm 1.200 m² .
- Triển khai hệ thống ERP áp dụng cho tất cả các phân hành từ khối sản xuất đến khối văn phòng, giúp việc quản trị được tăng cường, tận dụng chuỗi kết quả làm việc để giảm sự lặp lại, tinh giản nhân sự. Tinh gọn bộ máy để nâng mức thu nhập bình quân đầu người.
- Công ty đã bổ nhiệm thêm Phó tổng giám đốc phụ trách mảng hành chính nhân sự - sản xuất và Giám đốc tài chính nhằm bổ sung nguồn lực cho BDH để việc quản lý chuyên trách hơn.

12. Trách nhiệm về môi trường và xã hội:

- Bảo vệ môi trường là mục tiêu được đặt ra từ ngay những ngày đầu thành lập. Đức Thành là một trong những nhà máy gỗ đầu tiên sử dụng nguồn gỗ sạch. Cho đến nay chủ trương sử dụng gỗ cây trồng vẫn được Đức Thành cam kết tiếp tục thực hiện. Ngoài ra để bảo vệ môi trường chung, Công ty đã xây dựng hệ thống hút bụi, hệ thống xử lý nước thải công suất lớn, nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, không để xảy ra sự cố rò rỉ, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động và môi trường xung quanh. Kiểm tra thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và các chất thải khác theo quy định.
- Trong thời gian tới, GDT sẽ nghiên cứu để lắp đặt vận hành, đưa vào sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời, là nguồn năng lượng sạch góp phần chống biến đổi khí hậu.
- Ý thức trách nhiệm với môi trường và xã hội ngày càng được nâng lên khi GDT luôn đáp ứng được các yêu cầu theo Bộ tiêu chuẩn

đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (BSCI) ở thứ hạng cao.

- Trong năm qua khi đại dịch covid-19 hoành hành, ngoài việc chăm lo cho CB-CNV trong Cty, GDT đã cùng góp sức trong công tác phòng chống dịch: đã tặng hàng ngàn bộ đồ bảo hộ chống dịch, khẩu trang N95, hàng ngàn túi thuốc điều trị F0, túi thuốc đề kháng, trên 20 tấn gạo. Đặc biệt là việc hỗ trợ 2 xe y tế tiêm ngừa lưu động cho TP.Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương giúp việc triển khai tiêm chủng cho toàn dân được nhanh chóng hơn.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2022:

1. Phát triển thị trường và tăng cơ hội kinh doanh:

Tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến khó lường. Thay vì lo sợ thì GDT đã từng bước học cách sống cùng với dịch và xem đây là một cơ hội để vươn lên ở vị trí nhóm doanh nghiệp dẫn đầu xuất khẩu lẫn nội địa.

1.1 Thị trường xuất khẩu:

Với tình hình nhận đơn hàng đang tốt, trong năm 2022 xuất khẩu sẽ phối hợp với sản xuất đẩy nhanh thời gian giao hàng, đáp ứng cao các yêu cầu đặt hàng của khách

1.2 Thị trường nội địa:

- Xây dựng chiến lược Marketing để đẩy mạnh mật hàng thớt gỗ an toàn đến người tiêu dùng trong nước. Tiếp tục đẩy mạnh kênh bán hàng online phù hợp xu thế mới, mở thêm điểm bán hàng rộng khắp các tỉnh thành tại kênh bán hàng truyền thống.

2. Sản xuất:

- Bổ sung nhân sự cho BDH sản xuất là mục tiêu chính trong năm nay vì phải đẩy mạnh năng lực sản xuất. Nhiệm vụ của nhóm này là nghiên cứu mở rộng và đưa công nghệ hiện đại vào sản xuất; theo dõi và đưa ra quy trình cải tiến cho các sản phẩm khó, các đơn hàng đặc biệt lớn, giảm thiểu đến mức thấp nhất hàng hư hỏng...
- Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc tự động giảm bớt nhân sự để năng suất tiếp tục tăng từ 5-8%.
- Đẩy mạnh việc trang bị và sử dụng điện năng lượng mặt trời để tiết kiệm chi phí và hướng ứng xu thế giảm khí thải môi trường. Mở rộng mặt bằng sản xuất đồng thời tăng cường mạng lưới các đơn vị gia công bên ngoài, kiểm soát tốt chất lượng hàng gia công.

3. Tăng cường hoạt động Marketing, quan hệ nhà đầu tư (IR)

3.1 Hoạt động marketing

• Marketing xuất khẩu:

Kế hoạch năm 2021 của Marketing xuất khẩu là làm mới Website; tăng cường tìm kiếm khách hàng mới thông qua các cơ quan tham tán, tổng lãnh sự các nước; đồng thời khởi động lại việc tham gia hội chợ trong và ngoài nước đã bị gián đoạn trong hai năm qua do đại dịch.

• Marketing nội địa

Phối hợp nhóm tư vấn Marketing bên ngoài đẩy mạnh phân khúc bán lẻ online.

Tích cực tổ chức roadshow giới thiệu sản phẩm công ty ở các khu công nghiệp, tòa nhà văn phòng, tòa nhà dân cư/ chung cư.

3.2 Hoạt động IR:

Chuyên nghiệp hóa nhân sự bộ phận chuyên trách IR, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và mở rộng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh để đưa thông tin đến nhà đầu tư nước ngoài. Tiếp tục tham gia các buổi roadshow để giải đáp mọi câu hỏi của nhà đầu tư về chiến lược phát triển kinh doanh.

4. Công tác quản trị:

- Xây dựng chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp dành cho người lao động. Tăng lương tối thiểu 10%. Phát triển nguồn nhân lực đủ về lượng, mạnh về chất nhằm đáp ứng với tình hình mới. Đặc biệt kêu gọi nhân tài từ bên trong lẫn bên ngoài để hỗ trợ về chiến lược phát triển và công tác quản trị.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ trẻ kế thừa đặc biệt từ CLB tài năng trẻ được thành lập vào cuối năm 2021.
- Đưa việc thu mua gỗ của Phòng KHTH thành mục tiêu chiến lược chung của công ty với tiêu chí nhập đủ số lượng theo kế hoạch, đảm bảo đủ gỗ cho sản xuất với giá tốt nhất trong từng thời điểm.
- Đẩy mạnh đầu tư công nghệ, máy móc vào sản xuất để giải quyết bài toán về lực lượng lao động đồng thời đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, thị trường.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2022

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng
1. Tổng Doanh thu	338,629	500,000	48%
• Doanh thu xuất khẩu	286,523	424,603	48%
• Doanh thu nội địa	42,509	63,000	48%
• Doanh thu khác	9,597	12,397	29%
2. Tổng chi phí	262,289	382,114	46%
3. Lợi nhuận trước thuế từ sản xuất kinh doanh	76,341	117,886	54%
4. Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất kinh doanh	60,786	94,309	55%

Thay mặt Ban lãnh đạo GDT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý Cổ đông đã ủng hộ, tin tưởng GDT trong năm qua và mong muốn tiếp tục nhận sự hỗ trợ tích cực của Quý vị trong thời gian tới.

Chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

**TM. Ban điều hành
TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ HỒNG THẮNG

BÁO CÁO | Năm 2021

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



PHẠM VI BÁO CÁO

1. Chuỗi giá trị bền vững của GDT

5. Tiêu thụ nước

2. Tác động lên môi trường

6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

3. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

7. Chính sách liên quan đến người lao động

4. Tiêu thụ năng lượng

8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2021

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành chế biến gỗ, Đức Thành luôn chú trọng đến chiến lược phát triển bền vững. Công ty đặt ra các mục tiêu phát triển về kinh tế nhưng không quên thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và môi trường. Bên cạnh đó, Công ty còn đảm bảo cho sự cân bằng lợi ích giữa hoạt động của Công ty với lợi ích của các bên liên quan.

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được lập hàng năm nhằm công bố kết quả, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đã đề.

Năm 2021 là 1 năm ghi dấu ấn lịch sử khi đại dịch COVID-19 bùng phát, những hậu quả nặng nề do đại dịch đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế và đời sống xã hội, khó khăn chồng chất khó khăn. Với quyết tâm vượt khó, cùng chung sự nỗ lực của chính quyền địa phương, Đức Thành đã dần dần thích nghi và trên đà hồi phục trong giai đoạn "bình thường mới". Để thực hiện được điều này Ban điều hành phải chủ động áp dụng nhiều biện pháp như: chuyển đổi công nghệ số, áp dụng các giải pháp cải tiến, đầu tư thêm máy móc hiện đại, phát triển sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong giai đoạn mới, kết nối chặt chẽ với đối tác, nâng cao năng lực đổi mới và sức cạnh tranh trên thị trường.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Chuỗi giá trị bền vững của GDT

NỘI DUNG	GIÁ TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG		
	PHÁT TRIỂN KINH TẾ	PHÁT TRIỂN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Lập kế hoạch sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> Bổ trí máy móc sản xuất hiệu quả. Lập kế hoạch bảo trì máy móc định kỳ, đảm bảo máy chạy ổn định, tránh ngưng máy, tiết kiệm chi phí. 	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo tay nghề, nâng cao kiến thức chuyên môn. Trang bị dụng cụ bảo hộ an toàn lao động cho CB-CNV. Sử dụng nguồn lao động địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Định mức tiêu hao nguyên vật liệu. Xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, nước và nhiên liệu sử dụng.
Nhập nguyên liệu	<ul style="list-style-type: none"> Đàm phán với nhà cung cấp nguyên phụ liệu để có giá tốt nhất. Đảm bảo tỷ lệ hàng nhập đạt chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> Bồi dưỡng kiến thức cho nhân viên. Sử dụng dịch vụ vận chuyển địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp định kỳ nhằm đáp ứng tiêu chí trách nhiệm môi trường. Nghiệm thu chất lượng và nguồn gốc của nguyên vật liệu.
Sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> Giảm tỷ lệ hàng phế phẩm. Nâng cao tỷ lệ chất lượng sản phẩm. Phát triển sản phẩm mới, khách hàng mới và thị trường mới. 	<ul style="list-style-type: none"> Bổ trí nguồn nhân lực sản xuất phù hợp, ổn định. Tạo cơ hội thăng tiến trong công việc. Xây dựng môi trường làm việc an toàn. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Đảm bảo công bằng bình đẳng. 	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng điện, nước tiết kiệm. Sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả. Tiết kiệm và quản lý chặt chẽ chất thải nguy hại.
Nhập kho và bán hàng	<ul style="list-style-type: none"> Giá cả cạnh tranh. Đảm bảo chất lượng hàng hóa nhập kho đúng quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên phòng Nội địa, Xuất khẩu và cửa hàng. Xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp, cạnh tranh. Tăng thu nhập cho CB-CNV 	<ul style="list-style-type: none"> Có hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Sản phẩm an toàn, không chứa hóa chất độc hại, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Tái sử dụng pallet để giao hàng, lưu kho.

2. Tác động lên môi trường:

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Đức Thành. Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Năm 2012, công ty đã đạt danh hiệu "Doanh nghiệp xanh" do tuân thủ các cam kết và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chính sách môi trường, các vấn đề về sử dụng năng lượng, nguồn nước, nước thải, khí thải và quản lý chất thải

- Xây dựng xây dựng hệ thống hút bụi, hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn.
- Quản lý nghiêm ngặt việc thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và các chất thải khác theo quy định.
- Thường xuyên cải tiến, có biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và sức khỏe cho người lao động.
- Đào tạo nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho tất cả CB-CNV và truyền đạt chính sách môi trường tới tất cả CB-CNV Công ty và các bên liên quan.

3. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào chất lượng, ổn định, GDT luôn kiểm soát và theo dõi xuyên suốt quá trình sản xuất của nhà cung ứng nhằm đảm bảo an toàn chất lượng cho sản phẩm làm ra.
- Lựa chọn nhà cung cấp uy tín, đảm bảo chất lượng. Đánh giá nhà cung ứng để đảm bảo duy trì tính hiệu quả hợp tác.
- Bình đẳng trong việc lựa chọn nhà cung ứng trên nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh.
- Đưa ra các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa công ty và nhà cung cấp.
- Gắn lợi ích của công ty với lợi ích của nhà cung cấp.

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm sử dụng trong năm 2021 được thống kê theo bảng sau đây:

STT	NGUYÊN LIỆU SỬ DỤNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KHẢ NĂNG TÁI CHẾ	
				CÓ	KHÔNG
1	Gỗ cao su	M ³	11.346	✓	
2	Gỗ tràm	M ³	338	✓	
3	Ván ép các loại, MDF.Veneer	Tám	34.820	✓	
4	Ván gỗ ép các loại	Cái	48.746	✓	
5	Chất phủ bề mặt gỗ	Kg	301.623		✗
6	Keo sữa các loại	Kg	85.650		✗
7	Bao nylon các loại	Kg	12.525	✓	
8	Ốc vít các loại	Con	57.596.653	✓	
9	Thùng carton, hộp màu	Cái	12.401.541	✓	

- b. GDT không tái chế lại các phế phẩm từ nguyên vật liệu đã sử dụng để sản xuất sản phẩm của công ty.
- c. Để đảm bảo an ninh trong chuỗi cung ứng và cam kết đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất và xuất hàng, GDT đã xây dựng, áp dụng và thực hiện theo tiêu chuẩn C-TPAT.

d. Quản lý về chất lượng: Hơn 30 năm qua, bằng chính sách "Cam kết một chất lượng duy nhất", chỉ có một tiêu chuẩn cho tất cả các khách hàng dù lớn hay nhỏ, chỉ có một tiêu chuẩn cho cả thị trường xuất khẩu và nội địa. Đối với thị trường trong nước, sản phẩm GDT cũng bảo đảm theo tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt của thế giới và đã có mặt ở hầu hết hệ thống phân phối là các siêu thị lớn trên toàn quốc. Đối với thị trường xuất khẩu, GDT đã tự tin mở từng cánh cửa thị trường khó nhất từ nước ngoài như Mỹ, châu Âu, Nhật, Hàn Quốc... Cho nên, việc duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2015 kết hợp với kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn AQL... luôn là mục tiêu trọng tâm của Đức Thành trong suốt những năm qua.

4. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Nguồn nhiên liệu điện năng và dầu DO được GDT sử dụng trong các hoạt động sản xuất của mình. Trong đó:
- Nguồn năng lượng điện

STT	Nhà máy	Lượng điện tiêu thụ (Kw.h/năm)
1	Nhà máy 2 [Q.Gò Vấp, TP.HCM]	861.667
2	Nhà máy 3 [Tỉnh Bình Dương]	2.805.800
Tổng cộng		3.667.467

- Dầu DO dùng để chạy máy phát điện trong năm 2021: 1.386 lít/năm.

b. Năng lượng tiết kiệm thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Tiết kiệm năng lượng là một trong những mục tiêu quan trọng được GDT quan tâm hàng đầu và được thực hiện qua các nội dung sau:
- Đầu tư máy móc công nghệ hiện đại, giảm điện năng tiêu thụ, tăng công suất sản xuất.
- Xây dựng thói quen tiết kiệm năng lượng ở mỗi CB-CNV. Tắt đèn và các thiết bị điện không cần thiết và khi không sử dụng.
- Tiết kiệm năng lượng, tài nguyên nước, thời gian tới sẽ nghiên cứu để lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời.
- Thường xuyên kiểm tra tình hình bố trí và sử dụng các trang thiết bị điện, bảo trì trang thiết bị điện, mạng lưới điện công ty, tận dụng ánh sáng và không khí mát tự nhiên.
- Tăng cường thực hiện 5S nhằm giải quyết tình trạng lãng phí trong quá trình sản xuất, giúp tạo dựng môi trường làm việc an toàn,

thuận tiện, sạch sẽ, ngăn nắp và loại bỏ những thứ không cần thiết nhằm gia tăng hiệu quả công việc, giảm thời gian lãng phí.

- Định kỳ kiểm định an toàn, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị nhằm sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, vệ sinh.

5. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn nước sử dụng tại Công ty phần lớn được phục vụ cho mục đích sinh hoạt (vệ sinh, tưới cây cảnh, phục vụ PCCC...). Lượng nước sử dụng được tính theo tổng hóa đơn thanh toán tiền nước hàng tháng của Công ty cấp nước Trung An - Gò Vấp.

Nước thải của Công ty gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất. Trong đó:

- Nước thải sản xuất chủ yếu phát sinh từ công đoạn phun sơn vemi lên bề mặt gỗ và lau chùi nhà xưởng. Loại nước thải này được thu gom đưa vào hệ thống xử lý.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày của công nhân viên không gây nguy hại đến môi trường nên được thu gom về hệ thống xử lý sinh học để xử lý sau đó sẽ qua bể khử trùng bằng hóa chất (Javen).
- Thường xuyên kêu gọi CB-CNV sử dụng nước tiết kiệm. Công ty cũng theo dõi thống kê lượng nước sử dụng hàng tháng, nhắc nhở tắt/mở, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Nước sau khi sử dụng qua khâu xử lý xong mới thải ra nguồn cống chung, không tái sử dụng.

6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Để gìn giữ và bảo vệ môi trường, Công ty đã và đang ký kết hợp đồng với các nhà cung cấp các dịch vụ như thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt, chất thải nguy hại,... Việc hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ luôn được Công ty giám sát, đánh giá hàng năm và sẽ tiếp tục trong các năm tiếp theo.

Thực hiện thường xuyên các chương trình quan trắc môi trường theo định kỳ. Xử lý tốt chất thải rắn bằng cách thu gom và xử lý đúng quy định. Xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ và phù hợp trong sản xuất. Giám sát thực hiện bảo vệ môi trường của công nhân. Tăng cường thực hiện công tác vệ sinh trong khu vực sản xuất và các phương tiện vận chuyển.

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

KHÔNG CÓ

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **KHÔNG CÓ**

7. Chính sách liên quan đến người lao động

Với định hướng phát triển bền vững, trước ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 trong năm vừa qua, Công ty vẫn duy trì tốt những chế độ phúc lợi cho người lao động, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho CB-CNV.

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 đã tạo ra những tác động rất lớn đến nền kinh tế, các doanh nghiệp và người lao động. Đợt giãn cách xã hội kéo dài hơn 3 tháng làm cho người lao động gặp rất nhiều khó khăn, dòng người lữ lượt rời bỏ thành phố về quê. Nhưng ở Đức Thành thì không thể vì công ty đã có những chính sách chăm sóc sức khỏe, đời sống cho CB-CNV trong mùa dịch, nhờ vậy người lao động vẫn gắn bó với công ty.

Có thể thấy, trong bối cảnh đầy thách thức do Covid-19 gây ra thì GDT là doanh nghiệp

được ghi nhận có nhiều nỗ lực để duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đảm bảo được việc làm cùng tất cả các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Tỷ lệ nhân sự theo giới tính



THEO TRÌNH ĐỘ - ĐVT/ NGƯỜI

- Thạc sỹ : 2
 - Đại học : 55
 - Cao đẳng : 22
 - Trung cấp : 12
 - Còn lại : 996
- TỔNG CỘNG: 1.087**

THEO ĐỘ TUỔI - ĐVT/ NGƯỜI

- Trên 50 : 164
 - Từ 30-50 : 650
 - Dưới 30 : 273
- TỔNG CỘNG: 1.087**

Mức lương trung bình đối với người lao động

STT	Năm	Thu nhập (đồng/tháng)
1	2017	6.300.000
2	2018	6.500.000
3	2019	6.700.000
4	2020	7.000.000
5	2021	7.200.000

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

• Chính sách phúc lợi: Với phương châm "con người là tài sản", Đức Thành luôn tạo ra một môi trường làm việc thân thiện mà ở đó tất cả nhân viên đều được chào đón, được lắng nghe, được đối xử công bằng. Bên cạnh chế độ lương, thưởng, Đức Thành còn mang đến những chế độ đãi ngộ khác dành cho CB-CNV: thưởng sáng

kiến cải tiến, khám sức khỏe chuyên sâu, hỗ trợ khó khăn, mua bảo hiểm tai nạn 24/7 cho toàn bộ CB-CNV, cho ứng trước tiền lương mua nhà mua xe không lấy lãi. Đối với lao động nữ ngoài việc thực hiện đúng chế độ theo luật BHXH Việt Nam, công ty còn nhiều khoản hỗ trợ khác như hỗ trợ tiền sửa hàng tháng trong thời gian thai sản, hỗ trợ sinh con, quà cho nhân viên nữ 8/3, hỗ trợ tiền nuôi con nhỏ, trợ cấp cho lao động nữ hàng tháng... Đặc biệt năm vừa qua để cùng nhau vượt qua cơn đại dịch Covid, công ty đã chăm lo và cấp phát thuốc để kháng để tăng cường sức khỏe cũng như thuốc dành cho các trường hợp F0. Ngoài ra công ty cũng có các chế độ phúc lợi khác như quà sinh nhật, trợ cấp hiếu hỉ, hỗ trợ kinh phí du lịch, phát hành cổ phiếu ESOP cho CB- CNV, khen thưởng học sinh giỏi, cấp học bổng... Không chỉ vậy, mỗi thành viên Công ty còn có cơ hội tham gia vào các sự kiện thường niên và hoạt động thể thao... Đây là dịp để CB-CNV giao lưu, chia sẻ đồng thời tăng cường sức khỏe thể chất, gắn kết và nâng cao tinh thần tập thể giữa các thành viên.

• Chính sách lương thưởng: Ngoài các khoản lương thường ổn định, Ban điều hành cũng đã tìm cách tăng thêm nhiều khoản phúc lợi như: thưởng tháng 13, tháng 14, thưởng hoàn thành năng suất, thưởng tiến độ, thưởng doanh số...v.v..

• GDT là doanh nghiệp có nhiều động nữ, chiếm 58% tổng số lao động toàn công ty, do đặc thù sản phẩm của GDT thiên về các sản phẩm nhà bếp, đồ chơi trẻ em nên lao động nữ rất phù hợp vì sự tỉ mỉ, khéo léo.... Công ty đã có nhiều chính sách đặc biệt dành cho lao động nữ như trợ cấp trong suốt quá trình mang thai và sau khi nghỉ thai sản đi làm lại.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

• Đối với Đức Thành, con người luôn được xem là tài sản quý nhất, cho nên việc chiêu mộ, đào tạo và trọng dụng người tài luôn nằm trong chương trình hành động của Ban điều hành.

• Công tác đào tạo: Luôn chú trọng đào tạo hội nhập cho nhân viên mới. Đối với nhân viên cũ, luôn cập nhật kiến thức về văn hóa công ty, quy trình sản xuất, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, huấn luyện an toàn lao động, PCCC... Ngoài ra công ty còn nâng cao trình độ tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp... do giáo viên chuyên nghiệp đứng lớp.

• Mục tiêu đào tạo về nhân sự của Công ty là phải giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.

• Hàng năm công ty tạo điều kiện cho CB-CNV có cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm và hiệu quả thực hiện công việc, góp phần tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty. Các buổi đào tạo này ngoài mục đích chia sẻ kiến thức, kỹ năng còn tạo ra sự gắn bó giữa người lao động và doanh nghiệp, tạo ra sự thích ứng giữa người lao động và công việc hiện tại cũng như tương lai, giúp cho người lao động có cách nhìn mới, tư duy mới trong công việc của họ là cơ sở để phát huy tính sáng tạo của người lao động trong công việc.



Lớp học kỹ năng giao tiếp

d. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 lan rộng toàn cầu 2 năm qua, gây nhiều tổn thất hết sức nặng nề, tạo nên một khủng hoảng mới chưa từng có trong hơn một thế kỷ qua. Đặc biệt, từ tháng 8/2021, TP.HCM là tâm dịch của cả nước, đặt các doanh nghiệp vào tình

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Tiếp theo)

thể hết sức khó khăn. Trong điều kiện vừa phòng chống dịch, vừa đảm bảo an toàn cho người lao động, vừa tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, Công ty gỗ Đức Thành vẫn không chùn bước, vẫn tiếp tục duy trì sản xuất kinh doanh, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

Không chỉ dừng lại ở việc sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, công ty GDT còn luôn hướng đến chăm lo cho cộng đồng xã hội. Từ khi đợt dịch thứ tư bùng phát, GDT đã hỗ trợ công tác phòng chống dịch ở các địa phương với các hoạt động thiết thực như: tặng xe phun khử khuẩn chuyên dụng cho Quận Gò Vấp, hỗ trợ xe và tể tiêm ngừa lưu động cho TP.HCM và tỉnh Bình Dương, tặng 100 cái nôi, tặng 20 tấn gạo, hàng ngàn bộ quần áo bảo hộ chống dịch và nhiều dụng cụ y tế, hàng ngàn túi thuốc F0, thuốc đề kháng cho nhiều bệnh viện, người người dân...v.v...



Xe tiêm ngừa do Công ty GDT trao tặng đang tiêm phòng cho người dân ở Gò Vấp và Gò Vấp và Gò Vấp và Gò Vấp



Ban chỉ huy quân sự Q. Gò Vấp nhận 2 máy khử khuẩn do gỗ Đức Thành trao tặng



Đại diện Cty Gỗ Đức Thành tặng gạo cho bà con nghèo Phường Tân Hiệp, Thị Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương



Bà Lê Hải Liễu - Chủ tịch HĐQT GDT trao tặng trung cứu chữa xe cho Chủ tịch UBND Gò Vấp ông Nguyễn Thị Dũng (thứ 2 từ trái qua) và Giám đốc TT Y tế Gò Vấp ông Nguyễn Trung Hòa (bìa trái)



(1) Ông Nguyễn Thành Toàn - Giám đốc Công ty, (2) Ông Nguyễn Văn Giáp - Bí thư Thị ủy, (3) Ông Huỳnh Minh Chính - Giám đốc TTYT Tân Uyên, (4) Ông Nguyễn Đức Tinh - ĐDLD Gỗ Đức Thành, (5) Ông Đoàn Hồng Tươi - Chủ tịch UBND Tx Tân Uyên cùng các đồng chí trong Ban lãnh đạo Thị xã Tân Uyên công tác đồng chí trong Ban lãnh đạo Thị xã Tân Uyên lễ trao tặng xe.

Trong sự khó khăn chung của cả nước, GDT đã chọn một góc nhỏ để giúp chính quyền, người dân phần nào vượt qua giai đoạn khủng hoảng do đại dịch COVID-19 gây ra.

Tổng kinh phí cho các hoạt động cộng đồng năm 2021 hơn 5 tỷ đồng.

9. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN KHÔNG CÓ

Trương Hồng Hạnh - Thư ký



Gỗ Đức Thành

Gỗ Đức Thành tặng xe tiêm chủng lưu động chung tay góp sức cùng cộng đồng





THÀNH TÍCH CÔNG TY (7 năm gần nhất)

2015

1. Bộ công thương trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu khẩu uy tín 2014".
2. UBND TP.HCM trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu 2015".
3. Hội DN trẻ VN trao tặng giải thưởng "Sao vàng đất Việt năm 2015" và danh hiệu "Top 200 thương hiệu Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế".
4. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2015" - đứng thứ 672/1000.
5. Bộ lao động và thương binh xã hội tặng:
 - Sản phẩm nhà bếp, gia dụng và đồ chơi trẻ em "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".
 - Doanh nghiệp tiêu biểu "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".

6. Tổ chức chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập trao chứng nhận "Doanh nghiệp chất lượng 2015".
7. UBND Q.Gò Vấp tặng giấy khen "đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh và chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước năm 2015".

2016

1. Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán VN".(hình 03)
2. Tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn "Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam".(hình 04)
3. Chủ tịch UBND TP.HCM trao chứng nhận danh hiệu "Doanh nghiệp Tp.HCM tiêu biểu 2016".
4. Sở Công thương tỉnh Bình Dương trao tặng Giấy khen "Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của ngành Công thương tỉnh Bình Dương năm 2015".

5. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2016" - đứng thứ 523/1000.

2017

1. Đạt giải thưởng "Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2017" do các Định chế tài chính bình chọn.
2. Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao chứng nhận "Sản phẩm - Dịch vụ tiêu biểu 2017" cho sản phẩm Gỗ Đức Thành.

3. Sản phẩm nhà bếp, gia dụng Gỗ Đức Thành và đồ chơi trẻ em Winwintoys đạt "Thương hiệu Gia đình tin dùng" do người tiêu dùng bình chọn thông qua Tạp chí Gia đình và Trẻ em phối hợp cùng Báo Gia đình & Xã hội.

4. Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet – Bộ Thông tin Truyền thông công bố Công ty Gỗ Đức Thành vinh dự "Top 500 Doanh nghiệp Việt Nam Thịnh vượng - Bảng xếp hạng BP500 năm 2017" - đứng thứ 134/500

5. Sản phẩm Đức Thành đạt danh hiệu "Hàng VNCLC" 2018 do người tiêu dùng bình chọn.

2018

1. Đạt danh hiệu "Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2018" do Ủy ban Nhân dân Thành phố phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao tặng.
2. Đạt giải thưởng "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em lần thứ 5 - năm 2018 do Báo Lao động và Xã hội, Báo

Dân sinh phối hợp cùng Tạp chí Gia đình & Trẻ em trao tặng.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trao tặng bằng vàng "Doanh nghiệp vàng vì gia đình" do Gỗ Đức Thành đã 3 lần có sản phẩm dịch vụ được bình chọn "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em" năm 2013, 2015 và 2018.

2019

1. Đạt giải thưởng "Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2019" do các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư bình chọn.

2. Đạt chứng nhận "Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019" cho Sản phẩm đồ chơi trẻ em từ gỗ rừng trồng Winwintoys do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng.

2020

1. Công ty Gỗ Đức Thành được vinh danh trong danh sách 100 Doanh nghiệp Tiêu biểu của TP Hồ Chí Minh năm 2020. Giải thưởng này do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA) phối hợp với Ủy ban Nhân dân TP HCM trao tặng ngày 07/10/2020. Đây là lần thứ 5 Gỗ Đức Thành nhận được giải thưởng này.

2. Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Gò Vấp tặng Giấy khen cho Gỗ Đức Thành do đã tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch COVID - 19.

2021

1. Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng giải thưởng "Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu TP.HCM năm 2021" (hình 02) .
2. Đạt danh hiệu "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em" lần thứ VII năm 2021 do Người tiêu dùng và độc giả Báo Lao động và Xã hội bình chọn. (hình 01)

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

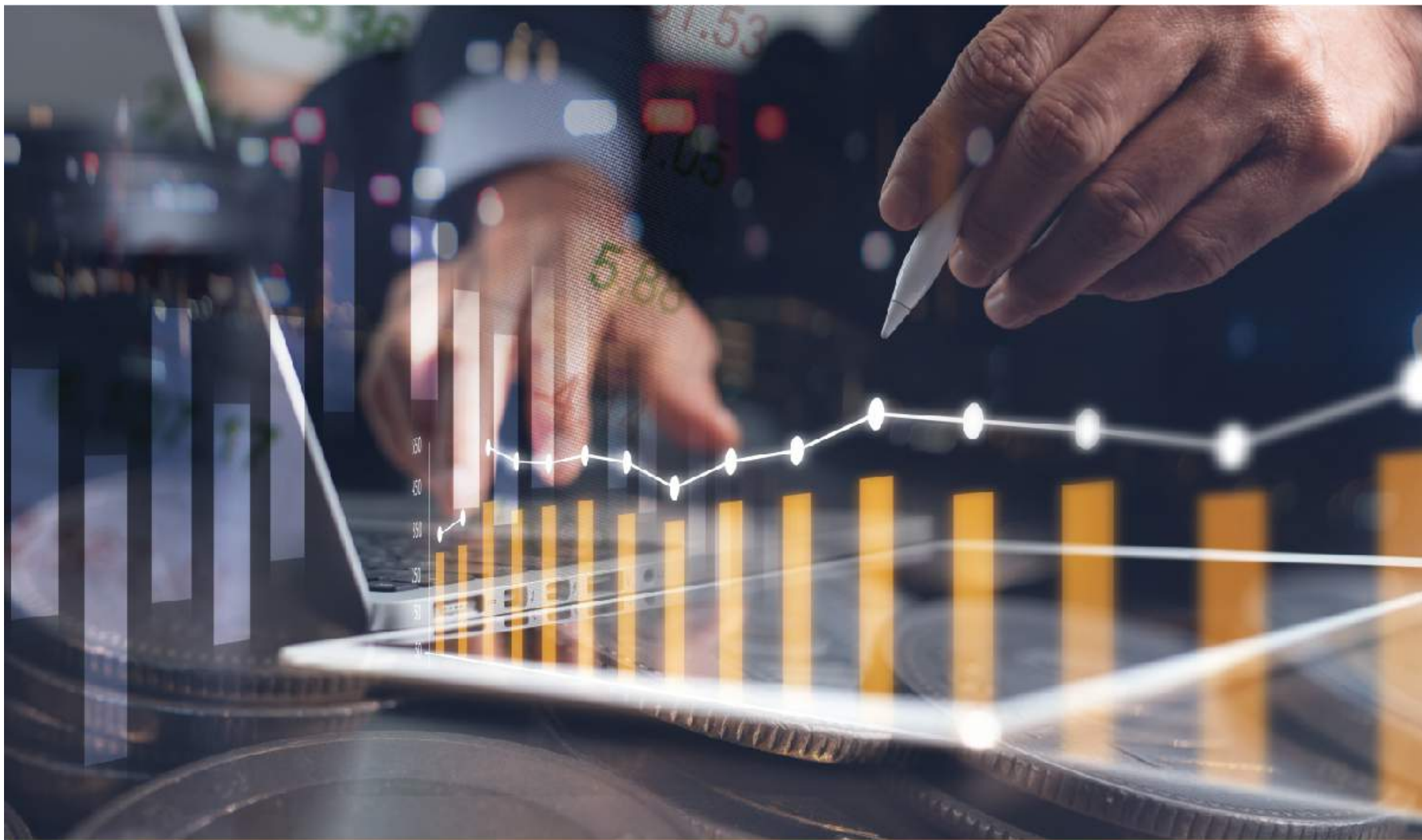


Top 100
SẢN PHẨM TỐT NHẤT CHO GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM NĂM 2021
[01]

Chứng nhận
Sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu
Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2021
do Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM bình chọn
[02]

Top 50
Công ty Niêm yết tốt nhất
Việt Nam 2016 do tạp chí
Forbes VN bình chọn
[03]

Top 50
Công ty kinh doanh hiệu quả nhất
Việt Nam 2018 do tạp chí
Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn.
[04]
www.goducthanh.com



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT **2021**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ KIỂM TOÁN **2021**



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301449014, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 07 tháng 02 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 03 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : (84 -28) 3589 4287
 - Fax : (84 -28) 3589 4288

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép, đồ gỗ gia dụng. Sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020

Ban tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 8 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Hồng Thắng – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018).

Ông Lê Hồng Thắng đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 46-21/ĐT-UQ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của ban tổng giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
 Phó Tổng giám đốc

Ngày 24 tháng 2 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển

tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh Ngày 24 tháng 2 năm 2022

Lê Đình Long - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4161-2022-008-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		228.510.699.557	296.180.915.326
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	V.1	8.499.528.295	896.972.677
111	1. Tiền		1.499.528.295	896.972.677
112	2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000	-
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		90.900.079.076	171.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	90.900.079.076	171.500.000.000
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		26.529.587.844	41.540.661.053
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	18.273.304.208	34.376.806.758
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	4.752.639.903	3.057.924.082
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	3.503.643.733	4.105.930.213
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	V.6	94.354.774.960	71.277.351.429
141	1. Hàng tồn kho		94.354.774.960	71.277.351.429
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		8.226.729.382	10.965.930.167
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	4.758.567.529	201.434.916
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.468.161.853	10.764.495.251
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		152.454.339.974	102.680.619.567
210	<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>		30.150.000.000	150.000.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	V.8	30.000.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	150.000.000	150.000.000
220	<i>II. Tài sản cố định</i>		96.812.379.068	98.166.620.671
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	42.234.488.931	41.945.410.408
222	Nguyên giá		108.349.009.265	103.312.551.365
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(66.114.520.334)	(61.367.140.957)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	54.577.890.137	56.221.210.263
228	Nguyên giá		60.693.114.013	60.693.114.013
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(6.115.223.876)	(4.471.903.750)
250	<i>II. Đầu tư tài chính dài hạn</i>		22.000.000.000	-
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	22.000.000.000	-
260	<i>IV. Tài sản dài hạn khác</i>		3.491.960.906	4.363.998.896
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	2.874.119.676	3.720.986.231
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.11	617.841.230	643.012.665
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		380.965.039.531	398.861.534.893

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		115.572.149.180	128.327.166.026
310	<i>I. Nợ ngắn hạn</i>		111.270.221.410	123.931.664.908
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	14.521.145.769	21.677.039.386
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	14.627.128.242	8.630.613.296
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	4.590.972.411	7.132.697.869
314	4. Phải trả người lao động	V.15	8.412.910.584	9.269.868.293
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	2.851.556.502	2.947.021.345
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17a	859.947.956	6.725.291.783
320	7. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	V.18	60.794.284.000	62.784.967.500
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	4.612.275.946	4.764.165.436
330	<i>II. Nợ dài hạn</i>		4.301.927.770	4.395.501.118
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.17b	1.052.500.270	1.010.059.118
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	V.20	3.249.427.500	3.385.442.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		265.392.890.351	270.534.368.867
410	<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>		265.392.890.351	270.534.368.867
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	V.21	179.803.580.000	171.369.680.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		179.803.580.000	171.369.680.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	V.21	6.024.317.006	6.039.317.006
415	3. Cổ phiếu quỹ	V.21	(3.496.600.000)	(2.993.350.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	V.21	18.669.340.514	18.669.340.514
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.21	64.392.252.831	77.449.381.347
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		42.026.985.347	77.449.381.347
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		22.365.267.484	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		380.965.039.531	398.861.534.893

Lê Công Tú
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	340.145.626.776	402.975.121.341
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	1.516.244.078	2.570.296.197
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		338.629.382.698	400.404.825.144
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	237.385.555.678	275.640.723.125
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		101.243.827.020	124.764.102.019
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	16.560.470.109	17.209.838.910
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	3.519.005.167	4.222.077.016
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		950.735.950	764.259.528
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	14.748.419.315	18.463.050.825
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	23.006.786.668	19.711.407.867
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		76.530.085.979	99.577.405.221
31	11. Thu nhập khác	VI.8	1.926.958.818	544.729.910
32	12. Chi phí khác	VI.9	2.116.486.575	36.908.091
40	13. Lợi nhuận khác		(189.527.757)	507.821.819
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		76.340.558.222	100.085.227.040
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	V.14	15.529.372.593	20.059.520.400
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	V.11	25.171.435	48.733.534
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		60.786.014.194	79.976.973.106
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	3.340	4.584
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	3.340	4.584



(Signature)

Lê Công Tú
Người lập biểu

(Signature)

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

(Signature)

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	TM	Năm nay	Năm trước
01	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		76.340.558.222	100.085.227.040
02	1. Lợi nhuận trước thuế		76.340.558.222	100.085.227.040
03	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	V.9;V.10	6.390.699.503	4.824.500.047
	- Các khoản dự phòng	V.8;V.20	(136.014.500)	(120.437.167)
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	VI.4	(84.165.350)	(30.546.175)
04	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.4	(13.361.554.462)	(14.855.912.443)
05	- Chi phí lãi vay	VI.5	950.735.950	764.259.528
06	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		70.100.259.363	90.667.090.830
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		20.902.033.587	(24.554.204.195)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(23.077.423.531)	13.680.630.551
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		(7.690.636.836)	14.807.140.527
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(3.710.266.058)	828.582.714
14	- Tiền lãi vay đã trả	VI.5	(950.735.950)	(764.259.528)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(18.034.220.113)	(18.615.326.057)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	V.19	(3.191.190.200)	(4.455.912.400)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		34.347.820.262	71.593.742.442
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	V.9;VII	(5.036.457.900)	(57.906.496.231)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2;V.8	(222.100.079.076)	(292.400.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2;V.8	250.700.000.000	337.963.528.219
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.5;VI.4	14.716.575.680	15.833.852.451
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		38.280.038.704	3.490.884.439
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	V.21	8.418.900.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	V.21	(503.250.000)	(768.500.000)
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.18	87.909.090.000	79.237.195.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(89.975.829.500)	(76.957.094.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.17;V.21	(71.084.787.000)	(84.546.971.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(65.235.876.500)	(83.035.370.800)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		7.391.982.466	(7.950.743.919)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	896.972.677	8.685.927.841
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		210.573.152	161.788.755
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	8.499.528.295	896.972.677



(Signature)

Lê Công Tú
Người lập biểu

(Signature)

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

(Signature)

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép, đồ gỗ gia dụng, sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến kết quả doanh thu và lợi nhuận, không ảnh hưởng khả năng thu hồi nợ.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành: Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành: Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.223 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.067 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

**BẢN THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính/bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (44 năm).

Chi phí sửa chữa

Chi phí cải tạo, lắp đặt được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 28
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (50 năm). Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong khoảng quá 05 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng

kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	73.126.928	57.916.906
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.426.401.367	839.055.771
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	7.000.000.000	-
Cộng	8.499.528.295	896.972.677

(i) Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh số V.18).

2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	90.900.079.076	90.900.079.076	171.500.000.000	171.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn(i)	53.200.000.000	53.200.000.000	162.900.000.000	162.900.000.000
Trái phiếu(ii)	37.700.079.076	37.700.079.076	8.600.000.000	8.600.000.000
Dài hạn	22.000.000.000	22.000.000.000	-	-
Trái phiếu(ii)	22.000.000.000	22.000.000.000	-	-
Cộng	112.900.079.076	112.900.079.076	171.500.000.000	171.500.000.000

(ii) Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng, được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.18).

(iii) Khoản đầu tư vào trái phiếu có thời hạn nắm giữ từ 06 tháng đến 18 tháng, lãi suất từ 08%/năm đến 12,5%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Asung Co., Ltd	5.112.179.262	9.912.157.680
Mh And Co., Ltd	-	4.233.059.485
KidKraft Inc	2.207.413.810	-
Nitori Co., Ltd	-	4.066.139.582
Các khách hàng khác	10.953.711.136	16.165.450.011
Cộng	18.273.304.208	34.376.806.758

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Mạnh Cường Phát	310.476.150	723.536.465
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Cẩm Tú	571.899.215	1.177.611.079
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh - Bến Thành	-	344.255.970
Công ty TNHH Xây dựng Phú Vinh Huy	1.982.950.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.887.314.538	812.520.568
Cộng	4.752.639.903	3.057.924.082

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.255.302.062	-	480.821.132	-
Lãi tiền gửi dự thu	1.336.942.473	-	3.375.470.540	-
Công ty Cổ phần Pizza 4PS - Lãi cho vay dự thu	683.506.849	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	227.892.349	-	249.638.541	-
Cộng	3.503.643.733	-	4.105.930.213	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ tiền thuê mặt bằng Cửa hàng Đức Thành.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	64.615.746.449	-	48.529.201.536	-
Công cụ, dụng cụ	663.704.406	-	583.364.527	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.288.818.569	-	10.382.338.460	-
Thành phẩm	9.785.221.714	-	11.780.701.427	-
Hàng hóa	1.283.822	-	1.745.479	-
Cộng	94.354.774.960	-	71.277.351.429	-

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	176.333.336	69.315.913
Chi phí sửa chữa	23.372.749	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.558.861.444	132.119.003
Cộng	4.758.567.529	201.434.916

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	668.654.090	1.267.464.102
Tiền thuê đất	1.259.774.360	1.294.703.528
Chi phí sửa chữa	587.095.579	729.345.409
Các chi phí trả trước dài hạn khác	358.595.647	429.473.192
Cộng	2.874.119.676	3.720.986.231

8. Phải thu về cho vay dài hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Pizza 4PS vay với thời hạn 24 tháng.

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	53.706.015.785	36.687.104.630	9.404.105.521	3.515.325.429	103.312.551.365
Mua trong năm	892.500.000	3.922.428.900	221.529.000	-	5.036.457.900
Số cuối năm	54.598.515.785	40.609.533.530	9.625.634.521	3.515.325.429	108.349.009.265
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.080.626.312	25.655.854.295	3.580.698.927	2.058.340.422	34.375.519.956
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn:					
Số đầu năm	23.504.454.447	29.396.343.711	6.055.689.676	2.410.653.123	61.367.140.957
Khấu hao trong năm	2.474.801.723	1.361.928.473	775.636.821	135.012.360	4.747.379.377
Số cuối năm	25.979.256.170	30.758.272.184	6.831.326.497	2.545.665.483	66.114.520.334
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	30.201.561.338	7.290.760.919	3.348.415.845	1.104.672.306	41.945.410.408
Số cuối năm	28.619.259.615	9.851.261.346	2.794.308.024	969.659.946	42.234.488.931
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	60.417.549.433	275.564.580	60.693.114.013
Số cuối năm	60.417.549.433	275.564.580	60.693.114.013
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	275.564.580	275.564.580
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.215.779.170	256.124.580	4.471.903.750
Khấu hao trong năm	1.625.560.126	17.760.000	1.643.320.126
Số cuối năm	5.841.339.296	273.884.580	6.115.223.876
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	56.201.770.263	19.440.000	56.221.210.263
Số cuối năm	54.576.210.137	1.680.000	54.577.890.137
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ			
- Các chi phí phải trả	677.088.400	(27.202.900)	649.885.500
- Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ	(34.075.735)	2.031.465	(32.044.270)
Cộng	643.012.665	(25.171.435)	617.841.230

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Kim Nga	2.925.994.300	2.926.000.000
Công ty TNHH Gỗ Nhật Hòa	1.679.059.525	2.597.129.645
Công ty TNHH Gỗ Bến Cát	2.856.941.230	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Xuân Trường	-	2.359.294.795
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Gỗ Phúc Nguyên Khang	392.213.645	2.054.045.620
Các nhà cung cấp khác	6.666.937.069	11.740.569.326
Cộng	14.521.145.769	21.677.039.386

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dong Yang International Co.,Ltd	1.576.134.448	-
Continenta Importgesellschaft GMBH	3.018.619.292	-
Fair Friends Co.Ltd	1.126.803.174	474.555.572
Các khách hàng khác	8.905.571.328	8.156.057.724
Cộng	14.627.128.242	8.630.613.296

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	95.356.115	(95.356.115)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.045.596.650	15.529.372.593	(18.034.220.113)	4.540.749.130
Thuế thu nhập cá nhân	87.101.219	3.494.355.132	(3.531.233.070)	50.223.281
Các loại thuế khác	-	71.666.666	(71.666.666)	-
Cộng	7.132.697.869	19.190.750.506	(21.732.475.964)	4.590.972.411

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Xuất khẩu	0%
- Đồ chơi trẻ em	5%
- Doanh thu khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	76.340.558.222	100.085.227.040
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	1.532.054.745	587.605.461
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(123.230.502)
Thu nhập tính thuế	77.872.612.967	100.549.601.999
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	15.574.522.593	20.109.920.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm		
- Chi phí cho lao động nữ	(45.150.000)	(50.400.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	15.529.372.593	20.059.520.400

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phép phải trả	2.357.040.000	2.567.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	494.516.502	380.021.345
Cộng	2.851.556.502	2.947.021.345

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	-	5.500.000.000
Bà Lê Hải Liễu - Phải trả tiền mượn	-	5.500.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	859.947.956	1.225.291.783
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	320.256.004	334.951.009
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	12.207.000	293.152.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	527.484.952	597.188.774
Cộng	859.947.956	6.725.291.783

17b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ cho thuê nhà xưởng.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn (i)	46.140.336.000	62.784.967.500
Ngân hàng Chính sách Xã hội Quận Gò Vấp và Quận Phú Nhuận (ii)	4.353.700.000	-
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (iii)	10.300.248.000	-
Số cuối năm	60.794.284.000	62.784.967.500

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng vay hạn mức để bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hàng xuất khẩu với lãi suất 1,5%/năm, thời hạn vay tối đa không quá 09 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2).

(ii) Khoản vay không lãi suất của Ngân hàng Chính sách Xã hội Quận Gò Vấp và Quận Phú Nhuận để trả lương phục hồi sản xuất theo Nghị quyết số 126/NQ-CP và Quyết định số 33/2021/NQ-TTg với thời hạn vay 11 tháng.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng hạn mức để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 03 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi tiết kiệm tại cùng ngân hàng (thuyết minh V.1).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	62.784.967.500	60.365.034.000
Số tiền vay phát sinh	87.909.090.000	79.237.195.000
Số tiền vay đã trả	(89.975.829.500)	(76.957.094.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	76.056.000	139.832.500
Số cuối năm	60.794.284.000	62.784.967.500

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.764.165.436	6.820.768.643
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	3.039.300.710	2.399.309.193
Chi quỹ	(3.191.190.200)	(4.455.912.400)
Số cuối năm	4.612.275.946	4.764.165.436

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



20. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.385.442.000	3.505.879.167
Tăng do trích lập	7.043.500	228.962.833
Số sử dụng	(143.058.000)	(349.400.000)
Số cuối năm	3.249.427.500	3.385.442.000

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Hà Thị Huệ	48.462.310.000	48.462.310.000
Các cổ đông khác	134.442.620.000	125.505.470.000
Cổ phiếu quỹ	(3.101.350.000)	(2.598.100.000)
Cộng	179.803.580.000	171.369.680.000

Ngày 08 tháng 5 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua Nghị quyết số 01-21/NQ-ĐT về việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo 02 phương án sau:

- Phát hành cổ phiếu thông qua chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP);
- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Thực hiện Nghị quyết trên, từ ngày 23 tháng 6 năm 2021 đến ngày 01 tháng 7 năm 2021, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty theo phương án đã được Hội đồng quản trị thông qua với kết quả: phát hành 843.390 cổ phiếu cho 1.042 người là cán bộ công nhân viên của Công ty với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 456/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận thay đổi số lượng cổ phiếu niên yết trên thị trường. Ngày 01 tháng 10 năm 2021, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 25 liên quan đến việc tăng vốn này.

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.980.358	17.136.968
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.980.358	17.136.968
- Cổ phiếu phổ thông	17.980.358	17.136.968
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(310.135)	(259.810)
- Cổ phiếu phổ thông	(310.135)	(259.810)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.670.223	16.877.158
- Cổ phiếu phổ thông	17.670.223	16.877.158
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01-21/NQ-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2021 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số đã trích trong năm nay	Số còn phải trích/(trích thừa)
- Chia cổ tức cho các cổ đông	69.195.412.000	33.773.016.000	35.422.396.000	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.399.055.057	2.399.309.193	-	(254.136)

Công ty cũng đã tạm ứng cổ tức năm 2021 cho các cổ đông với số tiền 35.381.446.000 VND theo Quyết định Hội đồng quản trị số 85-21/QĐ-DT ngày 23 tháng 10 năm 2021.

Ngoài ra, Công ty đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 với số tiền 3.039.300.710 VND (05% lợi nhuận sau thuế).

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	18.557,49	3.677,44
Yên nhật (JPY)	29.409,00	30.861,00

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty Cổ phần Liên doanh FDI Korea Việt Nam Vinport Group với số tiền 532.000.000 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	330.545.041.628	397.159.624.781
Doanh thu khác	9.600.585.148	5.815.496.560
Cộng	340.145.626.776	402.975.121.341

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	1.265.577.846	2.277.373.857
Hàng bán bị trả lại	175.311	88.958
Giảm giá hàng bán	250.490.921	292.833.382
Cộng	1.516.244.078	2.570.296.197

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	12.478.691.449	14.855.912.443
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.510.768	14.952.357
Lãi tiền cho vay	882.863.013	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.061.880.565	2.237.923.658
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	84.165.350	30.546.175
Chiết khấu thanh toán	43.358.964	70.504.277
Cộng	16.560.470.109	17.209.838.910

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	950.735.950	764.259.528
Chiết khấu thanh toán cho người mua	1.182.216.968	1.869.587.121
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.117.566.249	1.588.230.367
Cộng	3.519.005.167	4.222.077.016

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.175.816.051	7.588.403.393
Chi phí vật liệu, bao bì	-	1.287.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	78.030.300	93.636.360
Chi phí chiết khấu bán hàng	888.881.619	1.529.817.076
Chi phí vận chuyển	1.170.997.781	2.773.297.168
Chi phí xuất hàng	2.377.571.235	3.259.972.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.885.632.684	2.942.670.612
Chi phí khác	171.489.645	273.966.744
Cộng	14.748.419.315	18.463.050.825

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	16.010.459.601	15.489.952.531
Chi phí vật liệu quản lý	553.845.919	487.246.869
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	18.188.639
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.788.209.985	490.003.176
Thuế, phí và lệ phí	30.357.989	61.919.989
Xóa nợ	532.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.139.169.814	1.296.155.475
Chi phí khác	1.952.743.360	1.867.941.188
Cộng	23.006.786.668	19.711.407.867

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền hỗ trợ phòng dịch COVID	1.800.000.000	-
Thu nhập khác	126.958.818	544.729.910
Cộng	1.926.958.818	544.729.910

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Xuất hàng tặng hỗ trợ phòng dịch COVID	1.800.000.000	-
Chi phí khác	316.486.575	36.908.091
Cộng	2.116.486.575	36.908.091

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60.786.014.194	79.976.973.106
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.039.300.710)	(2.399.309.193)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	57.746.713.484	77.577.663.913
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	17.288.128	16.925.350
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.340	4.584

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	120.179.617.492	124.392.797.532
Chi phí nhân công	134.307.021.292	147.614.907.203
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.390.699.503	4.824.500.047
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.115.675.060	21.678.895.033
Chi phí khác	3.080.925.846	2.530.235.938
Cộng	282.073.939.193	301.041.335.753

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công nợ phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định và quyền sử dụng đất là 2.963.750.000 VND (năm trước là 2.963.750.000 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.410.614.320	2.200.546.500
Trên 01 năm đến 05 năm	361.121.015	1.802.298.480
Cộng	1.771.735.335	4.002.844.980

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về mượn tiền với các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 8.000.000.000 VND (năm trước là 5.500.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và thù lao với tổng tiền trong năm là:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban điều hành			
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	-	-
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	1.117.197.000	872.380.000
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	120.000.000	110.000.000
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên	200.000.000	150.000.000
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	119.000.000	-
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	644.052.000	561.116.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	161.000.000	-
Cộng		2.361.249.000	1.693.496.000

Bà Lê Hải Liễu không nhận thù lao làm việc trong năm và nhượng toàn bộ tiền thù lao này để giúp đỡ, hỗ trợ cho cán bộ - công nhân viên trong công ty.

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, các sản phẩm này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Sản phẩm của Công ty vừa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu tuy nhiên các thị trường này cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Thực hiện Nghị quyết số 01-21/NQ-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 về phương án phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, ngày 09 tháng 12 năm 2021, Hội đồng quản trị đã thông qua nghị quyết số 08-21/NQ-ĐT về việc phát hành bổ sung 1.767.022 cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn điều lệ.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, Công ty đã ban hành thông báo số 12-22/CBTT-ĐT về việc hoàn tất công tác phát hành 1.776.813 cổ phiếu cho 1.894 cổ đông. Số cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường từ ngày này là 19.437.036 cổ phiếu.

Ngày 07 tháng 02 năm 2022, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 26 về việc tăng vốn này.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 2 năm 2022


 Lê Công Tú
 Người lập biểu


 Bùi Phương Thảo
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Hà Ngọc Diệp
 Phó Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	171.369.680.000	6.039.317.006	(2.224.850.000)	18.669.340.514	84.471.357.434	278.324.844.954
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(768.500.000)	-	(768.500.000)	(768.500.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	79.976.973.106	79.976.973.106
Tích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(2.399.309.193)	(2.399.309.193)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(84.599.640.000)	(84.599.640.000)
Số dư cuối năm trước	171.369.680.000	6.039.317.006	(2.993.350.000)	18.669.340.514	77.449.381.347	270.534.368.867
Số dư đầu năm nay	171.369.680.000	6.039.317.006	(2.993.350.000)	18.669.340.514	77.449.381.347	270.534.368.867
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(503.250.000)	-	-	(503.250.000)
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền theo chương trình ESOP	8.433.900.000	(15.000.000)	-	-	60.786.014.194	8.418.900.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(3.039.300.710)	60.786.014.194
Tích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(70.803.842.000)	(3.039.300.710)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	64.392.252.831	(70.803.842.000)
Số dư cuối năm nay	179.803.580.000	6.024.317.006	(3.496.600.000)	18.669.340.514	64.392.252.831	265.392.890.351

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 2 năm 2022



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập





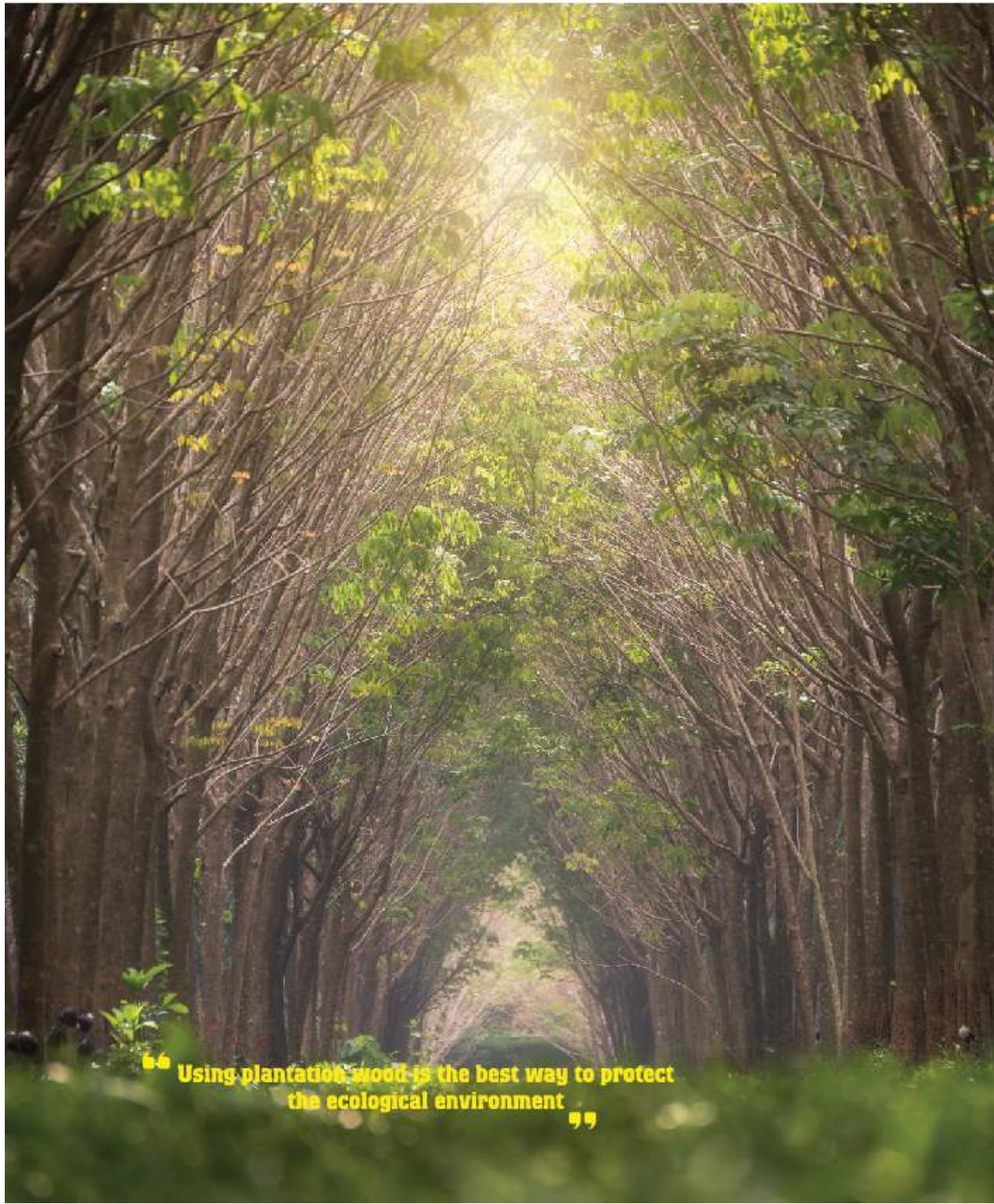
DUC THANH WOOD PROCESSING JSC
www.goducthanh.com Symbol: GDT

GDT

*Overcoming challenges
Succeeding firmly*

ANNUAL | GDT REPORT | 2021





“Using plantation wood is the best way to protect the ecological environment”

ANNUAL REPORT 2021

Duc Thanh Wood Processing
Joint Stock Company

CONTENT

MESSAGE

98 Chairwoman’s message

DUC THANH OVERVIEW

100 Company overview
102 Mission and vision
103 Development orientation
104 Development milestones
106 Quality policy
107 Organization chart

SUMMARY OF MAIN INDICATORS

108 Summary of main indicators
112 Business locations
118 Shareholder structure
120 The operational risks

REPORTS

126 Board of Directors report
131 Board of Supervisors report
139 Board of Executives report
146 Sustainable development report
154 Honors and Awards

AUDITED FINANCIAL STATEMENTS

158 Audited Financial Statements

CHAIRWOMAN'S MESSAGE



Dear Value shareholders,

The year 2021 that has just been over was also the 30th anniversary of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company. I think it was one of the most memorable years of the acting history of the company. It is because we have been faced with a fearsome COVID-19 pandemic, on the other hand, fulfilling the duties of development and growth amid the pandemic that there would be not all the business can do.

COVID-19 pandemic last year was a "hard test" for only the indomitable steadfastness, putting all beliefs into the inevitable victory. The pandemic has robbed many precious things from us. However, it also made us aware of other values of our life. We soon realize how fragile our lives are by viewing the unpredicted pass away of our relatives or the unstableness of the business community.

And at Duc Thanh, the determination and consensus of all the collective of staff helped us achieve VND 339 billion revenue in 2021, exceeded 3% compared to the adjusted plan and VND 76 billion of profit before taxes.

Notably, during the most stressful time of the COVID-19 pandemic, although the company had to suspend production, leading to breaking up revenue, we even did not leave anyone behind. The company quickly supported food and money for fellow workers; timely gave medical care for each Covid infected individual and their family; increased salary ranges for all employees since November 2021; delivered salary bonus for the 13th and 14th months in the year-end time.

For the community, Duc Thanh has also taken many actions to ease the pain caused by the pandemic. Those were charity programs such as giving rice to the civilian in difficult circumstances, donating mobile vaccination vehicles to the government of Ho Chi Minh City and Binh Duong Province, granting disease-preventing and treatment drugs to those who got COVID-19 infected, using the factory to make "sentimental" coffins for those who have unfortunately passed away due to COVID-19.

As the Chairwoman, I feel so proud to have accompanied and worked with the Board of Management and all employees of Duc Thanh Company. They are wonderful people. They did not either blame for misfortunes or complain about adversity. All have only one goal to aim for, which is to strive to overcome all obstacles afflicting mankind worldwide and to reach the target with joyfulness.

Growth, change, updating, investment in science and technology, and many other objective factors will be challenges for Duc Thanh Wood's workforce. We still need to make more efforts to adjust all activities of production and business that are to adapt to the new situation and new living conditions.

Continuing to cope with new turning points and anticipate opportunities to catch up with the strongly growing needs of society, and make Duc Thanh Wood become a favorite brand of consumers, and at the same time an enterprise worthy of dedication, long-term commitment of employees.

Dear shareholders!

To the year 2022, to aim at a revenue target of VND 500 billion, increasing almost 50% compared to the previous year, the company is determined to operate its production and business activities according to digital technology and raise consumer awareness within the domestic market about the GDT brand. Besides,

For production, the company will stabilize the workforce at factories by preferential policies, increase output by investing in modern machinery and technology

For the export business, we are determined not to refuse any orders, big or small, no matter how urgent, especially in the post-crisis period.

For the domestic business, we will reset up its distribution system with appropriate sales policies to create a premise for explosive growth in the coming time.

Regarding the management, continue to standardize the system of internal regulations and work processes so that the operation among departments within the organization is getting better; At the same time, focus on training, step by step to form a framework for the HR segment.

Continue to deploy and apply IT solutions bearing ERP integration into the production, business, and management.

In general, the next 365 days may again have fluctuations and obstacles waiting ahead. However, with what we have experienced and achieved and a collective of labors with high determination, I believe that in 2022 we will again spectacularly reach the goal set at the end of the track.

On behalf of the Board of Directors and all employees working for Duc Thanh Wood Processing JSC, I would like to thank our shareholders, business partners, customers, and affiliates for continuously believing and supporting all activities of Duc Thanh Company.

On behalf of Board of Directors
Chairwoman

LE HAI LIEU

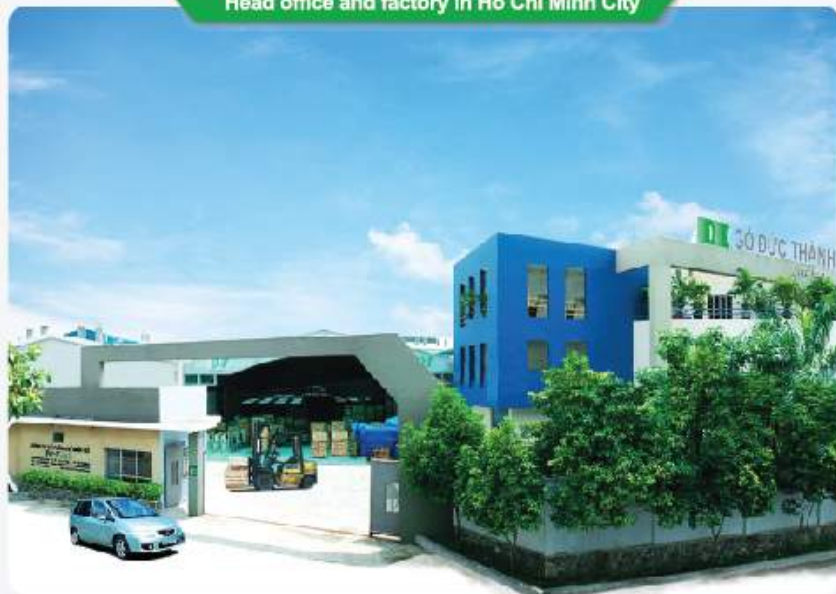
COMPANY OVERVIEW



GENERAL INFORMATION

Transaction name : Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT)
 Business Registration Certificate No. : 0301449014
 Date of establishment : May 19th, 1991
 Business lines : Specialize in manufacturing kitchenware, household utensils and toys made of plantation wood.
 Number of employees : More than 1,200 people
 3 factories and 1 showroom

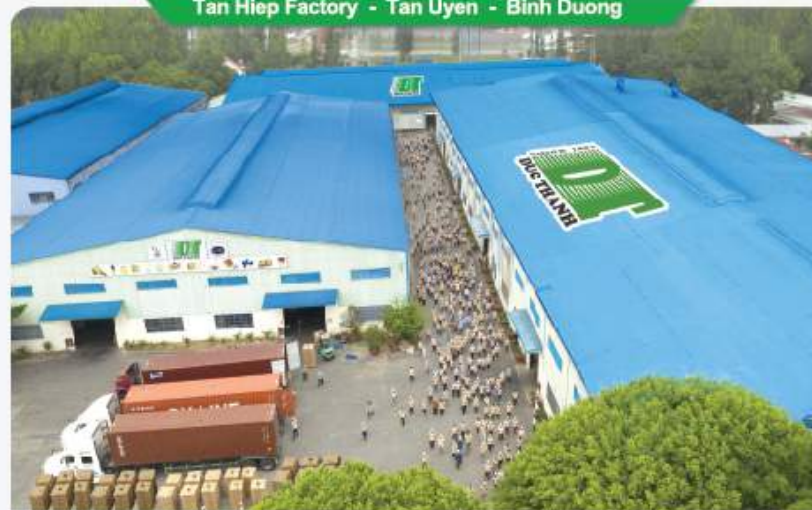
Head office and factory in Ho Chi Minh City



Total area : **7.800 m²**
Capacity: **2.500 m³**
 (finished wood/year)

Address : 21/6D Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap Dist., HCMC
Email : info@goducthanh.com
Tel : (028) 3589 4287 • Fax: (028) 3589 4288
Website : www.goducthanh.com

Tan Hiep Factory - Tan Uyen - Binh Duong



Total area:
38.000 m²

Capacity:
6.000 m³
 (finished wood/year)

Address : Tan Hoi, Tan Hiep Ward, Tan Uyen Dist.
Tel : (0274) 363 1491 - Fax: (0274) 363 1490

Khanh Binh Factory - Tan Uyen - Binh Duong



Total area:
14.000 m²

Address : Khanh Binh Ward, Tan Uyen Dist., Binh Duong province
Tel : (0274) 363 9728

MISSION AND VISION

Duc Thanh always provides high quality products and services; raises the image and maintains our position as the leading manufacturer of kitchenware, housewares and wooden toys in Vietnam.

DEVELOPMENT ORIENTATION

Main objective: GDT uses and maximizes its available potentials, to bring peace of mind to customers and investors through medium and long-term development strategies.



QUALITY

To take the quality and the opportune delivery time as our commitment to customers.



AWARENESS

To take the awareness, concern about the environment and the community as our initiation for all activities.



RESPONSIBILITY

To take the responsibilities, concerns about interests, benefits and development of staffs as our motto.



COMPANION

To take companion and commitment with partners as our long-term goals.



INTERESTS

To take the long-term interests to satisfy the shareholders.

MISSION-VISION

01

Build No. 1 brand name in Vietnam for wooden kitchenware, housewares and kids' toys.

02

Always meet urgent and large orders because of taking advantage of wood raw materials and good production management.

03

Accept small orders with high sales prices to exploit the company's potential.



04

Compete by quality and delivery time, not to compete by low prices to preserve the profit margin.

05

Cooperate and connect with strategic partners to ensure a stable source of raw materials with reasonable prices.

06

Use resources of relations, human resources, finance, land... in the most reasonable way for longterm development.

“

In addition, in order to maximum profits and to avoid risks in business, GDT has successfully implemented the diversification strategy in both domestic and export markets.

”



DEVELOPMENT MILESTONES

1991

Established on May 19th, formerly known as Tam Hiep Wood Processing Workshop with the initial capital of VND 105 million and only 60 workers founded by Mr. Le Ba.

1993

Became Duc Thanh Wood Processing Limited with registered capital of VND 105 million and more than 130 workers.

2000

Transformed into Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT) with the charter capital of VND 5.05 billion and 20 founding shareholders managed by Ms. Le Hai Lieu - General Director.

2001

The company achieved ISO 9001:2000 quality management certification issued by BVQI. With this certificate, the company had business and production process in order to bring safe and high quality products for customers.

2002

The company made two increases of the charter capital to VND 15.05 billion on July 1st, 2002 and VND 25.05 billion on 9 December, 2002.

2003

The company inaugurated the second factory in Phan Huy Ich str., Ward 14, Go Vap Dist.

2004

The company increased the charter capital to VND 40.05 billion.

2009

Mekong Enterprise Fund drew its capital. Vietnam Rubber Group invested in GDT. The company increased the charter capital to VND 103.72 billion.

On November 17, the company was officially listed GDT shares on HCMC Stock Exchange.

Also in this year, GDT launched the Winwinshop at 172 Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan Dist, HCMC. This was the first showroom to display GDT's products.

2008

The company increased the charter capital to VND 71.46 billion

2007

PENM Fund, managed by Bank Invest, officially invested USD 2 million.

2006

Mekong Enterprise Fund continued to invest USD 400,000. The charter capital of the company increased to VND 64.11 billion. In October 2006, the company relocated its first factory in Le Duc Tho, Ward 15, Go Vap Dist. to merger with the factory in Tan Uyen, Binh Duong in accordance with the State policy.

2005

With the desire to raise the charter capital, to expand the factory, to increase productivity, Ms. Le Hai Lieu cooperated with Mekong Enterprise Fund so that they could invest USD 1.35 million in GDT, raising the total charter capital to 49.53 billion. In this year, the third factory in Tan Uyen District, Binh Duong Province was inaugurated with total area of 30,000 m2 and investment cost approximately USD 2 million.

2011

On May 9th, the company celebrated the 20th year anniversary of establishment. Over the past 20 years of construction and development, GDT chiefted many achievements, certifications, awards... In order to get this proud result, GDT spent a difficult and challenging journey. However, with efforts of all employees as well as good management of the BOE helped the company overcome all of them. In 2011, the revenue growth of 116% and profit before taxes growth of 373% as compared to previous 5-years (2006 - 2010).

2012

In November, PENM Fund, managed by Bank Invest, invested its capital after 5 years of investing in GDT. In December, the company bought more land with the area of nearly 8,000m2 to expand the factory in Tan Uyen, Binh Duong.

2013

In September, the Elite Fund (Finland) invested in GDT, holding 1,035,000 shares and becoming one of the major shareholders of GDT.

2014

The company completely expanded the factory in Tan Uyen, Binh Duong province, increasing the total factory area to 38,000 m2 and the capacity to 6,000 m2 finished products per year.

2016

The company celebrated the 25th year anniversary of establishment, from a wood processing workshop with initial capital of 105 million with 60 workers, to this day, it was transformed into a joint stock company with the charter capital of VND 129 billion and more than 1,200 employees working in two factories.

The revenue growth of 47% and profit before taxes growth of 135% were compared to 5 previous years (2011-2015).

The company increased the charter capital:

- From VND 129.65 billion to VND 142.61 billion (10% share dividend)

- From VND 142.61 billion to VND 149.09 billion (issuing ESOP shares).

2015

2015 was a successful year of GDT as revenue and profit after taxes increased 11.2% and 19.2% respectively compared to 2014. With this profit, the company decided to pay dividend with the rate of 50% for existing shareholders and issued Employee Stock Ownership Plan (ESOP 2015) for employees. During the year, the company increased the charter capital:

- From VND 103.72 billion to VND 124.46 billion (20% share dividend from owners' equity).

- From VND 124.46 billion to VND 129.65 billion (issuing 4.6% of ESOP for employees).

2017

This is the first year GDT exceeded the profit milestone since listing on Ho Chi Minh City Stock Exchange in 2009. Total revenue of the company in 2017 reached over VND 362 billion, up 12% compared to 2016; profit after taxes was VND 101 billion, up 6% over the previous year, reaching the plan. Top 3 listed companies having the best investor relations (IR) activities in 2017 voted by securities companies and investment funds.

2018

The company increased the charter capital to VND 171.3 billion after two times:

- From VND 149 billion to VND 163.9 billion after issuing shares to pay final 2017 dividend with the rate of 10%

- From VND 163.9 billion to VND 171.3 billion after issuing ESOP shares for employees. In November, Winwinshop Nguyen Van Troi was relocated to new location: 216 Ly Tu Trong, District 1, HCMC.

2019

The company was honored to receive the award of Top 3 listed companies having the best investor relations (IR) activities voted by securities companies and investment funds. The GDT children's toys from plantation wood were awarded the title of Typical Products and Services of the year 2019 voted by the Ho Chi Minh City Business Association.

2021

The company increased the charter capital to VND 197.4 billion after two times:

- From VND 171.3 billion to VND 179.8 billion after issuing ESOP shares for employees;

- From VND 179.8 billion to VND 197.4 billion after issuing shares to increase the charter capital from equity at the rate of 10%.

GDT's wooden toys and kitchenware were awarded the title "Typical Products and Services of Ho Chi Minh City in 2021" by the Ho Chi Minh City Business Association.

2020

In July 2020, GDT reassessed BSCI (Business Social Compliance Initiative) certification. GDT was promoted from grade C to A, which is the highest level for BSCI.

In December 2020, in order to promptly meet the increasing demand of domestic and export customers, GDT bought 14,000 m2 of land with built-in factories in Khanh Binh ward, Tan Uyen town, Binh Duong province, and gradually put into operation as its third factory. This investment will help GDT expand production lines, expand raw material stockpiles, promptly respond to the company's growth, and contribute to further benefits for employees and shareholders.

The company was honored to receive the Certificate of Ho Chi Minh City typical enterprise in 2020 awarded by Chairman of HCMC People's Committee. This was the 5th time that GDT received this award.



QUALITY POLICY

**"Improve management is to improve quality
Keep the prestige is to keep customers"**

GDT has developed sustainably because two factors of "prestige" and "quality" are always committed at the highest level. This has created the company's success.



The company always:

Strictly follow the production process, labor safety, quality control of materials, variety of models to meet customers' demands.

Apply, maintain and improve the quality management system in accordance with ISO 9001: 2015 and regularly innovate quality management to increase efficiency at work.

Train staffs the necessary knowledge and skills based on job requirements in order to bring satisfaction to customers. This is the decisive factor to bring stability and success to the company.

Regularly update quality standards, BSCI, C-TPAT... to ensure that products and production process are always reached safety product certificate and complied with Vietnamese and international standards.

After achieving the certification of BSCI and C-TPAT, the company gradually regained orders from traditional customers. In addition, GDT has had many fastidious customers such as Costco, Walmart ...

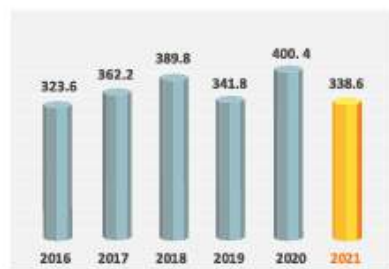


ORGANIZATION CHART DUC THANH WOOD COMPANY



SUMMARY OF MAIN INDICATORS

REVENUE (VND Billion)

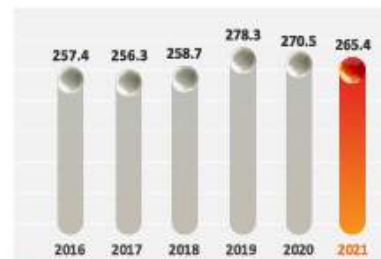


NET PROFIT (VND Billion)

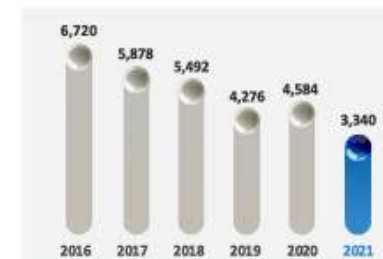


(*) Profit from transferring land lot
My Phuoc 2 - Binh Duong

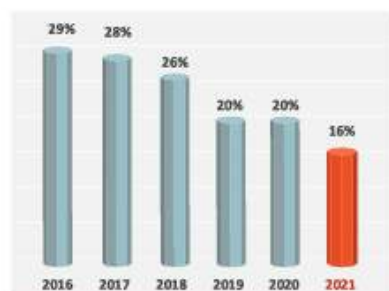
OWNERS' EQUITY (VND Billion)



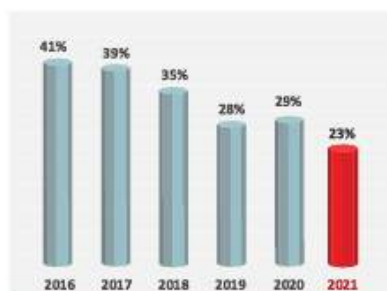
ESP (VND)



ROA (Return of assets)



ROE (Return of equity)



Items	2016	2017	2018	2019	2020	2021
OWNERS' EQUITY (VND Billion)	257.4	256.3	258.7	278.3	270.5	265.4
EPS (VND)	6,720	5,878	5,492	4,276	4,584	3,340
P/E	7.9	8.0	7.6	6.9	8.9	19.0

INVESTMENT SITUATION

In 2021, the company invested VND 8.7 billion to purchase modern machinery and equipment, to expand the wood warehouse, to install automatic fire alarm system, to renovate the fire fighting water supply pipeline system, to repair the production office... in order to meet the needs of revenue growth.



Items	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Revenue (VND Billion)	323.6	362.2	389.8	341.8	400.4	338.6
Net profit (VND Billion)	95.9	101.3	89.7	74.2	80.0	60.8
ROA (Return of assets)	29%	28%	26%	20%	20%	16%
ROE (Return of equity)	41%	39%	35%	28%	29%	23%

SUMMARY OF MAIN INDICATORS [Continued]

- GDT's core values are **Stability, Efficiency and Sustainability.**

Unit: 1,000 VND

Income statement	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Net revenue	323,648,849	362,244,981	389,834,231	341,845,934	400,404,825	338,629,383
Cost of goods sold	201,851,375	235,984,795	250,106,307	229,849,409	275,640,723	237,385,556
Gross profit	121,797,474	126,260,186	139,727,924	111,996,525	124,764,102	101,243,827
Operating profit	94,719,224	103,544,565	111,326,519	92,353,036	99,577,405	76,530,086
Profit before taxes	115,666,561	125,325,284	112,369,126	92,749,151	100,085,227	76,340,558
Taxes and other payables to the State budget	19,733,903	24,028,277	22,664,412	18,528,305	20,108,254	15,554,554
Profit after tax	95,932,657	101,297,006	89,704,714	74,220,846	79,976,973	60,786,014
Profit margin	37.6%	34.8%	35.7%	32.8%	31.2%	29.9%

Balance sheet	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Total Assets	364,468,550	350,530,273	343,883,609	387,379,665	398,861,534	380,965,640
Chartered Capital	149,094,600	149,094,600	163,941,760	171,369,680	171,369,680	179,803,580
Average outstanding shares	14,275,192	16,372,032	16,332,324	17,011,883	16,925,350	17,288,128
Owners' equity	257,413,247	256,324,953	258,689,836	278,324,845	270,534,369	265,392,890

Other items	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Asset structure						
Current assets/Total assets	83.23%	86.98%	86.44%	87.86%	74.26%	59.98%
Non-current assets/Total assets	16.77%	13.02%	13.56%	12.14%	25.74%	40.02%
Capital structure						
Liabilities / Total assets	29.37%	26.88%	24.77%	28.15%	32.17%	30.34%
Owners' equity / Total assets	70.63%	73.12%	75.23%	71.85%	67.83%	69.66%

Profitability ratio	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Return of assets (ROA)	29.40%	28.33%	25.84%	20.30%	20.34%	15.59%
Return of equity (ROE)	40.55%	39.44%	34.84%	27.64%	29.14%	22.68%
Net Profit after tax Chartered capital	64.34%	67.94%	54.72%	43.31%	46.67%	33.81%
Net margin	29.64%	27.96%	23.01%	21.71%	19.97%	17.95%
Earnings per share (EPS)	6.72	5.88	5.49	4.28	4.58	3.34
Book value per share	16.47	16.41	15.09	15.60	12.51	11.72
Dividend	60%	70%	50%	50%	40%	40% (*)
P/E	7.9	8.0	7.6	6.9	8.9	19.0

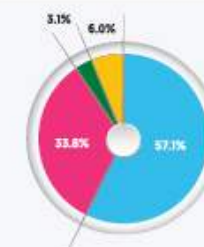
(*) This is an estimated figure. The total dividend rate for 2021 will be subject to the resolution of the 2021 Annual General Meeting of Shareholders.

REVENUE STRUCTURE 2021

Beside oversea markets available in almost all continents, we also push up sales in the domestic market as a way to avoid business risks.

01 BY COMMODITY GROUP

- Kitchenware
- Household
- Toys
- Baby furniture and other items



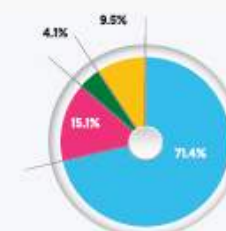
02 BY MARKET

- Export
- Domestic



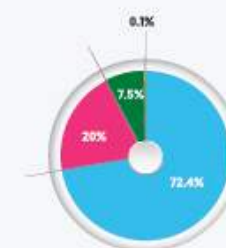
03 BY DOMESTIC MARKET

- Ho Chi Minh City
- Ha Noi and Northern provinces
- Southern provinces and Mekong Delta
- Da Nang and Central & Highland provinces



04 BY EXPORT MARKET

- Asia
- America
- Europe
- Australia



BUSINESS LOCATIONS

• DOMESTIC MARKET

5 Areas **2,895** Points of sale

Sales distribution system in domestic market is mainly divided into **5 areas**:

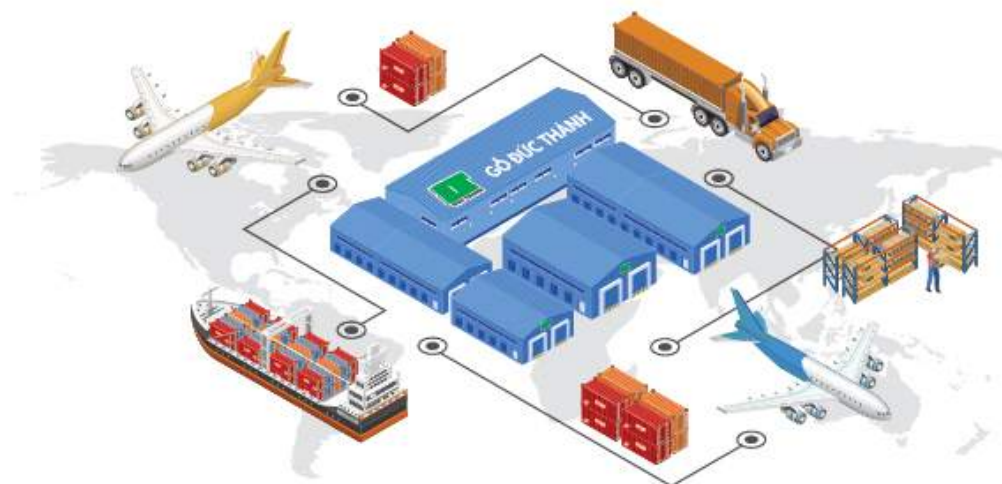


2.895 POINTS OF SALE	2.053 SHOPPING CENTERS, SUPPER MARKETS	ONLINE CHANNELS Winwinshop.com.vn Lazada.vn Tiki.vn Shopee.vn Adayroi.com Sendo.vn
	842 RETAIL AGENCIES	



• EXPORT MARKET

4 Continents **50** Countries



THE OVERSEA DISTRIBUTION SYSTEMS FOCUS ON AREAS SUCH AS:



IN ADDITION, GDT HAS PARTICIPATED IN MAJOR INTERNATIONAL FAIRS IN:



Particularly in 2021, due to the COVID-19, Duc Thanh did not participate in the fairs in order to ensure the pandemic prevention.



Gô Đức Thành

**DUC THANH'S PRODUCTS
HOME PARADISE**



Stipulate the imagination and explore
the World through playing Winwintoys wooden toys



SHAREHOLDER STRUCTURE

1. SHARE INFORMATION

- Listing on : HOSE
- Securities code : GDT
- Listed date : Nov 17th, 2009

2. Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company

- Charter capital	:	VND 197,471,710,000
- Total listed shares	:	19,747,171 shares
- Total outstanding shares	:	19,437,036 shares
- Treasury shares	:	310,135 shares
- Number of free transfer shares	:	18,613,946 shares
- Number of restricted transfer shares	:	823,090 shares
- Par value	:	VND 10,000/ shares

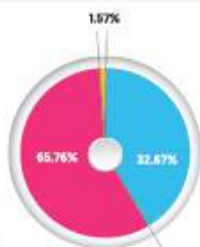
Source: According to the shareholders' list of GDT dated February 14th, 2022 provided by Vietnam Securities Depository

3. Shareholding structure on type of shareholder basis

Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)
Major shareholders (*)	6,451,703	32.67%
Small shareholders	12,985,333	65.76%
Treasury shares	310,135	1.57%
Total	19,747,171	100%

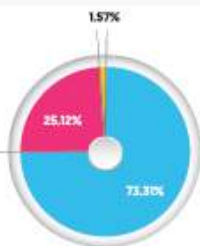
(*) holding an amount of shares exceeding 5% of charter capital

■ Major shareholders ■ Small shareholders ■ Treasury shares



4. Domestic and foreign shareholders

Subject	Number of shareholders	Number of shares	Proportional ownership (%)
1. Treasury shares	1	310,135	1.57%
2. Domestic	2,063	14,476,096	73.31%
• Institution	26	89,076	0.45%
• Individual	2,037	14,387,020	72.86%
3. Foreign	84	4,960,940	25.12%
• Institution	33	4,189,944	21.22%
• Individual	51	770,996	3.90%
Total	2,148	19,747,171	100%



■ Treasury shares
■ Domestic
■ Foreign

Foreign shareholder's maximum percentage: 49%.

4. Change in the owner's equity

The company increased the charter capital to VND 197.4 billion after two times:

- From VND 171.3 billion to VND 179.8 billion after issuing ESOP shares for employees;
- From VND 179.8 billion to VND 197.4 billion after issuing shares to increase the charter capital from equity at the rate of 10%.

6. Transaction of treasury stocks:

GDT bought 40,975 treasury shares from employees who left off work in accordance with ESOP regulations in 2018 and 2021.

7. Other securities

N/A

8. Dividends by years

The total 2021 dividend rate is expected 40% by cash, or both cash and stock.

In 2021, the company paid advanced dividend with the rate of 20% by cash. Regarding to the remaining dividend, the Annual General Meeting of Shareholders will decide at the meeting.

DIVIDENDS BY YEARS

■ Cash ■ Stock



OPERATIONAL RISKS IN 2021

1. MACRO-ENVIRONMENTAL RISKS

- The COVID-19 epidemic was unpredictable, in mid of July 2021 the number of infections in Ho Chi Minh City and southern provinces increased, the State government had to apply social distance: all activities were temporarily stopped, production-business activities were disrupted also. Consequently, business output was also halted. If the requirements of 3 on-site production condition could not be met, the factory must close to ensure the health and life of workers. Office staffs had to work from home.
- The supply chain was interrupted frequently. The prices of raw materials, freight... all have been increased. All of the above was a huge challenge.
- Company employees infected or in close contact with F1 had to be isolated causing to work interruption.

Solution

- All preparations such as computer system, internet connection had been made to ensure smooth communication, so that employees could work from home effectively.
- Closely monitoring the market's movements to take appropriate countermeasures.

2. HR RISKS

- 1,200 employees were mostly from different regions across the country and at young working age. So mobilization in personnel had been issues that need to be addressed.

Solution

- GDT sets up a working environment that is friendly, equal and caring for employee's living condition by a variety of remuneration policies. In addition, we also bought accident insurance 24/24 for all employees, issue many ESOP shares to help employees have more benefits, more income, to work with peace of mind, to align company profits with employees.
- Not only taking care of the employees themselves, the company also supports their families such as awarding scholarships for their children having good academics. In recent COVID-19 outbreak, the company offered free medicine to F0, F1 employees and their family members.

3. ENVIRONMENTAL RISKS

- The company's activities have committed to the environment protection. This is proved by the action of only using plantation wood instead of using natural forest wood for production and using waste treatment processes in production to protect the environment.

Solution

- Invest in modern wastewater treatment systems at both factories;
- Build a dust collection system, collect dust into cloth bags and take it to treatment so as not to affect the surrounding environment;
- Waste from wood materials has been completely reused to make pellets, making environmentally friendly fuels;
- Achieved BSCI (Business social compliance Initiative) class A certification - this is the best level of BSCI.

4. EXCHANGE RATE AND INTEREST RATE RISKS

- GDT's Business activity is mainly for export, so fluctuations of the exchange rate had a significant impact on the company's operations and profits.
- Adjustments from the State Bank could affect interest rates.

Solution

- Closely monitoring both domestic and international financial and monetary markets;
- Analyzing exchange rate fluctuations to balance demand and adjust plans accordingly.
- In addition, the company always maintained close relationships with customers to always support each other when the exchange rate fluctuated.

5. LEGAL RISKS

- All GDT operations in production and business are subjected to the Vietnamese legal system including of Enterprises Law, Securities Law, Corporate Income Tax Law, Labor Law and so on... Some current sub-law documents can be changed in the upcoming time and may be directly affecting the company's business and governance.

Solution

- Regularly monitoring and updating the latest Law documents.

6. RISKS OF INFORMATION SECURITY

- The information sharing for many different users over the internet network leads to a high risk of leaking information and the system may get bad impact from exterior factors.

Solution

- Upgrade network security, fully equip with firewalls and software to prevent viruses that may harm the computer system.
- Guide users to raise awareness about network security by regularly sending warning messages to all employees by the IT department.

7. COMPLIANCE RISKS

- Risks might arise when employees accidentally or intentionally do not comply with the company's regulations and procedures.
- Compliance challenges when new employees have not yet adapted to the company's culture and standards

Solution

- Promoting the role of the Inspection Committee, the Supervisory Board helps the company enforce compliance;
- Systematize working regulations and regulations of departments;
- Apply disciplinary action to cases of violation of regulations.

8. PRODUCTION RISK

- Workers make mistakes during a production process, supervisors do not pay enough attention to the production line... these can cause bad effect to the product quality.

Solution

- To minimize this risk, GDT pays great attention to skill improvement training courses, regularly updates proper production processes, and the QC sector will strictly control every single stage. Besides, the BOS usually monitors by random performance of each department/sector in the company.

9. RISKS OF RAW MATERIALS

- Materials - input materials for the production process may be shortage or not on-time.
- Price fluctuations will affect the purchase price of materials and accessories then push up finished product selling price.

Solution

- Adequately reserve strategic materials and sub-materials which usually fluctuate in price then having a plan for a safe inventory management;
- Follow up and monitor production progress to timely supply raw materials;
- Evaluate and manage suppliers, prepare a reasonable purchasing plan;
- Find new suppliers to diversify supply sources.

10. OTHER RISKS

- Some risks of force majeure such as fire, storm, high tide ... rarely happen. But if it does, it can cause great damage to assets, people and production and business activities of the company.

Solution

- Strictly comply with regulations on fire prevention and fighting. Regularly inspect and organize fire prevention drills at both factories;
- Sign insurance contracts on property and people to minimize losses if any.

Duong Huynh - Secretary



REPORTS

- BOARD OF DIRECTORS REPORT
- BOARD OF SUPERVISORS REPORT
- BOARD OF EXECUTIVES REPORT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2021**
ANNUAL REPORT

BOARD OF DIRECTORS



Ms. LE HAI LIEU
Chairwoman



Mr. LE HONG THANG
Vice Chairman cum
General Director



Ms. NGUYEN HA NGOC DIEP
Member cum Deputy
General Director



Mr. LE HONG THANH
Member



Ms. TRUONG THI DIEU LE
Independent Member



Mr. TRAN XUAN NAM
Independent Member



Mr. HOANG ANH TUAN
Independent Member

“

The Board of Directors at 2020 - 2024 term comprises of 07 members, in which 02 are executive members and 05 are non-executive ones, who perform functions of supervising, consulting, helping and managing the company to fulfill tasks assigned by the Annual General Meeting of Shareholders.

”

Dear Valued Shareholders,

It is thought that 2020, the first year of the COVID-19 pandemic, is a year of tough challenges for everyone and every business, then 2021 is really a year of upheaval, turmoil, and adversity... During the 30 years of establishment and development of GDT, we have just experienced an unprecedented difficult year. We have to cope with the fight against COVID-19 and deal with the heavy consequences caused by the pandemic. The long days of lockdown, the general global economic decline, the irreparable loss of life, labor shortage, the precariousness of most of the business community... have caused the general picture show certain setbacks. Unable to escape from the vortex of that era, GDT also struggled with concerns about how to keep people and keep the company's operations safe.

"Calamity is man's true touchstone" is a saying that has never been wrong, so when we look back today, we are not ashamed of all that we have accomplished in the past year. On behalf of the Board of Directors, I would like to summarize the activities in 2021 and set the orientation for 2022.

I. HR STRUCTURE OF BOD TERM 2020-2024

No	BOD Members	Starting date	Position	Shares holding	Ratios	Duties at other organization	
1	Ms. Le Hai Lieu	13/06/2020	Chairwoman	346,227	1.75%	N/A	
2	Mr. Le Hong Thanh	13/06/2020	Vice-Chairman	525,767	2.66%		
3	Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep	13/06/2020	Member	1,170,349	5.93%		
4	Mr. Le Hong Thanh	13/06/2020	Member	12,254	0.06%		
5	Mr. Tran Xuan Nam	13/06/2020	Member	18,326	0.09%		Director of HCM based Branch - Tan Viet Securities Company
6	Ms. Truong Thi Dieu Le	13/06/2020	Member	8,525	0.04%		Co-CEO of Mekong Capital Consulting Co., Ltd
7	Mr. Hoang Anh Tuan	13/06/2020	Member	1,100	0.01%		Director of Business Insight Vietnam Co., Ltd

II. ACTIVITIES OF THE BOD IN 2021

The Board of Directors has maintained its operation in accordance with the provisions of the Company's Charter and the Governance Regulations performed the functions of supervision, advice, assistance, and corporate governance, and fulfilled duties assigned by the General Meeting of Shareholders.

The Board of Directors consists of 7 members. This structure ensures a balance between members with skills and experience in law, human resources, production, finance, marketing, securities, etc., as well as a balance between executive members, non-executive, and independent members.

In 2021, the Board of Directors conducted 9 meetings in accordance with the order and procedures mentioned in the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter. The BOD's meeting minutes are fully made and signed by all participating members of the BOD. All documents were fully sent to the BOD members for reference and study before the meeting, but there were still several delays. The Board of Directors approved the following resolutions in 2021:

No.	Document No.	Date	Passed contents
1	1-21/NQ-ĐT	23/01/2021	Report on production and business activities in Q4/20 and plan for Q1/21
2	2-21/NQ-ĐT	17/04/2021	Report on production and business activities in Q1/21 and plan for Q2/21
3	50-21/QĐ-ĐT	20/05/2021	Issued shares of ESOP in 2021
4	71-21/QĐ-ĐT	23/07/2021	Increase charter capital from VND 171,369,680,000 up to VND 179,803,580,000 after issuing ESOP
5	5-21/NQ-ĐT	07/08/2021	Report on production and business activities in Q2/21 and plan for Q3/21
6	5a-21/NQ-ĐT	07/08/2021	• Appointed Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen as Vice General Director • Appointed Ms. Bui Phuong Thao as CFO and Chief Accountant
7	6-21/NQ-ĐT	26/08/2021	• Payment of the final dividends of 2020 by cash at the rate of 20%; • Issuance of 10% of shares from the equity
8	85 -21/QĐ-ĐT	23/10/2021	• Payment of the advance dividend of 2021 at the rate of 20%; • Implement the 5% share issuance plan under private placement
9	87 -21/QĐ-ĐT	03/11/2021	Finalizing the list of shareholders in writing through adjusting the plan for 2021 due to the impact of the COVID-19 epidemic and approving the list of strategic investors to issue private shares
10	8-21/NQ-ĐT	09/12/2021	Update the number of outstanding shares to issue 10% of shares from equity

In addition, the Board of Directors also regularly discussed to resolve issues arising outside of official meetings. At the meetings, the Supervisory Board was always invited to attend. All the members presented fully but contributed comments a lot, some did not.

Within the past year, the Board of Directors has had orientations on production and business, giving timely instructions to deal with market fluctuations and the COVID-19 pandemic. The Board of Directors had also approved many important contents related to production and business activities, specifically:

- Submitting to the General Meeting of Shareholders for approval the adjustment of targets for the whole year 2021 due to the impact of the COVID-19 epidemic on the company's the production and business activities;
 - Approving the policy of borrowing capital at banks;
 - Timely response to the pandemic: in mid-July when the number of COVID-19 infections increased, the Board of Directors chose an unprecedented decision to sacrifice economic benefits, suspend production to preserve the health of all the staff with the reason that if we lose a customer we could still find it, but if we lose a person, we couldn't find it again. That has also been the culture of GDT so far. If we didn't take care of our employees, when the pandemic ended, the company would not be able to return to production because of the lack of labor. It was this right decision that helped GDT had full employees to work when the pandemic was under control, bringing the highest benefits to shareholders and investors.
 - Issuing shares under the employee selection program (ESOP shares in 2021) to encourage all employees to stick with and work long-term with the company. This was also to motivate employees to work and contribute their talent to the strong growth of GDT;
- Identifying the viewpoint that human is the key factor determining the company's success, the Board of Directors has added to the Board of Executives: Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen holds the position of Deputy General Director and Ms. Bui Phuong Thao holds the position of Financial Director and Chief Accountant.

III. THE BOD'S ASSESSMENT ON THE COMPANY OPERATIONS:

1. Company's operations

- The company's revenue in 2021 reached VND 339 billion, down 15% over the same period but exceeding 3% of the adjusted plan;
- Pre-tax profit reached VND 76 billion, exceeding 18% of the 2021 plan.

2. Assessment on the environmental and social responsibility

During the process of founding and developing, GDT has always been aware of the role of environmental protection in the company's sustainable development strategy. Over the past time, the company has taken measures to improve the environment and comply with environmental laws such as:

- Focus on the investment in production lines, ensuring safety for employees, ensuring the achievement of quality criteria on the environment;
- Achieved BSCI (business social compliance Initiative) class A certification - this is the best level of BSCI.
- Invest in modern wastewater treatment systems at both factories.
- The management and classification of waste are also concerned by the company, waste is always carefully classified before handing over to the collection unit for treatment.

IV. BOD'S ASSESSMENT ON THE ACTIVITIES OF BOARD OF EXECUTIVE

Through the monitoring process, the Board of Directors assessed that the BOE performed their duties carefully, meeting the actual requirements of the Company's business operations, but sometimes still absent-minded, especially in renovating production machinery and looking for talented staff. The Board of Directors has:

- Provide complete and detailed financial data and business results, helping the BOD have a comprehensive view and easily give strategic directions in meetings.
- Synthesize, report, and adjust the implementation process to suit the actual situation and requirements of the BOD, but sometimes it is not timely.
- Always create favorable conditions for the Supervisory Board and the BOD to do the supervising.
- The information disclosure regime according to the State's regulations is always promptly and fully implemented by the BOE. The investment capital of shareholders is always preserved and brings a high rate of return.
- Deploying ERP software system to manage the company in a more comprehensive and effective way;

With a sense of responsibility at work, the BOE has accomplished the strategic objectives set by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Focusing on the core business, improving promptly to all situations, promoting the strength of production management... to complete the 2021 plan.

V. COMPANY GOVERNANCE

1. Remuneration of the Board of Directors and Supervisory Board in 2021

Remuneration for 10 members of BOD and Supervisory Board is 0.5% over total revenue of 2021: equal to VND 1,693,000,000.

2. Share transaction by internal shareholders

No	Transactors	Relationship	Shares owned at the beginning		Shares owned at the ending		Reasons for increase and decrease
			No of share	Ratios	No of share	Ratios	
1	Ms. Huynh Thi Thanh	General Director's sister in law	157,640	0.92%	136,640	0.81%	Selling

3. Contracts or transactions with internal shareholders: N/A

4. Assessment of the implementation of regulations on corporate governance

Joining the stock market in 2009, GDT always maintains the update of regulations issued by the State Securities Commission and seriously applies them to corporate governance.

VI. PLANS AND ORIENTATION FOR 2022

- Inheriting the achievements achieved in the past year, GDT continues to maintain its strengths and is determined to overcome the existing weaknesses.
- Along with implementing the tasks assigned by the Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors will direct focus on the plan to improve new machinery and technology, promote the sale of GDT brand in the domestic market, invest in public information technology, and always pay attention to environmental protection and labor safety. Detail:
 - Firmly adhere to the policy of "having to respond and not refuse any orders, no matter how small or large, no matter how urgent";
 - Increase income for employees first, as a premise to increase labor productivity;
 - Determined to increase revenue from domestic segment, making GDT brand more and more widely spread in the country;
 - Increasing senior executive staff, focusing on young successors;
 - Complete ERP, BSCI systems and participate in combating climate change through the use of solar power.
 - Strengthening outsourcing, expanding production area in all 3 factories, boosting production capacity to meet the demand for breakthrough growth in revenue in 2022, bringing joy to investors. capital investment loyally attached to GDT for many years...

We look forward to hearing from your valuable ideas.

Yours sincerely,

On behalf of Board of Directors
Chairwoman



LE HAI LIEU



BOARD OF SUPERVISORS



Ms. TRUONG THI BINH
Head

Year of birth: 1971
Qualification: Bachelor of Foreign Languages
2018 - present: Head of Board of Supervisors of Duc Thanh Wood Company
2016 - 2018: Sales Director of Duc Thanh Wood Company
2011 - 2016: Export Sales Manager of Duc Thanh Wood Company
2009 - 2011: Deputy Manager of Export Department of Duc Thanh Wood Company
1996 - 2009: Export Sales Executive of Duc Thanh Wood Company



Mr. TRAN NGOC HUNG
Member

Year of birth: 1979
Qualification: Master of Finance, CPA
2014 - present: Deputy Manager of Finance and Accounting Department cum Person in charge of corporate governance of Binh Dien Fertilizer Joint Stock Company
2007 - 2014: Viet Capital Securities Joint Stock Company
2005 - 2007: Mercedes-Benz Vietnam Joint Venture Company
2004 - 2005: UhlSystem VN Co., Ltd
2001 - 2004: CP. Group



Ms. Bui Tuong Anh
Member

Year of birth: 1976
Qualification: ACCA
2020 - present: Chief Financial Officer - Pizza 4PS Corporation
2018 - 2020: Chief Financial Officer - Red Wok JSC.
2010 - 2018: Chief Executive Officer - SomewhereLand JSC
2008 - 2010: Chief Executive Officer - Mekong Ventures Ltd
2004 - 2008: Head of Financial Advisory Department - Mekong Capital Ltd.
1999 - 2004: Audit team leader - Ernst & Young Vietnam



“ The Board of Supervisors in term of 2020-2024 has three members, in which Head of The Board of Supervisors has worked at the company in accordance with the Law. This helps activities of the Board of Supervisors more objective and reliable. ”



BOS REPORT REVIEW ON ACTIVITIES IN 2021 AND PLANS FOR 2022

- Pursuant to the Enterprise Law and current legislation.
- Based on the Charter of Duc Thanh Wood Processing JSC (GDT), the operating regulations of the Board of Supervisors (BOS), and the Company's internal regulations.
- Based on the resolution of the Annual General Meeting of Shareholders
- Based on the Financial Report in 2021 of Duc Thanh Wood Processing JSC audited by A&C Auditing and Consulting Ltd., Co.

The BOS agreed to pass and submit to the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) the report on the BOS's activities in 2021 and plan for 2022 as bellow specific contents:

I. MEMBERS OF BOS

No.	Name	Position	BOS' joining date	No. of shares	Percentage	Meeting attendance
1	Ms. Truong Thi Binh	Head	13/06/2020	27,304	0.14	4/4
2	Mr. Tran Ngoc Hung	Member	13/06/2020	12,749	0.06	4/4
3	Ms. Bui Tuong Anh	Member	13/06/2020	3,300	0.02	4/4

II. BOS' ACTIVITIES IN 2021

In 2021, BOS held 4 official meetings to check and review all activities in accordance with the passed resolution of the meeting minutes of the AGM and Board of Directors (BOD) performed in the quarters, to get opinions for a pass, to withdraw experience, and to deploy action plan in the next quarters.

In addition, the BOS attended all the meetings of BOD. In 2021, there were many unusual meetings of BOD and the Board of Executives (BOE) to implement activities relating to the situation of the COVID-19 pandemic. Besides, BOS also had its own meeting to timely and accordantly observe and check the followings:

- Monitoring the pandemic developing situation, flexibly implementing the preventing and anti-pandemic activities combined with the manufacturing and doing business to hit the target at the best.
- Joining ideas with BOD and BOE on issues relating to business activities and In the meeting of BOD and BOE
- Inspecting and supervising the implementation of production and business plans for the whole Company through monthly, quarterly, and full-year reports in 2021.
- Supervising the compliance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders The Company's Charter, the State Law and the Regulations, regulations, and decisions of the Board of Directors and the Board of Directors in the management, administration, implementation, and implementation of 2021 mission.
- Discussing and evaluating the performance of the BOS throughout the year
- Supervising the implementation of the preparation for the 2020 Annual General Meeting of Shareholders.
- Checking that the periodical financial statements that have been prepared and supplemented are not unusual, in accordance with accounting standards and current regulations of law.
- Controlling financial risks, reconcile balances of bank deposits, loans, savings... Control receivables, warning of late receipts or overdue debts.
- Coordinating with third-party service providers to periodically check the entire electrical and fire protection systems of the 2 factories to ensure fire safety in the company.

- Supervising the recovery of ESOP shares according to regulations.
- Monitor the inventory of raw materials and auxiliary materials monthly, quarterly, and annually.
- To supervise the correct implementation of newly promulgated legal documents and regulations.
- Controlling the process of building Base, Teams, and ERP software

III. RESULTS OF INSPECTION AND MONITORING

1. Supervising the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

- 2021 is considered a special year due to the complicated development of the COVID-19 epidemic, which not only adversely affects the domestic economy but also the global economy, so many new challenges have arisen. However, the Board of Directors and the Board of Directors have tried to improvise and achieved some positive results.
- Revenue in 2021 reached VND 339 billion, down 15% compared to the same period in 2020 but still exceeding 3% compared to the adjusted plan.
- Profit before tax reached VND 76 billion, 18% higher than the adjusted plan.

In 2021, the Company has implemented:

- Paying the remaining 20% of the 2020 dividend in cash (Amount of VND 35,422,396,000).
- Issue shares to increase share capital from owner's equity at the rate of 10% (1,766,813 shares);
- Advance 20% dividend of 2021 (Amount of VND 35,381,446,000) in cash to shareholders.
- Paying remuneration to the Board of Directors and BOS at the rate approved by the General Meeting of Shareholders of 0.5% of total revenue in 2021 (amount of VND 1,693,000,000).

2. Supervising the activities of the BOD and BOE

- The Board of Directors held 04 regular official meetings and 05 unscheduled online meetings due to the restriction of concentration during the COVID-19 quarantine period with the participation of the BOD, BOE, BOS, and heads of departments. The objective of ad hoc meetings is to discuss and agree on how to handle arising jobs that are not as planned previously. The opinions were agreed upon by all members of the Board of Directors attending the meeting in writing. The activities of the Board of Executive and the Board of Management are strictly in accordance with the Company's Charter and the provisions of the current law, in order to ensure the legitimate interests of the Company and Shareholders.
- In 2021, the Board of Directors issued 10 resolutions passed at the meeting, all of which reflected the company's business orientation, strategy, and solutions in accordance with the market context and current legal regulations. The Board of Directors has performed well the assigned tasks in accordance with the Company's Charter and the Resolution of the General Meeting of Shareholders in 2020.
- The BOE implemented production and business activities in accordance with the company's regulations, management regulations, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, the direction of the Board of Directors, and strictly complied with the Company's Charter and the provisions of law. Directly supervise and support departments in production and business activities. Especially during the raging COVID pandemic, under the direction of the Government, the company had to suspend production for nearly 3 months. The Chairman of BOD and the BOE gave timely direction as well as implemented many practical activities to ensure good at:
- Comply with regulations on epidemic prevention. Take good care of the life, physical and mental health of employees such as free distribution of medicines, food, money, health care for employees who are unfortunately ill, salary increase, ...

- Implement a sense of responsibility to the community and society such as donating medical vehicles, medicine, rice, ... thereby enhancing Duc Thanh's image through the mass media.

- In 2021, the BOS did not detect anything unusual. There have been no cases where the members of the Board of Directors, the Board of Directors, managers... have violated the law, charter, governance regulations, and other regulations of the Company.

3. Supervising the financial situation and business activities of the Company

- The Company has made full disclosure of information, ensuring compliance with applicable laws.
- The Board of Directors and BOE have effectively used capital to bring high benefits to Shareholders by making appropriate and timely policies.
- Organize the inspection and appraisal of the quarterly, semi-annual and annual financial statements. The BOS found that: The financial statements for 2021 are prepared on the basis of selecting suitable accounting policies and applying them consistently, making judgments and estimates that are reasonable and prudent, in compliance with applicable laws and regulations. Vietnamese accounting standards and accounting regime.
- The BOS agreed on the figures shown in the Company's 2021 financial statements, and the report was audited by A&C Auditing Company.

4. Evaluating the professional qualifications of independent auditors

- The General Meeting of Shareholders selected A&C Auditing and Consulting Company Limited to audit the financial statements of 2021. A&C conducted the audit according to the standards of the current accounting regime.
- In the auditor's opinion, "GDT's financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position, results of operations and cash flows for the financial year. ended on December

31st, 2021, in accordance with Vietnamese accounting standards, Vietnamese corporate accounting regime, and legal regulations..."

Data before and after auditing has no unusual difference. This is a very commendable point. The BOS highly appreciated the BOM together with GDT's Accounting Department for working accurately, efficiently, and very seriously.

5. Verifying the compliance

- GDT has maintained high business efficiency on the basis of compliance with the provisions of law. Besides, the Company also adheres well to the operating procedures according to the requirements of the internal management system.
- In 2021, the company hired an independent audit unit to perform the internal audit for the company.

IV. COOPERATION BETWEEN BOS AND BOD, BOE, AND SHAREHOLDERS

- The BOS fully participated in all BOD meetings. Quarterly, the BOS holds meetings between members at the Company's office and regularly exchanges via phone and social networks to grasp the actual operation situation and carry out inspection and supervision.
- The BOS always closely follows the implementation of guidelines and policies set forth by the General Meeting of Shareholders, the BOD, and the BOE in order to promote effective implementation and timely prevent potential risks.
- The BOS was provided with all required records, documents, data, and content when attending and giving comments at the meetings of the BOD and BOE.
- In 2021, the BOD and BOE supported and created favorable conditions for the BOS to perform its functions. The opinions and suggestions of the BOS were always fully and promptly responded to by the BOD and the BOE. The BOE cares and directs the implementation and all departments have implemented, corrected, and improved well.
- The BOS did not receive any complaints from shareholders during the past year.

V. RECOMMENDATIONS OF THE BOS

- In general, the company operated in accordance with the Enterprise Law, the Securities Law, the company's charter, the resolutions of the AGM and the BOD. The information disclosure of the company also complied with relevant regulations applied to the listed companies.
- In the past year, according to some comments, factors related to the epidemic and the global political-economic situation will make the demand for goods increase sharply in the coming time. In order to meet the increasing market demand, the BOS recommended the BOE to continue maintaining the company's existing advantages and continue to further expand factories and warehouses, and soon put the building into use. new machine. Continue to enhance technical improvement, invest in machinery and equipment, especially automatic machines (CNC) to increase production productivity and boost revenue growth.
 - Continue to review, develop, amend, supplement and issue internal management regulations, quickly put into effective use of ERP software.
 - Continue to observe the fluctuations of the financial market to maintain the effective use of the Company's capital;
 - Continue to monitor the price fluctuations of input materials, consider purchasing and stockpiling materials that need a lot of use and fluctuate strongly to stabilize selling prices, ensure revenue and profit as planned. . Always ready to take advantage of strong growth opportunities in the post-pandemic period.

VI. WORKING PLAN OF THE BOS IN 2022

The BOS will mainly focus on the followings:

- Appraisal of financial statements and business plan implementation.
- Controlling profit distribution and dividend payment in 2021.
- Implement periodical reports of the BOS.
- Continue to follow closely to ensure the quality and progress of the implementation of ERP, BSCI systems, expand the production area as well as improve machinery and technology in the company.

- Monitoring the implementation of the business plan in 2022 according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders.
- Controlling the observance of regulations by the BOD, the BOE, and key officials in operating the company.
- Check the observance of the State's regulations on financial and accounting management. Reviewing the preparation of audits and public disclosure of financial statements in accordance with current laws.
- Inspect the management of capital preservation, consider the signing and performance of economic contracts; the implementation of investment projects, salary regulations, and other regulations in accordance with the company's charter and the provisions of law.
- Maintain close coordination in all activities with the BOD, BOE, and all departments in the company. Committed to always aiming at the business operation goals of GDT and the interests of Shareholders; give more support within the scope of obligations and responsibilities of ourselves and take better roleplaying of a BOS member to help control all potential risks
- With a record of continuous growth during the past years plus the skillful, rational, and reasonable direction of the Board of Directors and the Board of Executive, we believe that Duc Thanh Wood Company will continue to achieve the plan of 2022.

The above is the report of the BOS, submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

Wishing you great success, wish you always healthy, successful, and prosperous!

Best regards!

On behalf of the Board of Supervisors
Head of the Board of Supervisors



TRUONG THI BINH



BOARD OF EXECUTIVES



Mr. Le Hong Thang
Vice Chairman cum
General Director

Year of birth: 1975

Qualification: Mechanical Engineering, HCMC University of Technology and Education

With more than 24 years' experience in wood processing industry, he is very strong at production management, employing technical and IT application into his administration tasks.

Mr. Thang had led the company to overcome difficulties to the victory and has fulfilled his duties assigned by BOD.

2013 - now: Vice Chairman of the BOD cum General Director of Duc Thanh Wood Company

April 2012 - January 2013: Vice Chairman of the BOD cum Acting General Director of Duc Thanh Wood Company

2009 - March 2012: Member of the BOD cum Deputy General Director of Duc Thanh Wood Company

2007 - 2009: Member of the BOD cum Production Director of Duc Thanh Wood Company

2003 - 2007: Deputy Director of Duc Thanh Wood Company

2000 - 2003: Factory Director of Duc Thanh Wood Company at Dak Lak Branch

1998 - 2000: Staff of Duc Thanh Wood Company

Number of shares: 525,767; percentage: 2.66%



Ms. NGUYEN HA NGOC DIEP
Deputy General Director

Year of birth: 1975

Qualification: Master of International Accounting, Swinburne University of Technology

Ms. Diep has a lot of experience in finance, accounting... Before being appointed Deputy General Director, Ms. Diep has successfully fulfilled her role as Chief Financial officer and Head of Board of Supervisors. She has suggested many innovations, improvements to make control process closer, more effective and help the BOD feel more secure in financial activities.

2019 - now: Deputy General Director of Duc Thanh Wood Company

2018 - 2019: CFO of Duc Thanh Wood Company

2016 - 2017: Head of Board of Supervisors of Duc Thanh Wood Company

2010-2016: Accountant of warehouse and asset management at DKSH Vietnam

Chief Accountant at Sy Viet Company (DKSH Group)

2004 - 2009: Chief Accountant of Tourism Management Department, Youth volunteers public services Company

1997 - 2003: General Director Assistant Of Duc Thanh Wood Company

Number of shares: 1,170,349; percentage: 5.93%



Ms. NGUYEN THI THANH HUYEN
Deputy General Director

Year of birth: 1974

Qualification: Bachelor of Accounting, HCMC University of Commerce

Working at Duc Thanh since 1995, Ms. Huyen has a lot of experience in various jobs and always fulfilled assigned tasks. She has contributed to the development and improvement of management process in order to standardize company's activities, especially in training and improving ability of staffs and workforce. In addition, she has many suggestions to ensure a stable human resources to meet the company's growth rate

2019 - now: Deputy General Director of Duc Thanh Wood Company

November 2012 - 2021: Human Resources Director of Duc Thanh Wood Company

2003 - October 2012: HR Manager of Duc Thanh Wood Company

1997 - 2003: Domestic sales staff cum Accountant of Duc Thanh Wood Company

1995 - 1997: Domestic sales staff of Duc Thanh Wood Company

Number of shares: 45,377; percentage: 0.23%



Mr. NGUYEN DUC TINH
Planning Director

Year of birth: 1970

Qualification: Bachelor of Business Administration, Ho Chi Minh Open University

2019 - now: Planning Director

2000 - 2019: Planning Manager of Duc Thanh Wood Company

1993 - 1999: Purchasing, Import and Export Manager of Duc Thanh Wood Company

1991 - 1992: Wood drying Technician of Tam Hiep Wood Processing

Workshop, formerly Duc Thanh Wood Company

Number of shares: 44,509; percentage: 0.23%



Ms. BUI PHUONG THAO
Chief Financial Officer (CFO)
Chief Accountant

Year of birth: 1979

Qualification: Bachelor of Economics, University of Economics HCMC

2021 - now: Chief Financial Officer (CFO) cum Chief Accountant of Duc Thanh Wood Company

2011 - 2021: Chief Accountant of Duc Thanh Wood Company

2009 - 2011: Deputy Accounting Manager of Duc Thanh Wood Company

2006 - 2009: Accountant of Duc Thanh Wood Company

2001 - 2005: Accountant of Minh Giang Manufacturing & Trading Co., Ltd

Number of shares: 9,614; percentage: 0.05%



Mr. CHE DONG KHANH
Production Director

Year of birth: 1976

2019 - now: Production Director of Duc Thanh Wood Company

2011 - 2019: Deputy Production Director of Duc Thanh Wood Company

2009 - 2011: Production Foreman of Duc Thanh Wood Company

2007 - 2009: Deputy Foreman of Duc Thanh Wood Company

2003 - 2007: Technician of Duc Thanh Wood Company

Number of shares: 8,095; percentage: 0.04%





Mr. CHE VAN TAO
Director of Binh Duong Factory

Year of birth: 1968
 2020 - now: Director of Binh Duong factory, Duc Thanh Wood Company
 2006 - 2020: Foreman of Binh Duong factory, Duc Thanh Wood Company
 2003 - 2005: Production executive officer of Duc Thanh Wood Company
 2000 - 2003: Technician of Duc Thanh Wood Company
 1995 - 2000: Technician of Duc Thanh Wood Processing Limited
 Number of shares: 9,460; percentage: 0.05%



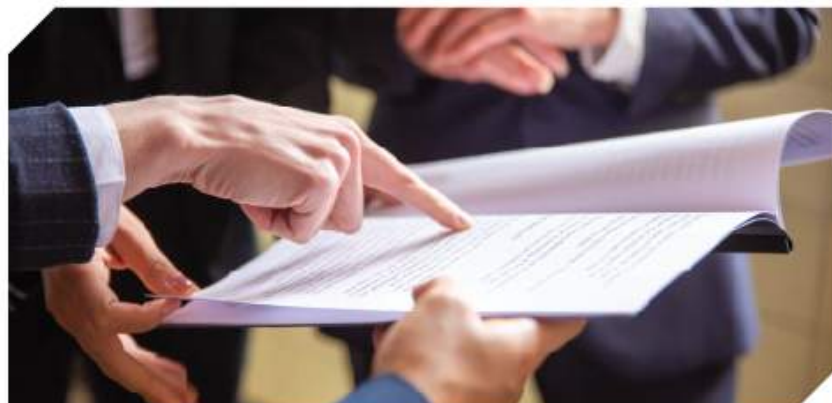
Mr. NGUYEN VAN DUC
Deputy Technical Director

Year of birth: 1955
 Qualification: Mechanical College, HCMC University of Technology
 2003 - now: Deputy Technical Director of Duc Thanh Wood Company
 1995 - 2003: Production Foreman of Duc Thanh Wood Company
 1992 - 1995: Technician of Duc Phat Plywood Production Company
 1988 - 1992: Mechanical processing at home
 1977 - 1988: Technician of Chemical Mechanical Plant
 Number of shares: 16,720; percentage: 0.08%



Mr. HA PHUOC HIEP
Deputy Director of Binh Duong Factory

Year of birth: 1970
 2020 - Now: Deputy Director of Binh Duong Factory, Duc Thanh Wood Company
 2012 - 2020: Material coordinator for Duc Thanh Wood Company
 2005 - 2012: Raw material warehouse manager of Duc Thanh Wood Company
 2001 - 2005: Team leader of the Department of Material Quality Control, Duc Thanh Wood Company
 1999 - 2000: Inspector of Duc Thanh Wood Processing Limited
 1993 - 1999: Wood control staff of Duc Thanh Wood Processing Limited
 Number of shares: 11,005; percentage: 0.06%



Dear Shareholders,

2021 is a particularly difficult year for Duc Thanh Wood Company due to the raging of the COVID-19 pandemic. The prolonged pandemic has caused many businesses to close, of which in HCMC, there are nearly 31,660 businesses, around 26% of the total number of businesses that had to cease operations and dissolve across the country (data from the Ministry of Planning and Investment). In the same context, with the unremitting efforts of the entire employees of the Company, Duc Thanh Wood not only survived but also achieved some encouraging results.

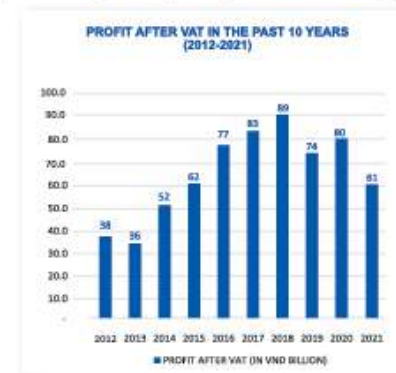
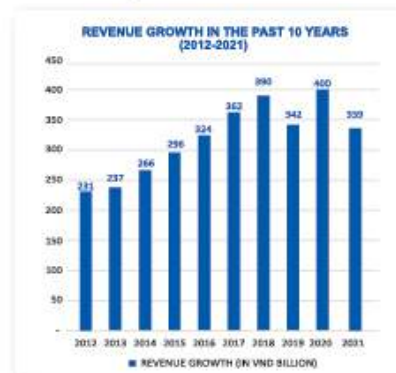
In the first months of 2021, when the pandemic in Vietnam was temporarily under control, the difficulties seemed to have passed when production was restored, orders received massively beyond the plan during the first and second quarters, then suddenly, the pandemic returned and broke out strongly in HCMC at the beginning of July. Consequently, all production activities had to be halted and replaced by a collective of the Chairwoman known as the captain, the Board of executive, and a team of volunteer carers fighting against the Covid-19 pandemic. Next, BOD determined to vaccinate all employees as soon as possible and by all means because it was known for sure that vaccination is the only salvation to fight

diseases at that moment and to bring the new normal "life" for everyone in the company. Along with the fighting against the COVID-19 and taking care of the daily life of employees, the preparation for a rapid and strong re-production had to be done just waiting for the lifting of the quarantine order. Many things had been done then including purchasing raw materials, preparing personnel, repairing factories, looking to purchase additional machinery and technology.

One of the "paradoxical" decisions made during this period was to simultaneously increase the salary for all employees in November 2021. That was to timely help the workers to recover their daily lives after quarantine. Thanks to the right policies and appropriate decisions of BOD, Duc Thanh had achieved some encouraging achievements while many businesses went bankrupt or suffered losses. Here are some results achieved in 2021.

With the adjusted plan due to suspending production for nearly 3 months, revenue in 2021 exceeded 3% compared to the year plan, reaching 85% over the same period. Profit after tax exceeded 18% of the adjusted plan, reaching 76% over the same period. Duc Thanh Wood Company became one of the rare bright spots in the gloomy picture of Vietnam's economy in 2021.

The following charts describe our revenue and profits in the past 10 years (from 2012 to 2021)



Looking back at our profits and revenue growth in 2021 which was decreased due to COVID-19 impact objective reason and the company operation time was only within 3 quarters. With the revenue, the outcome reached 85% and profit after taxes was completed for 76% compared to last year, so if we could run full operations in 2021, our profits and revenue were supposed to meet the set goal instead.

I. PRODUCTION AND BUSINESS RESULTS IN 2021

Unit: VND billion

Criteria	Actual 2020	Actual 2021	Compared to the same period	Plan 2021(*)	Compared to the plan
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)=(3)/(5)
1. Total revenue	400.405	338.629	85%	327.200	103%
• Export	340.931	286.523	84%	276.700	104%
• Domestic	53.659	42.509	79%	41.136	103%
• Others(**)	5.815	9.597	165%	9.364	102%
2. Profit before taxes from business production	100.085	76.341	70%	64.900	118%
3. Profit after taxes from business production	79.977	60.786	76%	51.700	118%

(*) : Adjusted plan due to Covid-19 pandemic

(**): The other revenue increase in 2021 is due to the increase of rental revenue of newly purchased factories.

The company's revenue reached VND 339 billion, profit after tax reached VND 61 billion, profit after tax ratio is 18%. The profit margin decreased by 2% compared to 2020 due to many expenses incurred to take care of employees' lives during the epidemic break as well as contribute to the community. In addition, GDT also focuses on implementing many projects such as repairing factories, equipping more machines, renewing technology, and incurring many investment costs in 2021.



The EPS index in 2021 went down to 1.244 VND compared to the year 2020 as the number of shares increased 10% and profit after tax decreased as the above-mentioned reasons.

1. GDT Achievements

For many years, Duc Thanh has always seized the opportunity during the crisis, and in 2021, once again, there are some decisions to "TO GO UPSTREAM" but bring effective results after pandemic partly controlled as below:

- During the locking down period, GDT has repaired and expanded the factory working areas, purchase more machines, especially the technology improvements, equipped with more modern machines.
- Deploying the ERP software system by the end of 2021 is expected to be put into trial operation in 2022.
- Increase salary for all employees right after resuming work. At the same time, the company also committed to increasing its salary in the first quarter of 2022. This is considered an arrogant decision when most other businesses have to reduce wages or try to keep the old level for employees because of difficulties caused by the pandemic

- The results are encouraging, the productivity in 2021 is very good, especially in the fourth quarter. Due to the salary increase, it stimulates the working spirit of workers. In Q4/21 alone, the productivity increased by 11% compared to the labor norm, and the whole year increased by 5% compared to the same period.

2. Export and domestic sales revenue.

- **Export sales:** 2021 is a memorable year for the company's export activities. Besides the advantage of having more orders due to customers converting from China, there are also many difficulties due to shutdown, long delivery time, increased freight, serious shortage of containers, increase in raw material prices, material... However, with flexibility, at the end of the year, export revenue increased by 4% compared to the adjusted plan.
- **Domestic sales:** Due to being heavily affected by the pandemic situation, domestic sales were not high and there were not as many achievements as exports. However, the domestic sales department has tried a lot to maintain DT's position in the domestic market, bringing the brand directly to consumers through supermarket events, digital marketing activities, and online sales channel.

3. Production:

This has been a year in which the production department has worked hard and achieved remarkable results. In 2021, due to a shortage of personnel, prolonged distance, production is constantly changing technology, so it can still meet the delivery time, good productivity, up 5% over the same period. Each stage is strictly controlled, minimizing errors and reducing repair costs. In addition, during the year, additional personnel specialized in technological innovation for the manufacturing segment were also added. Just like that, the effort continued day by day, hour by hour, minute by minute, and by the end of 2021, the production block had successfully reached the finish line.

4. Financial situation:

4.1 Financial indicators:

No.	Indicator	Unit	2021	2020	2019	2018	2017
1	LIQUIDITY						
	Current ratio (Current assets / Short-term liabilities)	time	1.98	2.39	3.22	3.64	3.36
	Quick ratio (Cash, receivable + short-term investment)/ (Short-term debt)	time	1.13	1.73	2.40	2.64	2.63
2	CAPITAL STRUCTURE						
	Debt to Assets ratio	%	30%	32%	28%	25%	27%
	Debt to equity ratio	%	44%	47%	39%	33%	37%
3	OPERATING EFFICIENCY						
	Inventory turnover (Cost of goods sold/inventory)	time	2.9	3.5	2.8	3.7	4.1
	Receivables turnover (revenue/receivables)	time	9.9	11.6	10.0	10.7	10.1
	Payables turnover (Sales of purchases /Average Payables)	time	2.1	2.2	2.4	3.0	2.4
	Assets turnover	time	0.9	1.0	0.9	1.1	1.0

Due to the impact of the Covid-19 epidemic, financial indicators have decreased slightly over the same period but are still within a safe threshold. That's because the company has flexibly improved in accordance with reality such as extending the payment term for customers, making money advances to buy raw materials at good prices, making long-term financial investments, etc.

About working capital management:

- Cash: The company has invested in buying a new factory worth VND 58 billion to expand capacity. The right investment should have a good purchase price. The rental revenue of more than VND 4.5 billion/year and the factory value has also increased in recent years, which is a testament to the investment efficiency for many years. That's why the company maintains a high cash value - more than 100 billion. Effective and safe cash management according to the criterion of "Don't put all your eggs in the same basket", always calculate between the rate of return and the level of risk...
- Although having invested in a new factory, the amount of idle money is less than in previous years and the deposit interest rate is low. However, with the ability to flexibly turn the situation around, in 2021 the company also brought in a profit from financial activities of VND 13 billion, a slight increase of 0.4% compared to 2020.
- The short-term ratio and quick ratio are 1.98 and 1.13, respectively, lower than the same period last year because there are long-term loans and long-term financial investments in 2021 (not available in previous years). However, these coefficients are all greater than 1, showing that the company is still able to pay its short-term debts.
- Debt/Total Assets and Debt/Equity ratios in 2021 are 30% and 44% respectively (within reasonable thresholds below 45% and below 80% respectively) showing the financial position of the company is always good.
- Inventory turnover is stable at 2.9 times, a bit low compared to previous years because raw materials are scarce and prices increase, so the company actively buys raw materials to reserve, no slow traffic inventory is generated. This helps to stabilize production costs and increase competitiveness for market share.
- Receivables turnover in 2021 is 9.9 times lower than in previous years due to the epidemic, so revenue is low, and the company has extended the payment deadline for customers to share difficulties. During the year, there were no significant bad debts. With a stable coefficient of 9.9, it shows that the company is still being able to quickly repay its customers.

- Accounts payable turnover is stable at 2.1 times. In 2021, the company made a lot of advances to suppliers to take advantage of buying raw materials at good prices, so this index decreased slightly compared to the same period last year.

4.2 About long-term asset management:

Long-term assets increased by 63% from VND 103 billion to VND 167 billion, of which receivables and long-term investments increased by VND 62 billion. The Company is maintaining a new investment and long-term asset management policy to ensure highly efficient asset management, suitable for future growth, without waste and loss of assets.

5. New products:

In 2021, the total new sample will be 30 samples, reaching only 60% over the same period. Sales of new models in 2021 are VND 3.9 billion, 44% compared to the same period last year (VND 8.8 billion in 2020) due to the small number of samples and the pandemic, making it difficult to offer new models.

6. Source of raw materials:

In 2021, the price of wood has increased, decreased slightly during the outbreak of the disease, and stabilized at the end of the year. In addition, the price of materials and accessories also increased due to a supply disruption while it was difficult for the company to increase output prices according to the increasing rate of input, so in addition to having to make the most of raw materials, GDT put the procurement wood becomes a strategic goal of the company because it is estimated that after the pandemic, the demand for trading will increase dramatically. Wood prices are monitored daily and constantly looking for other sources of supply in order to be proactive at the most effective level. Other materials must also be controlled in terms of price and quality... so that the selling price is the most competitive in the market. This is possible because GDT always cooperates with suppliers in the spirit of "win-win", always keeping its reputation in payment to get competitive prices, good quality, and stability. Especially in 2021, the General Meeting of Shareholders approved the issuing of private shares at a preferential price, which helped the connection with the supplier to develop more and more.

7. Quality management system:

Over the past 30 years, by the policy of "Commitment to one quality only", there is only one standard for all customers, big or small, only one standard for both export and domestic. GDT products have been present in most of the distribution systems, which are large supermarkets across the country. For the export market, the Company has confidently opened each of the most difficult markets from foreign countries such as the US, Europe, Japan, Korea...Therefore, maintaining the ISO quality management system in combination with Quality control to AQL standards...has always been a central goal of GDT throughout the years. Never had to be returned, never had to make a big compensation, never lost a customer because of not keeping the commitment to quality...proved this.

8. About HR

For Duc Thanh, people are always considered as the most valuable asset, so recruiting, training, and appreciating talented people is always in the action plan of the BOD

- **Training:** Always pay attention to integration training for new employees. For former employees, always update their knowledge about company culture, about "vocational"...In addition, the company also improves English proficiency and communication skills... by professional teachers.
- **Welfare policy:** In addition to the benefits under the health insurance regime, all employees can also organize intensive health checks, buy accident insurance 24/24. In addition, the company also has many other benefits such as allowances for female employees during pregnancy and child-rearing, post-maternity allowance for returning to work, allowance for pregnancy loss and miscarriage, and support for families, have difficult circumstances, issue ESOP shares, support medicines, and necessary necessities during the epidemic period. Therefore, staff and employees always consider GDT company as their big roof thanks to the company's commitment to improving the lives of its brothers and sisters.
- Salary and bonus policy:** in 2021, despite the pandemic's impact, production has to be suspended, the Company generates many supports for employees

during the work stoppage. However, as soon as the company started operating again, the company decided to increase the salary abnormally for all employees to cover the living standards of its employees. This is a salary increase that is considered to be a reversal of the current difficult situation of the whole country. The total salary increase for the whole year 2021 is from 10% or more. In addition to the fixed salary and bonus, the Board of Management has also sought to increase many benefits such as annual vacation allowance, birthdays, scholarships for employees' children, performance bonus, progress bonus, sales bonus, etc.

- In addition, attention is also paid to the life and working environment, combating social evils, regularly finding out the thoughts and aspirations of employees, creating a safe, comfortable and safe working environment, fair according to international standards BSCI - Standards to assess compliance with social responsibility in business.

9. Marketing activities

Despite difficulties due to the epidemic, the Marketing department still maintains PR activities through online channels such as organizing a writing contest to celebrate the 30th anniversary of its successful establishment on Facebook; taking care of and improving the website; Timely update activities to join hands to prevent the epidemic (Covid diary) through online channels, newspapers, television... Besides, still maintaining e-commerce sales channels, organizing events in the previous time. and after the epidemic, etc. As a result, the reach through online channels still increased by 60% compared to the previous year, and the purchase conversion through the channels also increased by 16% over the same period.

10. Investor Relationship:

GDT has been listed on the stock exchange since 2009. Honesty and transparency of information have always been considered as a typical culture of GDT, ensuring that all shareholders have equal rights to fully and timely updates. Timely information on business operations, financial statements, dividend payment notices, etc. through timely posting on the website, sending emails, messages... As a result, in 2021, GDT's liquidity increased nearly 5 times, the average transaction volume increased from 17,000 shares/day in 2020 to 83,300 shares/day in 2021

11. Improvements in organizational structure, policies, management:

- Improve salary and income for employees, assign a total salary fund for each department so that each department can decide on its own income and number of employees, stimulating work more efficiently and more productively to earn more income.
- Increase production capacity by promoting and finding partners to bring goods out for further processing, contributing to an increase of about 5% - 7% in revenue
- Renovating and expanding warehouse space to increase timber stockpiles, minimizing the risk of the price increase. In 2021, it will expand about 700 m², in 2022, it is expected to expand by 1,200 m².
- Deploying the ERP system to apply to all departments from production to office, helping to strengthen administration, taking advantage of the chain of work results to reduce repetition, streamlining personnel. Streamlining the apparatus to increase per capita income.
- The Company has appointed a Deputy General Director in charge of HR, Administration, production and CFO to supplement resources for the Board of Executives for more specialized management.

12. Environmental and social responsibility

- Environmental protection is the goal set from the very beginning, Duc Thanh is one of the first wood factories to use clean wood sources. Until now, the policy of using tree wood is still committed by GDT to continue to be implemented. In addition, to protect the general environment, the Company has built a dust collection system, a large capacity wastewater treatment system, in order to minimize environmental pollution, prevent leakage, and ensure health and safety for workers and the surrounding environment. Inspect the collection, management, and treatment of hazardous waste, domestic waste, industrial waste, and other wastes according to regulations. In the coming time, GDT will research to install, operate, and put into use the solar

power system, which is a clean energy source that contributes to climate change.

- The sense of responsibility for the environment and society is increasingly being raised when GDT always meets the requirements of the Business Social Compliance Initiative (BSCI) at a high rank.
- During the past year when the COVID-19 pandemic raged, in addition to taking care of employees in the company, GDT has contributed to epidemic prevention: donated thousands of anti-epidemic protective suits, N95 masks, thousands of bags of F0 treatment medicine, bags of resistance medicine, over 20 tons of rice. Especially, the support of 2 mobile vaccination medical vehicles for HCMC and Binh Duong province helps to deploy vaccination for the whole population faster.

II. DEVELOPMENT PLAN FOR 2022:

1. Developing markets and increasing business opportunities:

The epidemic situation is still unpredictable. Instead of fear, GDT has gradually learned to live with the epidemic and considers this an opportunity to rise to the position of leading domestic and export enterprises.

1.1 Export market:

With a good order receipt situation, in 2022, exporters will coordinate with production to speed up delivery time, highly satisfying customer's order requirements.

1.2 Domestic market:

Develop a marketing strategy to promote safe wooden cutting boards to domestic consumers. Continue to promote online sales channels in line with new trends, open more selling points throughout the provinces and cities in traditional sales channels.

2. Production:

Adding personnel to the production management board is the main goal this year because it has to boost production capacity. The task of this group is to conduct extensive research and put modern technology into production; Monitor and provide improvement process for difficult products, especially large orders, minimize damaged goods...

Promote technological innovation, invest in automatic machinery to reduce personnel so that

productivity continues to increase from 5-8%.

Promote the equipment and use of solar power to save costs and respond to the trend of reducing environmental emissions.

Expansion of production premises while strengthening the network of external processing units and good control of the quality of processed goods.

3. Developing markets and increasing business opportunities:

The epidemic situation is still unpredictable. Instead of fear, GDT has gradually learned to live with the epidemic and considers this an opportunity to rise to the position of leading domestic and export enterprises.

3.1 Marketing activities:

• Export market:

With a good order receipt situation, in 2022, exporters will coordinate with production to speed up delivery time, highly satisfying customers' order requirements

• Domestic market

Develop a marketing strategy to promote safe wooden cutting boards to domestic consumers. Continue to promote online sales channels in line with new trends, open more selling points throughout the provinces and cities in traditional sales channels.

3.2 IR activities:

Professionalize IR staff, ensure timely and accurate provision of information and expand the use of the English language to bring information to foreign investors. Continue to participate in roadshows to answer all questions from investors about business development strategies

4. Administration work:

Develop policies and appropriate remuneration regimes for employees. Minimum wage increase by 10%.

Develop human resources sufficient in quantity and strong in quality to respond to the new situation. Especially calling for talents from inside and outside to support development strategy and governance.

Promote the training of the young team, especially inherited from the young talent club established at the end of 2021.

Bringing the purchase of timber from the Department of Planning and Investment into a common strategic goal of the company with the criterion of importing enough quantity according to the plan, ensuring enough wood for production at the best price in each time.

Promote investment in technology and machinery in production to solve the problem of the labor force and best meet the needs of customers and the market.

FINANCIAL PLAN IN 2021

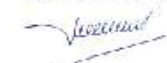
Unit: VND billion

Criteria	Actual 2021	Actual 2022	Increase
1. Total revenue	338.629	500.000	48%
• Export	286.523	424.603	48%
• Domestic	42.509	63.000	48%
• Others	9.597	12.397	29%
2. Total cost	262.289	382.114	46%
3. Profit before taxes from business production	76.341	117.886	54%
4. Profit after taxes from business production	60.786	94.309	55%

For and on behalf of GDT's Board of Executives, I would like to express my sincere thanks to our Shareholders for your support and trust in GDT in the past year and look forward to continuing to receive your active support in the coming time.

Yours sincerely,

For and on behalf of BOE
GENERAL DIRECTOR



LE HONG THANG

SUSTAINABLE DEVELOPMENT | 2021 REPORT



REPORTING RANGE

1. GDT's sustainable value chain

5. Water consumption

2. Impact on the environment

6. Compliance with the law on environmental protection

3. Management of raw materials

7. Policies related to employees

4. Energy consumption

8. Report on responsibility for local community

SUSTAINABLE REPORT IN 2021

As one of the leading enterprises in the wood processing industry, Duc Thanh always focuses on sustainable development strategies. The company sets economic development goals but does not forget to take responsibility for society, the community, and the environment. Besides, the Company also ensures the balance of interests between the Company's activities and the interests of related parties. The Company's sustainability report is prepared annually in order to announce the results and evaluate the implementation of the sustainable development goals set out in 2021 and the plan for 2022. The year 2021 is a year marked in the history of the company's operations as well as that of all humanity when the COVID-19 pandemic broke out. The severe consequences caused by the pandemic have seriously affected the economy in particular and the whole social life in general, with difficulties piling up. However, with the determination to overcome difficulties, along with the support of local authorities, Duc Thanh has gradually adapted and is on the rebound in the "new normal" period. To do this, the Board of Executives must actively apply many measures such as digital transformation, application of management improvement solutions to suit the new situation, investment in modern machinery, development products, closely connecting with partners to improve competitiveness in the market.

ENVIRONMENT- SOCIAL IMPACT REPORT

1. GDT's sustainable value chain

CONTENT	Sustainable development value		
	Economic development	Social labor development	Environment development
Production plan	<ul style="list-style-type: none"> Production machinery arrangement effectively. Periodly maintenance plan for machinery to smooth run to save operation cost. 	<ul style="list-style-type: none"> Training skills for workers, improving professional knowledge. Equip work safety equipment for employees. Using local labor resources. 	<ul style="list-style-type: none"> Norming consumable supplies Planing water, electricity and fuel savings
Input material	<ul style="list-style-type: none"> Negotiate with suppliers to have the best price for input material. Assure for ratio of qualified input goods. 	<ul style="list-style-type: none"> Training assential skills for employees. Use a local shipping service. 	<ul style="list-style-type: none"> Assesst and evaluate suppliers periodically to adapt environment responsibilities. Acceptance of material quality and its origin
Manu-facturing	<ul style="list-style-type: none"> Reduce defect ratio. Improve qualified ratio. Develope new products, new customers and new markets. 	<ul style="list-style-type: none"> Arrange production HR suitable and stably. Create a safety working place. Building a corporate culture. Ensure fairness and equality. 	<ul style="list-style-type: none"> Saving in water and electricity. Effectively using energy. Save and manage tightly hazardous waste.
Storing and Selling	<ul style="list-style-type: none"> Competitive price Assure qualified goods before import into the warehouse. 	<ul style="list-style-type: none"> Improve quality in customer service. Provide training course for staffs of Domestic sales dept and Export sales dept and. Develop appropriate and competitive salary and bonus policies. Increase income for employees 	<ul style="list-style-type: none"> Product using guide. Safety product, no harmful chemical, user's health protection. Re-use pallet to delivering and storing goods.

2. Impact on environment:

Environmental protection is one of the most important goals of Duc Thanh. The company always complies with the provisions of the law on environmental protection. In 2012, the company won the title of "Green Enterprise" due to compliance with commitments and full implementation of requirements of environmental policy, issues of energy use, water source, wastewater, gas waste and waste management.

- Building a dust collection system, a qualified wastewater treatment system.
- Strictly manage the collection and storage of hazardous waste, residential waste, industrial waste and other wastes according to regulations..
- Regularly improve, take measures to prevent pollution, ensure safe working conditions and health for employees.
- Training to raise awareness of environmental protection for all employees and communicating environmental policies to all Company employees and relative parties.

3. Management of raw materials:

- In order to ensure a stable and quality source of input materials, GDT always controls and monitors the supplier's production process throughoutly.
- Choose prestige suppliers then periodically evaluate to maintain effective cooperation.
- Equality in selecting suppliers on the principle of fair competition.
- Take measures to improve the relationship between the Company and suppliers.
- Align the company's interests with the supplier's interests.

a. The total amount of materials used in production in 2021 is listed belows:

No.	USED MATERIAL	UNIT	AMOUNT	RECYCLE	
				YES	NO
1	Rubber wood	M ³	11,346	✓	
2	Acacia	M ³	338	✓	
3	Plywood of all kinds	Sheets	34,820	✓	
4	Wood surface coating	Pc	48,746	✓	
5	Mild glue of all kinds	Kg	301,623		✗
6	Nylon bags	Kg	85,650		✗
7	Bao nylon các loại	Kg	12,525	✓	
8	Screws of all kinds	Pc	57,596,653	✓	
9	Carton, color box	Pc	12,401,541	✓	

- b. In production, GDT does not recycle waste products from used materials.
- c. GDT has developed, applied and implemented C-TPAT standards during production and shipment.

d. Quality management: Over the past 30 years, with the policy of "Commitment to only one quality", there is only one standard for all customers, big or small, export or domestic. For the domestic market, GDT products are also guaranteed to meet strict quality standards of the world and have been present in most of the distribution systems of major supermarkets across the country. For the export market, GDT has confidently opened each of the most difficult markets from foreign countries such as the US, Europe, Japan, Korea... Therefore, maintaining the quality management system ISO 9001: 2015 results in Conformity with quality control according to AQL standards... has always been the central goal of Duc Thanh during the past years.

4. Energy consumption:

a. Direct and indirect energy consumption:

- Electricity and DO oil are used by GDT in production.
- Electricity usage.

No	Factory	Consumption (Kw.h/year)
1	Factory 2 (In HCM City)	861,667
2	Factory 3 (In Binh Duong province)	2,805,800
Total		3,667,467

- DO oil used for generator in 2021: 1,386 liters/ year.

b. Energy Saving:

Energy saving is one of the important goals of GDT's top concern and is accomplished through the following content:

- Invest in modern technology and machinery, reduce power consumption and increase production capacity.
- Build energy saving habits in each employee. Turn off unnecessary lights and electrical appliances when not in use.
- To save energy and water resources, in the coming time, we will study to install solar power systems.
- Strengthen the implementation of 5S in the production process to avoid waste, create a safe, convenient, clean and tidy working environment, increase work efficiency and reduce wasting time.
- Periodically, safety inspection, maintenance and maintenance of machinery and equipment to increase efficiency and save energy.
- Building a safe and hygienic working environment.

5. Water consumption:

a. Water supply and usage:

Most of the water used at the Company is used for domestic purposes (sanitation, watering ornamental plants, serving fire protection...). The amount of water used is calculated according to the total monthly water bill payment of Trung An - Go Vap Water Supply Company.

The Company's wastewater includes residential and production wastewater, in which:

- Production wastewater is mainly generated from the process of spraying varnish on wooden surfaces and cleaning the factory. This type of wastewater is collected and put into the treatment system.
- Residential wastewater generated daily by employees is not harmful to the environment, so it should be collected to a biological treatment system for treatment and then passed through a chemical disinfection tank (Javen).
- The company also keeps track of monthly water usage statistics. Regularly urge employees to use water sparingly by reminding them to use water for the right purpose and effectively.

b. Percentage and total amount of recycled and reused water:

- Waste water after treatment is only discharged into the common sewer, not reused.



6. Comply with the law on environmental protection

In order to preserve and protect the environment, the Company has signed contracts with service providers such as collection, transportation, treatment of residential waste, hazardous waste,... The cooperation with service providers are always monitored and evaluated by the Company every year and will continue in the following years.

Periodically implement environmental monitoring programs. Collect and treat solid waste according to regulations. Planning for occupational safety and health. Equip adequate and suitable personal protective equipment in production. Monitor environmental protection performance of workers. Strengthen the implementation of hygiene in the production area and the means of transport.

a. Number of sanctions for violations for non-compliance with environmental laws and regulations: **NONE**

b. Total amount due to sanctions for violations non-compliance with environmental laws and regulations: **NONE**

7. Policies related to employees

With the orientation of sustainable development, despite being negatively affected by the Covid-19 pandemic in the past year, the Company still maintains a welfare regime, ensuring jobs and stable income for its employees.

a. Number of employees, average salary for employees.

In 2021, the Covid-19 pandemic has created huge impacts on the economy, business units and employees. The social distancing period that lasted for more than 3 months caused many difficulties for workers, and a flood of people left the city to return to their hometown. For Duc Thanh Company, due to the timely support policy for employees

during the epidemic season, employees still stay with the company.

It can be seen that, in the challenging context caused by Covid-19, GDT is an enterprise recognized for its efforts to maintain stability in production and business activities. Ensure stable jobs and welfare regimes for employees.

Number of employees by sex:



BY EDUCATION

• Master	: 2	• Vocational	: 12
• University	: 55	• Others	: 996
• College	: 22	TOTAL: 1,087	

BY AGES

• Over 50	: 164	• Under 30	: 273
• From 30-50	: 650	TOTAL: 1,087	

Average salary range (VND/ month)

No.	Year	Amount/ month
1	2017	6,300,000
2	2018	6,500,000
3	2019	6,700,000
4	2020	7,000,000
5	2021	7,200,000

b. Labor policy to ensure the health, safety, and welfare of employees.

- **Welfare policy:** With the motto "people are assets", Duc Thanh always creates a friendly working environment in which all employees are welcome, heard and treated fairly. In addition to salary and bonus regimes, Duc Thanh also offers other benefits for employees: reward for innovation initiatives, in-depth medical examination, support for difficulties, purchase of 24/7 accident insurance for all employees, giving advance salary to buy a house and buy a car without interest. For female employees, in addition to complying with the regime according to the Vietnam Social Insurance Law, the company also has many other supports such as monthly milk allowance during maternity, childbirth support, gifts for female employees 8/3, support money to raise children, monthly allowance for female workers...

- Especially last year, to overcome the Covid pandemic together, the company took care of and distributed resistance drugs to improve health and well-being. as medicine for cases of F0. In addition, the company also has other welfare regimes such as birthday gifts, hospitality allowance, support for travel expenses, issuance of ESOP shares for employees, rewards for excellent students, scholarships.. Not only that, each member of the company also has the opportunity to participate in annual events and sports activities...This is an opportunity for employees to exchange and share while enhancing physical health, connect and improve the collective spirit among members.

- **Salary and bonus policy:** In addition to the fixed salary and bonus, the Board of Executive has also sought to increase many benefits such as: bonus for the 13th and 14th month, bonus for performance completion, progress bonus, sales bonus.

- GDT is an enterprise with many female employees, accounting for 58% of the total number of employees in the company. Due to the characteristics of GDT's products, it is more about kitchen products and children's toys, so female workers are very suitable because of the ratio.

meticulous, skillful..., the Company has many special policies for female employees such as allowances during pregnancy and after maternity leave to return to work.

c. Employee training activities

- For Duc Thanh, people are always considered the most valuable asset, so recruiting, training and employing talented people is always in the action plan of the BOE.

- Training: Always focus on integration training for new employees. For former employees, always update their knowledge about company culture, production process, product quality criteria, training on occupational safety, fire prevention and fighting, etc. In addition, the company also improves their English and language skills. communication skills... by professional teachers.



Communication skills class

- The training objective of the Company's personnel is to be good at professionalism, standards in ethics, professionalism in working style and dedication to work.

- Every year, the company creates conditions for employees to have the opportunity to improve their professional capacity, professional skills, soft skills and job performance, contributing to increasing the efficiency of the company's use of human resources. company. These training sessions, in addition to the purpose of sharing knowledge and skills, also create a bond between employees and businesses, create adaptations between employees and current and future jobs, helping Employees have a new perspective and new thinking in their work, which is the basis for promoting the creativity of employees at work.

d. Reporting regarding responsibility to local communities

In the context of the Covid-19 pandemic spreading globally over the past 2 years, causing many extremely heavy losses, creating a new crisis that has not been seen in more than a century. Especially, from August 2021, Ho Chi Minh City is the epidemic center of the whole country, putting businesses in a very difficult situation. In the condition of both epidemic prevention, while ensuring the safety of employees, and organizing efficient production and business activities, Duc Thanh Wood Company still did not falter, continued to maintain production and business, constantly improve the quality of products and services.

Not only stopping at production and business, economic development, ensuring jobs for employees, GDT company also always aims to take care of the social community. Since the fourth outbreak of the epidemic, GDT has supported epidemic prevention in localities with practical activities such as: donating specialized disinfecting spray trucks to Go Vap District, supporting medical vehicles for vaccination activities for Ho Chi Minh City and Binh Duong province, donating 100 cradles, donating 20 tons of rice, thousands of anti-epidemic protective clothing and many medical tools, thousands of bags of F0 medicine, resistance medicine to many hospitals and residents...etc...



(1) Mr. Nguyen Thanh Tuan - Director of Department of Industry and Trade, (2) Mr. Nguyen Van Giang - Secretary of the Town Party Committee, (3) Mr. Huỳnh Minh Chí - Director of Tan Uyen Health Center, (4) Mr. Nguyen Duc Tinh - Wood Representative Duc Thanh, (5) Mr. Doan Hong Tui - Chairman of People's Committee of Tan Uyen Town and comrades in the Town Board of Directors at the car donation ceremony.



Military Command of Go Vap District received 2 disinfection machines given by Duc Thanh wood



Representative of Duc Thanh Wood Company donated rice to poor residents Tan Hiệp Ward, Thi Hiệp, Tan Uyen Commune, Binh Duong

In the general difficulty of the whole country, GDT has chosen a small corner to help the government and people partly overcome the crisis period caused by the COVID-19 pandemic. funding for community activities in 2021 is more than VND 5 billion.

9. Reports related to green capital market activities under the guidance of the State Securities Commission: NOT AVAILABLE

Hanh Truong - Secretary



Ms. Le Hai Lieu - Chairwoman of GDT symbolically hands over car keys to Chairman of Go Vap People's Committee Mr. Nguyen Tin Dung (2nd from left) and Director of Go Vap Medical Center Mr. Nguyen Trung Hoa (left cover)



Gỗ Đức Thành
Duc Thanh Wood donated vaccinated cars to support the community

ACHIEVEMENTS OF THE COMPANY

(THE RECENT 7 YEARS)

2015

1. Prestige export enterprise in 2014 awarded by Ministry of Industry and Trade.
2. HCMC excellent enterprises in 2015 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.
3. Vietnam Gold Star in 2015 and Top 200 best brands of Vietnam awarded by Vietnam young business association.
4. Top V1,000 enterprises of tax contribution in 2015 - ranked 672/1,000" certified by Vietnam Report and online newspaper Vietnamnet.
5. Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs awarded:
 - Kitchenware, housewares and wooden toys listed in Top 100 best products and services for families and children 3rd in 2015.
 - Excellent enterprises of Top 100 best products and services for families and children 3rd in 2015.
6. Quality assurance enterprises in 2015 certified by the Global organization.
7. The certificate of merit for "Excellent performance in production, business and good compliance with the State laws and policies in 2014" awarded by Chairman of the People's Committees in Go Vap District.

2016

1. Top 50 best listed companies on Vietnam stock market in 2016 voted by Forbes Viet Nam magazine.
2. Top 50 Vietnamese best performing companies in 2016 ranked by Nhip Cau Dau Tu magazine.
3. HCMC excellent enterprises in 2016 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.
4. The certificate of merit "Having achievements in production and business to contribute to developments of Binh Duong industry and trade sector in 2015" awarded by Department of Industry and Trade in Binh Duong province.

5. Top V1,000 enterprises of tax contribution in 2016 - ranked 523/1,000" certified by Vietnam Report and online newspaper Vietnamnet.

2017

1. Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2017 (IR Awards) voted by securities companies and investment funds.
2. Typical products and service of the year 2017 for Go Duc Thanh products voted by Ho Chi Minh City Business Association.
3. "Trusted Family Brand" for Duc Go Duc Thanh kitchenware, housewares and Winwintoy wooden toys voted by consumers through Family & Children Magazine cooperated with Family & Community News.
4. Top 500 Vietnam Prosperous Enterprises - BP500 Ranking in 2017 - ranked 134/500 announced by Vietnam Report and VietnamNet News.
5. High quality Vietnamese goods title voted by consumers for 3 consecutive years 2018.

2018

1. HCMC typical enterprise in 2018 awarded by Ho Chi Minh City People's Committee in collaboration with HCMC Business Association.
2. Top 100 best products and services for families and children in 2018 voted by Labor and Social Newspapers, Dan Sinh Newspapers and Family & Children Magazine.
3. The Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs awarded the honor roll "Golden Enterprises for Families" because GDT has 3 times having products and services voted "Top 100 best products and services for families and children in 2013, 2015 and 2018."



2019

1. Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2019 (IR Awards) voted by securities companies and investment funds.
2. Typical Products and Services of the year 2019 for children's toys from plantation wood Winwintoy voted by the HCMC Business Association.

2020

1. The title "Ho Chi Minh City typical enterprise in 2020" was awarded by HCMC People's Committee in coordination with the HCMC Business Association. This was the 5th time that GDT received this award.
2. The Central Committee the Vietnam Fatherland Front of Go Vap District awarded the Certificate of Merit to GDT for its active participation in the prevention and control of COVID-19 pandemic.

2021

1. The Ho Chi Minh City Business Association awarded the title "Typical Products and Services of Ho Chi Minh City in 2021".
2. Top 100 best products and services for families and children 7th in 2021 voted by Consumers and Readers of Labor and Social Newspapers.

TYPICAL AWARDS



Top 100
BEST PRODUCTS FOR FAMILIES AND CHILDREN IN 2021
(01)



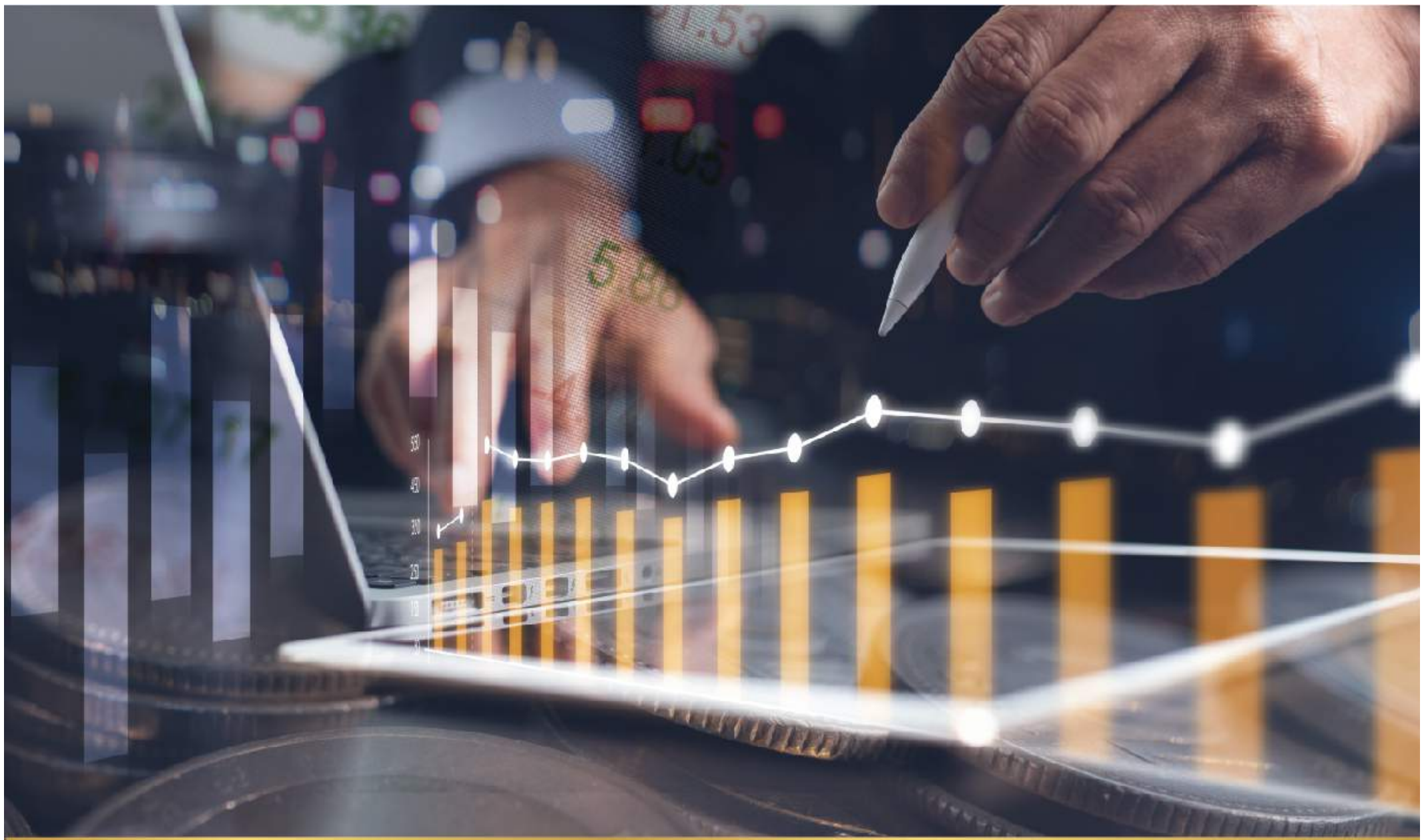
Certificate
Typical Products and Services of Ho Chi Minh City in 2021
(02)



Top 50
Best Listed Company Vietnam 2016 by magazine Forbes VN voted
(03)



Top 50
The most efficient business company Vietnam 2016 by magazine Investment Bridge Voting Bridge
(04)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2021**
ANNUAL REPORT

AUDITED FINANCIAL **2021**
STATEMENTS

STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS



The Board of Executives of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company") presents this statement together with the Combined Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2021.

Business highlights

Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company has been operating in accordance with the Business Registration Certificate No. 0301449014, which was registered for the first time on 08 August 2000, amended for the 26th time on 07 February 2022, granted by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.

The Company's stocks were officially listed in the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) under stock code of GDT in line with the Decision No. 136/QĐ-SGDHCM dated 03 November 2009 of HOSE.

Head office

- Address : No. 21/6D Phan Huy Ich Street, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City
- Tel. : (84-28) 3589 4287
- Fax : (84-28) 3589 4288

The Company has the following affiliates:

Affiliates	Address
Branch of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company	Land Lot No. 835, Map No. 7, Tan Hoi Quarter, Tan Hiep Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province
Branch of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company - Duc Thanh Store	No. 216 Ly Tu Trong Street, Ben Thanh Ward, District 01, Ho Chi Minh City

The company's business activities are wood production, broomstick, flag handle, laminated board, wooden furniture; children' wooden toys production (neither wood processing, nor trade in toys that are harmful for personality education, children's health or social order, security).

Board of Management, Board of Supervisors and Board of Executives

Members of the Board of Management, the Board of Supervisors and the Board of Executives of the Company during the year and as of the date of this statement include:

The Board of Management

Full name	Position	Appointing/re-appointing date
Ms. Le Hai Lieu	Chairwoman	Re-appointed on 13 June 2020
Mr. Le Hong Thang	Vice Chairman	Re-appointed on 13 June 2020
Mr. Le Hong Thanh	Member	Re-appointed on 13 June 2020
Mr. Tran Xuan Nam	Member	Re-appointed on 13 June 2020
Ms. Truong Thi Dieu Le	Member	Re-appointed on 13 June 2020
Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep	Member	Re-appointed on 13 June 2020
Mr. Hoang Anh Tuan	Member	Appointed on 13 June 2020

The Board of Supervisors

Full name	Position	Re-appointing date
Ms. Truong Thi Binh	Chief of the Board	Re-appointed on 13 June 2020
Ms. Bui Tuong Anh	Member	Re-appointed on 13 June 2020
Mr. Tran Ngoc Hung	Member	Re-appointed on 13 June 2020

The Board of Executives

Full name	Position	Appointing/re-appointing date
Mr. Le Hong Thang	General Director	Re-appointed on 27 January 2018
Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep	Deputy General Director	Appointed on 16 January 2019
Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen	Deputy General Director	Appointed on 07 August 2021

Legal Representative

The legal representative of the Company during the year and as of the date of this statement is Mr. Le Hong Thang – General Director (re-appointed on 27 January 2018).

Mr. Le Hong Thang has granted the authority to Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep – Deputy General Director to sign on the Combined Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2021 according to the Letter of Authorization No. 46-21/ĐT-UQ dated 01 May 2021.

Auditors

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. has been appointed to perform the audit on the Combined Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2021.

Responsibilities of the Board of Executives

The Board of Executives of the Company is responsible for the preparation of the Combined Financial Statements to give a true and fair view of the financial position, the financial performance and the cash flows of the Company during the year. In order to prepare these Combined Financial Statements, the Board of Executives must:

- Select appropriate accounting policies and apply them consistently;
- Make judgments and estimates prudently;
- State clearly whether the accounting standards applied to the Company are followed or not, and all the material differences from these standards are disclosed and explained in the Combined Financial Statements;
- Prepare the Combined Financial Statements of the Company on the going-concern basis, except for the cases that the going-concern assumption is considered inappropriate;
- Design and implement effectively the internal control system in order to ensure that the preparation and presentation of the Combined Financial Statements are free from material misstatements due to frauds or errors.

The Board of Executives hereby ensures that all the accounting books of the Company have been fully recorded and can fairly reflect the financial position of the Company at any time, and that all the accounting books have been prepared in compliance with the applicable Accounting System. The Board of Executives is also responsible for managing the Company's assets and consequently has taken appropriate measures to prevent and detect frauds and other irregularities.

The Board of Executives hereby commits to the compliance with the aforementioned requirements in preparation of the Combined Financial Statements.

Approval of the Financial Statements

The Board of Executives hereby approves the accompanying Combined Financial Statements, which give a true and fair view of the financial position of the Company as of 31 December 2021, its financial performance and its cash flows for the fiscal year then ended, in conformity with the Vietnamese Accounting Standards and System and other legal regulations related to the preparation and presentation of the Combined Financial Statements.

For and on behalf of the Board of Executives,

Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy General Directors

Date: 24 February 2022

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

**To: THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF MANAGEMENT AND THE BOARD OF EXECUTIVES
DUC THANH WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY**

We have audited the accompanying Combined Financial Statements of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company"), which were prepared on 22 February 2022 (from page 05 to page 32), including the Combined Balance Sheet as of 31 December 2021, the Combined Income Statement, the Combined Cash Flow Statement for the fiscal year then ended and the Notes to the Combined Financial Statements.

Responsibility of the Board of Executives

The Company's Board of Executives is responsible for the preparation, true and fair presentation of the Combined Financial Statements in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System as well as the legal regulations related to the preparation and presentation of the Combined Financial Statements; and responsible for the internal control as the Company's Board of Executives determines necessary to enable the preparation and presentation of the Combined Financial Statements to be free from material misstatement due to fraud or error.

Responsibility of Auditors

Our responsibility is to express an opinion on these Combined Financial Statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical standards and requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the Combined Financial Statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the Combined Financial Statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the Combined Financial Statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and true and fair presentation of the Combined Financial Statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Company's Board of Executives, as well as evaluating the overall presentation of the Combined Financial Statements.

We believe that the audit evidences we have obtained are sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion of Auditors

In our opinion, the Combined Financial Statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position as of 31 December 2021 of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company, its financial performance and its cash flows for the fiscal year then ended, in conformity with the Vietnamese Accounting Standards and System as well as other legal regulations relevant to preparation and presentation of Combined Financial Statements.

For and on behalf of
A & C Accounting and Consulting Co., Ltd




Ly Quoc Trung - Deputy General Director
Audit Practice Registration Certificate No. 0099/2018/006.



Le Dinh Long - Auditor
Audit Practice Registration Certificate No. 4161/2022-005-1

Ho Chi Minh City, 24 February 2022



COMBINED BALANCE SHEET

As of 31 December 2021

Unit: VND

Code	ITEMS	Note	Ending balance	Beginning balance
100	A. CURRENT ASSETS		228,510,699,557	296,180,915,326
110	I. Cash and cash equivalents	V.1	8,499,528,295	896,972,677
111	1. Cash		1,499,528,295	896,972,677
112	2. Cash equivalents		7,000,000,000	-
120	II. Short-term financial investments		90,900,079,076	171,500,000,000
123	1. Held-to-maturity investments	V.2a	90,900,079,076	171,500,000,000
130	III. Short-term receivables		26,529,587,844	41,540,661,053
131	1. Short-term trade receivables	V.3	18,273,304,208	34,376,806,758
132	2. Short-term prepayments to suppliers	V.4	4,752,639,903	3,057,924,082
136	3. Other short-term receivables	V.5a	3,503,643,733	4,105,930,213
140	IV. Inventories	V.6	94,354,774,960	71,277,351,429
141	1. Inventories		94,354,774,960	71,277,351,429
150	V. Other current assets		8,226,729,382	10,965,930,167
151	1. Short-term prepaid expenses	V.7a	4,758,567,529	201,434,916
152	2. Deductible VAT		3,468,161,853	10,764,495,251
200	B. NON-CURRENT ASSETS		152,454,339,974	102,680,619,567
210	I. Long-term receivables		30,150,000,000	150,000,000
215	1. Receivables for long-term loans	V.8	30,000,000,000	-
216	1. Other long-term receivables	V.5b	150,000,000	150,000,000
220	II. Fixed assets		96,812,379,068	98,166,620,671
221	1. Tangible fixed assets	V.9	42,234,488,931	41,945,410,408
222	Historical cost		108,349,009,265	103,312,551,365
223	Accumulated depreciation		(66,114,520,334)	(61,367,140,957)
227	2. Intangible fixed assets	V.10	54,577,890,137	56,221,210,263
228	Initial cost		60,693,114,013	60,693,114,013
229	Accumulated amortization		(6,115,223,876)	(4,471,903,750)
250	II. Long-term financial investments		22,000,000,000	-
255	1. Held-to-maturity investments	V.2	22,000,000,000	-
260	IV. Other non-current assets		3,491,960,906	4,363,998,896
261	1. Long-term prepaid expenses	V.7b	2,874,119,676	3,720,986,231
262	2. Deferred income tax assets	V.11	617,841,230	643,012,665
270	TOTAL ASSETS		380,965,039,531	398,861,534,893

COMBINED BALANCE SHEET (Continued)

As of 31 December 2021

Unit: VND

Code	ITEMS	Note	Ending balance	Beginning balance
300	C. LIABILITIES		115,572,149,180	128,327,166,026
310	I. Current liabilities		111,270,221,410	123,931,664,908
311	1. Short-term trade payables	V.12	14,521,145,769	21,677,039,386
312	2. Short-term advances from customers	V.13	14,627,128,242	8,630,613,296
313	3. Budget	V.14	4,590,972,411	7,132,697,869
314	4. Payables to employees	V.15	8,412,910,584	9,269,868,293
315	5. Short-term accrued expenses	V.16	2,851,556,502	2,947,021,345
319	6. Other short-term payables	V.17a	859,947,956	6,725,291,783
320	7. Short-term borrowings and financial leases	V.18	60,794,284,000	62,784,967,500
322	8. Bonus and welfare funds	V.19	4,612,275,946	4,764,165,436
330	II. Non-current liabilities		4,301,927,770	4,395,501,118
337	1. Other long-term payables	V.17b	1,052,500,270	1,010,059,118
342	2. Provisions for long-term payables	V.20	3,249,427,500	3,385,442,000
400	D. OWNER'S EQUITY		265,392,890,351	270,534,368,867
410	I. Owner's equity		265,392,890,351	270,534,368,867
411	1. Capital	V.21	179,803,580,000	171,369,680,000
411a	- Ordinary shares carrying voting rights		179,803,580,000	171,369,680,000
411b	- Preferred shares		-	-
412	2. Share premiums	V.21	6,024,317,006	6,039,317,006
415	3. Treasury stocks	V.21	(3,496,600,000)	(2,993,350,000)
418	4. Investment and development fund	V.21	18,669,340,514	18,669,340,514
421	5. Retained earnings	V.21	64,392,252,831	77,449,381,347
421a	- Retained earnings accumulated to the end of the previous period		42,026,985,347	77,449,381,347
421b	- Retained earnings of the current period		22,365,267,484	-
440	TOTAL LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY		380,965,039,531	398,861,534,893

Le Cong Tu
Preparer

Bui Phuong Thao
Chief AccountantNguyen Ha Ngoc Diep
Deputy General Director

COMBINED INCOME STATEMENT

For the fiscal year ended 31 December 2021

Unit: VND

Code	ITEMS	Note	Current year	Previous year
01	1. Sales	VI.1	340,145,626,776	402,975,121,341
02	2. Sales deductions	VI.2	1,516,244,078	2,570,296,197
10	3. Net sales		338,629,382,698	400,404,825,144
11	4. Cost of sales	VI.3	237,385,555,678	275,640,723,125
20	5. Gross profit		101,243,827,020	124,764,102,019
21	6. Financial income	VI.4	16,560,470,109	17,209,838,910
22	7. Financial expenses	VI.5	3,519,005,167	4,222,077,016
23	In which: Loan interest expenses		950,735,950	764,259,528
25	8. Selling expenses	VI.6	14,748,419,315	18,463,050,825
26	9. General and administration expenses	VI.7	23,006,786,668	19,711,407,867
30	10. Net operating profit		76,530,085,979	99,577,405,221
31	11. Other income	VI.8	1,926,958,818	544,729,910
32	12. Other expenses	VI.9	2,116,486,575	36,908,091
40	13. Other profit/(loss)		(189,527,757)	507,821,819
50	14. Total accounting profit before tax		76,340,558,222	100,085,227,040
51	15. Current income tax	V.14	15,529,372,593	20,059,520,400
52	16. Deferred income tax	V.11	25,171,435	48,733,534
60	17. Profit after tax		60,786,014,194	79,976,973,106
70	18. Basic earnings per share	VI.10	3,340	4,584
71	19. Diluted earnings per share	VI.10	3,340	4,584

Hanoi, Vietnam, City, 22 February 2022

Le Cong Tu
Preparer

Bui Phuong Thao
Chief Accountant



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy General Director

COMBINED CASH FLOW STATEMENT

(Indirect method)
For the fiscal year ended 31 December 2021

Unit: VND

Code	ITEMS	Note	Current year	Previous year
	I. Cash flows from operating activities			
01	1. Profit before tax		76,340,558,222	100,085,227,040
	2. Adjustments			
02	- Depreciation of fixed assets and investment properties	V.9;V.10	6,390,699,503	4,824,500,047
03	- Provisions and allowances	V.20	(136,014,500)	(120,437,167)
	- Exchange gain/(loss) due to revaluation of monetary items in foreign currencies	VI.4	(84,165,350)	(30,546,175)
04	- Gain/(loss) from investing activities	VI.4	(13,361,554,462)	(14,855,912,443)
05	- Interest expenses	VI.5	950,735,950	764,259,528
06				
08	3. Operating profit before changes of working capital		70,100,259,363	90,667,090,830
09	- Increase/(decrease) of receivables		20,902,033,587	(24,554,204,195)
10	- Increase/(decrease) of inventories		(23,077,423,531)	13,680,630,551
11	- Increase/(decrease) of payables		(7,690,636,836)	14,807,140,527
12	- Increase/(decrease) of prepaid expenses		(3,710,266,058)	828,582,714
14	- Interests paid	VI.5	(950,735,950)	(764,259,528)
15	- Corporate income tax paid	V.14	(18,034,220,113)	(18,615,326,057)
17	- Other cash outflows	V.19	(3,191,190,200)	(4,455,912,400)
20	Net cash flows from operating activities		34,347,820,262	71,593,742,442
	II. Cash flows from investing activities			
21	1. Purchases and construction of fixed assets and other non-current assets	V.9;VII	(5,036,457,900)	(57,906,496,231)
23	2. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other entities	V.2;V.8	(222,100,079,076)	(292,400,000,000)
24	3. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	V.2;V.8	250,700,000,000	337,963,528,219
27	4. Interest earned, dividends and profits received	V.5;VI.4	14,716,575,680	15,833,852,451
30	Net cash flows from investing activities		38,280,038,704	3,490,884,439
	III. Cash flows from financing activities			
31	1. Proceeds from issuing stocks and capital contributions from owners	V.21	8,418,900,000	-
32	2. Repayment for capital contributions and re-purchases of stocks issued	V.21	(503,250,000)	(788,500,000)
33	3. Proceeds from borrowings	V.18	87,909,090,000	79,237,195,000
34	4. Repayment for loan principal	V.18	(89,975,829,500)	(76,957,094,000)
35	5. Payments for financial lease principal		-	-
36	6. Dividends and profit paid to the owners	V.17;V.21	(71,084,787,000)	(84,546,971,800)
40	Net cash flows from financing activities		(65,235,876,500)	(83,035,370,800)
50	Net cash flows during the year		7,391,982,466	(7,950,743,919)
60	Beginning cash and cash equivalents	V.1	896,972,677	8,685,927,841
61	Effects of fluctuations in foreign exchange rates		210,573,152	161,788,755
70	Ending cash and cash equivalents	V.1	8,499,528,295	896,972,677

Hanoi, Vietnam, City, 22 February 2022

Le Cong Tu
Preparer

Bui Phuong Thao
Chief Accountant



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy General Director

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2021

I. GENERAL INFORMATION

1. Ownership form

Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company") is a joint stock company.

2. Operating field

Operating field of the Company is Wood processing and manufacturing.

3. Principal business activities

Principal business activities of the Company are to manufacture household woodwork, broomsticks, flagstaves, plywood, household furniture; to manufacture wooden children's toys.

4. Normal operating cycle

Normal operating cycle of the Company is within 12 months.

5. Covid-19 pandemic

In 2021, Covid-19 Pandemic has spread widely and caused adverse impacts on Vietnam's economy in general and the Company's business performance in particular because many localities, including Ho Chi Minh City, provinces in Southeast region, Mekong Delta, the Central and Hanoi City, are required to follow social distancing requirements under the Instruction 16 Plus, Instruction 16 or Instruction 15 during a long period of time for pandemic control. The strict restrictions and prevention measures applied on a wide range and prolonged social distancing period cause breakages in supply chain, stagnant production and business. Most of commercial activities, accommodation and dining services are required closure. Only a few accommodation facilities are authorized to provide quarantine services and operate at a moderate level.

The Board of Executives has made assessment on overall effects to its business as well as impacts to finance, including recoverability of debts, and come to the conclusion that Covid-19 pandemic has affected the revenues and profit of the Company but has no impact on recoverability of debts.

6. Structure of the Company

The Company has the following affiliates:

Affiliates	Address
Branch of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company	Land Lot No. 835, Map No. 7, Tan Hoi Quarter, Tan Hiep Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province
Branch of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company - Duc Thanh Store.	No. 216 Ly Tu Trong Street, Ben Thanh Ward, District 01, Ho Chi Minh City

7. Statement of information comparability on the Financial Statements

The corresponding figures in the previous year can be comparable with figures in the current year.

8. Headcount

As of the balance sheet date, the Company's headcount is 1,223 (headcount at the beginning of the year: 1,067).

II. FISCAL YEAR AND ACCOUNTING CURRENCY

1. Fiscal year

The fiscal year of the Company is from 01 January to 31 December annually.

2. Accounting currency unit

The accounting currency unit is Vietnamese Dong (VND) because the transactions of the Company are primarily made in VND.

III. ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

1. Accounting Standard and System

The Company applies the Vietnamese Accounting Standards and System issued in accordance with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 and other Circulars guiding the implementation of Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Combined Financial Statements.

2. Statement of the compliance with the Accounting Standards and System

The Board of Executives ensures to follow all the requirements of the Vietnamese Accounting Standards and System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 as well as other Circulars guiding the implementation of Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Combined Financial Statements.

IV. ACCOUNTING POLICIES

1. Accounting convention

All the Financial Statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows).

2. Foreign currency transactions

Transactions in foreign currencies are converted at the actual exchange rates ruling as of the transaction dates. The ending balances of monetary items in foreign currencies are converted at the actual exchange rates ruling as of the balance sheet date.

Foreign exchange differences arisen from foreign currency transactions during the year shall be included into financial income or financial expenses. Foreign exchange differences due to the revaluation of ending balances of the monetary items in foreign currencies after offsetting their positive differences against negative differences shall be included into financial income or financial expenses.

The exchange rate used to convert foreign currency transactions is the actual exchange rate ruling as at the time of these transactions. The actual exchange rates applied to foreign currency transactions are as follows:

- For the foreign currency trading contract (including spot contract, forward contract, future contract, option contract, currency swap): the exchange rate stipulated in the contracts of trading foreign currency between the Company and the bank.
- For capital contribution made or received: the buying rate ruling as at the date of capital contribution of the bank where the Company opens its account to receive contributed capital.
- For receivables: the buying rate ruling as at the time of transactions of the commercial bank where the Company designates the customers to make payments.
- For payables: the selling rate ruling as at the time of transactions of the commercial bank where the Company supposes to make payment.
- For acquisition of assets or immediate payments in foreign currency (not included into payables): the buying rate of the commercial bank where the Company makes payments.

The exchange rates used to re-evaluate the ending balances of monetary items in foreign currencies are determined according to the following principles:

- For foreign currency deposits: the buying rate of the bank where the Company opens its foreign currency account.
- For monetary items in foreign currencies classified as other assets: the buying rate of Vietcombank – Tan Binh Branch where the Company frequently conducts transactions.
- For monetary items in foreign currencies classified as liabilities: the selling rate of Vietcombank – Tan Binh Branch where the Company frequently conducts transactions.

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021

3. Cash and cash equivalents

Cash includes cash on hand and demand deposits in banks. Cash equivalents consist of short-term investments of which the due dates cannot exceed 03 months from the dates of the investments and the convertibility into cash is easy, and which do not have a lot of risks in the conversion into cash as of the recording date.

4. Held-to-maturity investments

Investments are classified as held-to-maturity investments that the Company intends and is able to hold to maturity. Held-to-maturity investments include term deposits (including debentures and promissory note), bonds, preferred shares that the issuer are required to re-purchase at a certain date in the future and held-to-maturity loans for the purpose of receiving periodical interest as well as other held-to-maturity investments.

Held-to-maturity investments are initially recognized at cost including the purchase cost and other transaction costs. After initial recognition, these investments are recorded at recoverable value. Interest from these held-to-maturity investments after acquisition date is recognized in the profit or loss on the basis of the interest income to be received. Interests arising prior to the Company's acquisition of held-to-maturity investments are recorded as a decrease in the costs as at the acquisition time.

When there are reliable evidences proving that a part or the whole investment cannot be recovered and the loss are reliably determined, the loss is recognized as financial expenses during the year while the investment value is derecognized.

Loans

Loans are measured at costs less allowance for doubtful debts. Allowance for doubtful debts of loans is made on the basis of estimated losses.

5. Receivables

Receivables are recognized at the carrying amounts less allowances for doubtful debts.

The classification of receivables as trade receivables and other receivables is made according the following principles:

- Trade receivables reflect receivables concerning the commercial nature arising from purchase and sale transactions between the Company and customers who are independent to the Company.
- Other receivables reflect receivables not concerning the commercial nature and irrelevant to purchase and sale transactions.

Allowance is made for each doubtful debt on the basis of estimated loss.

Increases/(decreases) in the obligatory allowance for doubtful debts as of the balance sheet date are recorded into "General and administration expenses".

6. Inventories

Inventories are recognized at the lower of cost or net realizable value.

Cost of inventories is determined as follows:

- For materials and merchandises: Costs comprise costs of purchases and other directly relevant costs incurred in bringing the inventories to their present location and conditions.
- Work-in-process: Costs comprise costs of main materials, labor and other directly relevant expenses.
- For finished goods: Costs comprise costs of materials, direct labor and directly relevant general manufacturing expenses allocated on the basis of normal operations.

Stock-out costs are determined in accordance with the weighted average method and recorded in line with the perpetual method.

Net realizable value is the estimated selling price of inventories in the ordinary course of business less the estimated costs of completion and the estimated costs necessary to make the sale.

Allowance for inventories is recognized when their costs are higher than their net realizable values. Increases/(decreases) in the obligatory allowance for inventories as of the balance sheet date are recorded into "Costs of sales".

7. Prepaid expenses

Prepaid expenses comprise actual expenses arising and relevant to financial performance in several fiscal years. Prepaid expenses of the Company mainly include tools, land rental and repair expenses. These prepaid expenses are allocated over the prepayment period or period of corresponding economic benefits generated from these expenses.

Tools

Expenses of tools are allocated into expenses in accordance with the straight-line method for the maximum period of 03 years.

Land rental

Prepaid land rental reflects the rental prepaid for the land being used by the Company at My Phuoc 3 Industrial Park and is allocated into expenses in accordance with the straight-line method over the lease term (i.e. 44 years).

Repair expenses

Expenses on renovation and installation are allocated into business results during the period in accordance with the straight-line method for the maximum period of 03 years.

8. Operating leased assets

A lease is classified as an operating lease if it transfers substantially all the risks and rewards incident to ownership belonging to the lessor. The lease expenses are allocated in the Company's operation costs in accordance with the straight-line method over the lease term and do not depend on the method of lease payment.

9. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are determined by their historical costs less accumulated depreciation. Historical costs of tangible fixed assets include all the expenses paid by the Company to bring the asset to its working condition for its intended use. Other expenses arising subsequent to initial recognition are included into historical costs of fixed assets only if it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets. Those which do not meet the above conditions will be recorded into operation costs during the year.

When a tangible fixed asset is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the year.

Tangible fixed assets are depreciated in accordance with the straight-line method over their estimated useful lives. The depreciation years applied is as follows:

Fixed assets	Years
Buildings and structures	03 - 28
Machinery and equipment	03 - 25
Vehicles	05 - 15
Office equipment	03 - 10

10. Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are determined by their initial costs less accumulated amortization.

Initial costs of intangible fixed assets include all the costs paid by the Company to bring the asset to its working condition for its intended use. Other costs relevant to intangible fixed assets arising subsequent to initial recognition are included into operation costs during the period only if these costs are associated with a specific intangible fixed asset and result in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets.

When an intangible fixed asset is sold or disposed, its initial costs and accumulated amortization are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the year.

The Company's intangible fixed assets include:

Land use right

The land use right leased before the effective date of the Law on Land 2003 that the Company has paid rental for the entire lease term or prepaid rental for many years and the remaining prepaid lease period is at least 5 years and has been granted the land use right certificate by competent authority. Land use right is amortized in accordance with the straight-line method over the lease period (i.e. 50 years). If the land use right is permanent, it is not amortized.

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021

Computer software

The cost attributable to computer software, which is not a part associated with the relevant hardware, will be capitalized. Initial cost of computer software includes all the expenses paid by the Company until the date the software is put into use. Computer software is amortized in accordance with straight-line method for the maximum period of 05 years.

11. Payables and accrued expenses

Payables and accrued expenses are recorded for the amounts payable in the future associated with the goods and services received. Accrued expenses are recorded based on reasonable estimates for the amounts payable.

The classification of payables as trade payables, accrued expenses and other payables is made on the basis of following principles:

- Trade payables reflect payables of commercial nature arising from the purchase of goods, services, or assets, of which the seller is an independent entity with the Company.
- Accrued expenses reflect expenses for goods, services received from suppliers or supplied to customers but have not been paid, invoiced or lack of accounting records and supporting documents; pay on leave payable to employees; and accrual of operation expenses.
- Other payables reflect payables of non-commercial nature and irrelevant to purchase, sales of goods or provisions of services.

The payables and accrued expenses are classified as short-term and long-term items in the Combined Balance Sheet on the basis of their remaining term as of the balance sheet date.

12. Provisions for payables

Provisions are recorded when the Company has present obligations (legal or constructive) as a result of a past event; it is probable that an outflow of resources embodying economic benefits will be required to settle the obligation; and a reliable estimate can be made of the amount of the obligation.

If time causes material effects, the provisions will be determined by deducting the amount to be spent in future to settle the liability at the pre-tax discount rate that reflects the assessments of the time value of money and the specific risks from this liability in the current market. The increase in provisions due to the effect of time will be recognized as a financial expense.

The Company's provisions for payables only include severance allowances.

The Company has to pay for severance allowances to the employees who have worked regularly for the Company for 12 months or more for the period in which employees do not pay for unemployment insurance when they terminate the labor contracts. Provisions for severance allowances are appropriated at the rate equal to 1/2 of the average salary plus the salary allowances (if any) in the most recent 06 consecutive months to the date of preparing the Financial Statements for each working year.

Increases/(decreases) of provisions for severance allowances are appropriated at the balance sheet date and recorded in general and administration expenses.

13. Owner's equity**Capital**

Capital is recorded according to the actual amounts invested by shareholders.

Share premiums

Share premiums are recorded in accordance with the difference between the issuance price and face value upon the IPO, additional issue or the difference between the re-issuance price and carrying value of treasury shares and the equity component of convertible bonds upon maturity date. Expenses directly related to the additional issue of shares and the re-issuance of treasury shares are recorded as a decrease in share premiums.

Treasury shares

When a share capital in the owner's equity is re-purchased, the amount payable including the expenses related to the transaction is recorded as treasury shares and a corresponding decrease in owner's equity then is recognized. When this share capital is re-issued, the difference between the re-issuance price and carrying value of treasury shares is recorded in "Share premiums".

14. Profit distribution

Profit after tax is distributed to the shareholders after appropriation for funds under the Charter of the Company as well as legal regulations and approved by the General Meeting of Shareholders.

The distribution of profits to the shareholders is made with consideration toward non-cash items in the retained earnings that may affect cash flows and payment of dividends such as profit due to revaluation of assets contributed as investment capital, profit due to revaluation of monetary items, financial instruments and other non-cash items.

Dividends are recorded as payables upon approval of the General Meeting of Shareholders.

15. Recognition of sales and income**Sales of merchandises, finished goods**

Sales of merchandises, finished goods shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- The Company transfers most of risks and benefits incident to the ownership of goods or products to customers.
- The Company retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with ownership nor effective control over the goods, products sold.
- The amount of sales can be measured reliably. When the contracts stipulate that buyers have the right to return products, goods purchased under specific conditions, sales are recorded only when those specific conditions are no longer exist and buyers retains no right to return products, goods (except for the case that such returns are in exchange for other goods or services).
- The Company received or shall probably receive the economic benefits associated with sale transactions.
- The cost incurred or to be incurred in respect of the sale transaction can be measured reliably.

Interest

Interest is recorded, based on the term and the actual interest rate applied in each particular period.

16. Sales deductions

Sales deductions include trade discounts, sales allowances, sales returns incurred in the same period of providing goods, merchandises, services, in which revenues are derecognized.

In case of goods, merchandises, services provided in the previous years but trade discounts, sales allowances, sales returns incurred in the current year, revenues are derecognized as follows:

- If sales allowances, trade discounts, sales returns incur prior to the release of the Combined Financial Statements, revenues are derecognized on the Combined Financial Statements of the current year.
- If sales allowances, trade discounts, sales returns incur after the release of the Combined Financial Statements, revenues are derecognized on the Combined Financial Statements of the following year.

17. Borrowing costs

Borrowing costs include loan interest and other costs incurred directly relevant to borrowings.

Borrowing costs are recorded as an expense when it is incurred. In case the borrowing costs are directly attributable to the construction or the production of an asset in progress, which takes a substantial period of time (over 12 months) to get ready for intended use or sales of the asset, these costs will be included in the cost of that asset. To the extent that the borrowings are especially for the purpose of construction of fixed assets and investment properties, the borrowing cost is eligible for capitalization even if

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021

construction period is under 12 months. Incomes arisen from provisional investments as loans are recognized as a decrease in the costs of relevant assets.

In the event that general borrowings are partly used for the acquisition, construction or production of an asset in progress, the costs eligible for capitalization will be determined by applying the capitalization rate to average accumulated expenditure on construction or production of that asset. The capitalization rate is computed at the weighted average interest rate of the borrowings not yet paid during the year, except for particular borrowings serving the purpose of obtaining a specific asset.

18. Expenses

Expenses are those that result in outflows of the economic benefits and are recorded at the time of transactions or when incurrence of the transaction is reliable regardless of whether payment for expenses is made or not.

Expenses and their corresponding revenues are simultaneously recognized in accordance with matching principle. In the event that matching principle conflicts with prudence principle, expenses are recognized based on the nature and regulations of accounting standards in order to guarantee that transactions can be fairly and truly reflected.

19. Corporate income tax

Corporate income tax includes current income tax and deferred income tax.

Current income tax

Current income tax is the tax amount computed based on the taxable income. Taxable income is different from accounting profit due to the adjustments of temporary differences between tax and accounting figures, non-deductible expenses as well as those of non-taxable income and losses brought forward.

Deferred income tax

Deferred income tax is the amount of corporate income tax payable or refundable due to temporary differences between book values of assets and liabilities serving the preparation of the Financial Statements and the values for tax purposes. Deferred income tax liabilities are recognized for all the temporary taxable differences. Deferred income tax assets are recorded only when there is an assurance on the availability of taxable income in the future against which the temporarily deductible differences can be used.

Carrying values of deferred corporate income tax assets are considered as of the balance sheet date and will be reduced to the rate that ensures enough taxable income against which the benefits from part of or all of the deferred income tax can be used. Deferred corporate income tax assets, which have not been recorded before, are considered as of the balance sheet date and are recorded when there is certainly enough taxable income to use these unrecognized deferred corporate income tax assets.

Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are determined at the estimated rate to be applied in the year when the assets are recovered or the liabilities are settled based on the effective tax rates as of the balance sheet date. Deferred income tax is recognized in the Income Statement. In the case that deferred income tax is related to the items of the owner's equity, corporate income tax will be included in the owner's equity.

The Company shall offset deferred tax assets and deferred tax liabilities if:

- The Company has the legal right to offset current income tax assets against current income tax liabilities; and
- Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are relevant to corporate income tax which is under the management of one tax authority either:
 - Of the same subject to corporate income tax; or
 - The Company has intention to pay current income tax liabilities and current income tax assets on a net basis or recover tax assets and settle tax liability simultaneously in each future period to the extent that the majority of deferred income tax liabilities or deferred income tax assets are paid or recovered.

20. Related parties

A party is considered a related party of the Company in case that party is able to control the Company or to cause material effects on the financial decisions as well as the operations of the Company. A party is also considered a related party of the Company in case that party is under the same control or is subject to the same material effects.

Considering the relationship of related parties, the nature of relationship is focused more than its legal form.

21. Segment reporting

A business segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

A geographical segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

The segment information is prepared and presented in conformity with the accounting policies applicable to the preparation and presentation of the Combined Financial Statements of the Company.

V. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE COMBINED BALANCE SHEET**1. Cash and cash equivalents**

	Ending balance	Beginning balance
Cash on hand	73,126,928	57,916,906
Demand deposits in banks	1,426,401,367	839,055,771
Cash equivalents - Bank deposits of which the principal maturity is under 03 months(i)	7,000,000,000	-
Total	8,499,528,295	896,972,677

(i) All the deposits at Woori Bank Vietnam Limited - Saigon Branch are used to secure the Company's loan at the same bank (See Note V.18)

2. Held-to-maturity investments

	Ending balance		Beginning balance	
	Original costs	Carrying value	Original costs	Carrying value
Short-term	90,900,079,076	90,900,079,076	171,500,000,000	171,500,000,000
Term deposits (i)	53,200,000,000	53,200,000,000	162,900,000,000	162,900,000,000
Bonds (ii)	37,700,079,076	37,700,079,076	8,600,000,000	8,600,000,000
Long-term	22,000,000,000	22,000,000,000	-	-
Bonds (ii)	22,000,000,000	22,000,000,000	-	-
Total	112,900,079,076	112,900,079,076	171,500,000,000	171,500,000,000

(ii) The deposits, of which the term is more than 03 months and less than 12 months, are used to secure the Company's loans from Kien Long Bank - Saigon Branch (see Note V.18).

(iii) This is investment in bonds with the bond term of 06 months to 18 months and at the interest rate of 08%/year to 12.5%/year.

3. Short-term trade receivables

	Ending balance	Beginning balance
Asung Co., Ltd.	5,112,179,262	9,912,157,680
Mh And Co., Ltd.	-	4,233,059,485
KidKraft Inc.	2,207,413,810	-
Nitori Co., Ltd.	-	4,066,139,582
Other customers	10,953,711,136	16,165,450,011
Total	18,273,304,208	34,376,806,758

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021

4. Short-term prepayments to suppliers

	Ending balance	Beginning balance
Manh Cuong Phat Company Limited	310,476,150	723,536,465
Hoang Cam Tu Trading Service Company Limited	571,899,215	1,177,611,079
Bao Minh – Ben Thanh Corporation	-	344,255,970
Phu Vinh Huy Construction Co., Ltd.	1,982,950,000	-
Other suppliers	1,887,314,538	812,520,568
Total	4,752,639,903	3,057,924,082

5. Other receivables**5a. Other short-term receivables**

	Ending balance		Beginning balance	
	Value	Allowance	Value	Allowance
Advances	1,255,302,062	-	480,821,132	-
Deposit interest to be received	1,336,942,473	-	3,375,470,540	-
Pizza 4PS Corporation – Loan interest to be received	683,506,849	-	-	-
Other short-term receivables	227,892,349	-	249,638,541	-
Total	3,503,643,733	-	4,105,930,213	-

5b. Other long-term receivables

This item reflects deposit for leasing premises for Duc Thanh Store.

6. Inventories

	Ending balance		Beginning balance	
	Original costs	Allowance	Original costs	Allowance
Materials and supplies	64,615,746,449	-	48,529,201,536	-
Tools	663,704,406	-	583,364,527	-
Work-in-process	19,288,818,569	-	10,382,338,460	-
Finished goods	9,785,221,714	-	11,780,701,427	-
Merchandises	1,283,822	-	1,745,479	-
Total	94,354,774,960	-	71,277,351,429	-

7. Prepaid expenses**7a. Short-term prepaid expenses**

	Ending balance	Beginning balance
Tools	176,333,336	69,315,913
Repair expenses	23,372,749	-
Other short-term prepaid expenses	4,558,861,444	132,119,003
Total	4,758,567,529	201,434,916

7b. Long-term prepaid expenses

	Ending balance	Beginning balance
Tools	668,654,090	1,267,464,102
Land rental	1,259,774,360	1,294,703,528
Repair expenses	587,095,579	729,345,409
Other long-term prepaid expenses	358,595,647	429,473,192
Total	2,874,119,676	3,720,986,231

8. Receivables for long-term loans

This item reflects the loan given to Pizza 4PS Corporation with the loan term of 24 months.

9. Tangible fixed assets

	Historical costs		Buildings and structures		Machinery and equipment		Vehicles		Office equipment		Total	
	Beginning balance	Acquisition during the year	Beginning balance	Acquisition during the year	Beginning balance	Acquisition during the year	Beginning balance	Acquisition during the year	Beginning balance	Acquisition during the year	Beginning balance	Acquisition during the year
	53,706,015,785	892,500,000	53,706,015,785	892,500,000	36,687,104,630	3,922,428,900	9,404,105,521	221,529,000	3,515,325,429	-	103,312,551,365	5,036,457,900
	54,598,515,785	892,500,000	54,598,515,785	892,500,000	40,609,533,530	40,609,533,530	9,625,634,521	221,529,000	3,515,325,429	-	108,349,009,265	5,036,457,900
<i>In which:</i>												
Assets fully depreciated but still in use			3,080,626,312		25,655,854,295		3,580,698,927		2,058,340,422		34,375,519,956	
Assets waiting for liquidation												
	23,504,454,447	2,474,801,723	23,504,454,447	2,474,801,723	29,396,343,711	1,361,928,473	6,055,689,676	775,636,821	2,410,653,123	135,012,360	61,367,140,957	4,747,379,377
	25,979,256,170	2,474,801,723	25,979,256,170	2,474,801,723	30,758,272,184	30,758,272,184	6,831,326,497	775,636,821	2,545,665,483	135,012,360	66,114,520,334	5,036,457,900
Net book values												
Beginning balance	30,201,561,338		30,201,561,338		7,290,760,919		3,348,415,845		1,104,672,306		41,945,410,408	
Ending balance	28,619,259,615		28,619,259,615		9,651,261,346		2,794,308,024		969,659,946		42,234,488,931	
<i>In which:</i>												
Assets temporarily not in use												
Assets waiting for liquidation												

Unit: VND

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021

10. Intangible fixed assets

	Land use right	Computer software	Total
Initial costs			
Beginning balance	60,417,549,433	275,564,580	60,693,114,013
Ending balance	60,417,549,433	275,564,580	60,693,114,013
<i>In which:</i>			
Assets fully amortized but still in use	-	275,564,580	275,564,580
Amortization			
Beginning balance	4,215,779,170	256,124,580	4,471,903,750
Amortization during the year	1,625,560,126	17,760,000	1,643,320,126
Ending balance	5,841,339,296	273,884,580	6,115,223,876
Net book values			
Beginning balance	56,201,770,263	19,440,000	56,221,210,263
Ending balance	54,576,210,137	1,680,000	54,577,890,137
<i>In which:</i>			
Assets temporarily not in use	-	-	-
Assets waiting for liquidation	-	-	-

11. Deferred income tax assets

Recognized deferred income tax assets

	Beginning balance	Inclusion into operation results during the year	Ending balance
Deferred income tax assets related to temporarily deductible differences			
- Accrued expenses	677,088,400	(27,202,900)	649,885,500
- Exchange differences of monetary items	(34,075,735)	2,031,465	(32,044,270)
Total	643,012,665	(25,171,435)	617,841,230

The corporate income tax rate used for determining deferred income tax assets is 20%.

12. Short-term trade payables

	Ending balance	Beginning balance
Kim Nga One Member Company Limited	2,925,994,300	2,926,000,000
Nhat Hoa Wood Company Limited	1,679,059,525	2,597,129,645
Ben Cat Wood Company Limited	2,856,941,230	-
Xuan Truong Co., Ltd.	-	2,359,294,795
Phuc Nguyen Khang Wood Trading and Production Company Limited	392,213,645	2,054,045,620
Other suppliers	6,666,937,069	11,740,569,326
Total	14,521,145,769	21,677,039,386

The Company has no overdue trade payables.

13. Short-term advances from customers

	Ending balance	Beginning balance
Dong Yang International Co.,Ltd.	1,576,134,448	-
Continenta Importgesellschaft GMBH	3,018,619,292	-
Fair Friends Co.Ltd.	1,126,803,174	474,555,572
Other customers	8,905,571,328	8,156,057,724
Total	14,627,128,242	8,630,613,296

14. Taxes and other obligations to the State Budget

	Beginning balance	Amount payable during the year	Amount paid during the year	Ending balance
VAT on local sales	-	-	-	-
VAT on imports	-	95,356,115	(95,356,115)	-
Corporate income tax	7,045,596,650	15,529,372,593	(18,034,220,113)	4,540,749,130
Personal income tax	87,101,219	3,494,355,132	(3,531,233,070)	50,223,281
Other taxes	-	71,666,666	(71,666,666)	-
Total	7,132,697,869	19,190,750,506	(21,732,475,964)	4,590,972,411

Value added tax (VAT)

The Company has paid VAT in accordance with the deduction method. The tax rates applied are as follows:

- Exports	0%
- Toys	5%
- Others	10%

Corporate income tax

The Company has to pay corporate income tax on taxable income at the rate of 20%.

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021

Estimated corporate income tax payable during the year is as follows:

	Current year	Previous year
Total accounting profit before tax	76,340,558,222	100,085,227,040
Increases/(decreases) of accounting profit to determine profit subject to corporate income tax:		
– Other increases	1,532,054,745	587,605,461
- Decreases	-	(123,230,502)
Income subject to tax	77,872,612,967	100,549,601,999
Corporate income tax rate	20%	20%
Corporate income tax payable at common tax rate	15,574,522,593	20,109,920,400
Corporate income tax exempted, reduced – Expenses for female employees	(45,150,000)	(50,400,000)
Corporate income tax to be paid	15,529,372,593	20,059,520,400

Determination of corporate income tax liability of the Company is based on currently applicable regulations on tax. Nonetheless, these tax regulations may change from time to time and tax regulations applicable to variety of transactions can be interpreted differently. Hence, the tax amounts presented in the Combined Financial Statements can be changed upon the inspection of tax authorities

Other taxes

The Company has declared and paid these taxes in line with the prevailing regulations.

15. Payables to employees

This item reflects salary and bonus payable to employees.

16. Short-term accrued expenses

	Ending balance	Beginning balance
Annual leave payable	2,357,040,000	2,567,000,000
Other short-term accrued expenses	494,516,502	380,021,345
Total	2,851,556,502	2,947,021,345

17. Other payables**17a. Other short-term payables**

	Ending balance	Beginning balance
Payables to related parties	-	5,500,000,000
Ms. Le Hai Lieu – Payable for borrowings	-	5,500,000,000
Payables to other organizations and individuals	859,947,956	1,225,291,783
Trade Union's expenditure, social insurance premiums	320,256,004	334,951,009
Dividends and profit payable	12,207,000	293,152,000
Other short-term payables	527,484,952	597,188,774
Total	859,947,956	6,725,291,783

17b. Other long-term payables

This item reflects deposit for leasing workshop.

17c. Overdue debts

The Company has no other overdue payables.

18. Short-term borrowings and financial lease

	Ending balance	Beginning balance
Short-term loans from banks		
<i>Kienlong Bank – Saigon Branch (i)</i>	46,140,336,000	62,784,967,500
<i>Vietnam Bank for Social Policies of Go Vap District and Phu Nhuan District (ii)</i>	4,353,700,000	-
<i>Woori Bank Vietnam Limited – Saigon Branch (iii)</i>	10,300,248,000	-
Total	60,794,284,000	62,784,967,500

(i) This is the loan from Kienlong Bank – Saigon Branch under the credit limit grant agreement to supplement working capital for manufacturing exports at the interest rate of 1,5%/year. The maximum loan term is 09 months. The loan is secured by term deposit contracts (see Note No. V.2).

(ii) These are the non-interest bearing loans from Vietnam Bank for Social Policies of Go Vap District and Phu Nhuan District to pay wages for production recovery under the Resolution No. 126/NQ-CP and the Decision No. 33/2021/NQ-TTg. The loan term is 11 months.

(iii) The loan from Woori Vietnam Bank Limited – Saigon Branch under the credit line agreement is to supplement the working capital with the loan term of 03 months. This loan is secured by the term deposit at the same bank (Note V.1).

The Company is solvent over short-term loans.

Details of increases/(decreases) of short-term borrowings during the year are as follows:

	Current year	Previous year
Beginning balance	62,784,967,500	60,365,034,000
Increase	87,909,090,000	79,237,195,000
Amount paid	(89,975,829,500)	(76,957,094,000)
Exchange difference due to the revaluation	76,056,000	139,832,500
Ending balance	60,794,284,000	62,784,967,500

The Company has no overdue loan.

19. Bonus and welfare funds

	Current year	Previous year
Beginning balance	4,764,165,436	6,820,768,643
Increase due to appropriation from profit	3,039,300,710	2,399,309,193
Disbursement	(3,191,190,200)	(4,455,912,400)
Ending balance	4,612,275,946	4,764,165,436

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021

20. Provisions for long-term payables

Provisions for long-term payables are in relation to severance allowance. Details are as follows:

	Current year	Previous year
Beginning balance	3,385,442,000	3,505,879,167
Increase due to appropriation	7,043,500	228,962,833
Amount disbursed	(143,058,000)	(349,400,000)
Ending balance	3,249,427,500	3,385,442,000

21. Owner's equity

21a. Statement of fluctuations in owner's equity

Information on the fluctuation in owner's equity is presented in the attached Appendix.

21b. Details of capital contribution of the owners

	Ending balance	Beginning balance
Ms. Ha Thi Hue	48,462,310,000	48,462,310,000
Other shareholders	134,442,620,000	125,505,470,000
Treasury shares	(3,101,350,000)	(2,598,100,000)
Total	179,803,580,000	171,369,680,000

On 08 May 2021, the Company's General Meeting of Shareholders of 2020 approved the Resolution No. 01-21/NQ-DT regarding additional issuance of shares to increase the charter capital by the following plans:

- Issuing shares according to employee stock ownership plan (ESOP);
- Issuing shares to all current shareholders from the source of owner's equity.

Implementing the above Resolution, during the period from 23 June 2021 to 01 July 2021, the Company issued shares under the ESOP as approved by the Board of Management with the following results: issuing 843,390 shares to 1,042 employees of the Company according to the List attached to the Board of Management's Decision No. 50-21/QĐ-DT dated 20 May 2021 at the selling price of VND 10,000/share.

On 16 August 2021, Ho Chi Minh City Stock Exchange issued the Decision No. 456/QĐ-SGDHCM approving the change in the number of listed shares. On 01 October 2021, the Company received the 25th amended Business Registration Certificate regarding such capital increase.

21c. Shares

	Ending balance	Beginning balance
Number of shares registered to be issued	17,980,358	17,136,968
Number of shares sold to the public	17,980,358	17,136,968
- Common shares	17,980,358	17,136,968
- Preferred shares	-	-
Number of shares repurchased	(310,135)	(259,810)
- Common shares	(310,135)	(259,810)
- Preferred shares	-	-
Number of outstanding shares	17,670,223	16,877,158
- Common shares	17,670,223	16,877,158
- Preferred shares	-	-

Face value of outstanding shares: VND 10,000.

21d. Profit distribution

During the year, the Company distributed its profit according to the Resolution No. 01-21/NQ-DT dated 08 May 2021 of the 2020 Annual General Meeting of Shareholders as follows:

	Amount to be distributed	Amount appropriated in the previous year	Amount appropriated in the current year	Amount to be appropriated/ (excessively appropriated)
- Dividends distributed to the shareholders	69,195,412,000	33,773,016,000	35,422,396,000	-
- Appropriation for bonus and welfare funds	2,399,055,057	2,399,309,193	-	(254,136)

The Company advanced dividends in 2021 to the shareholders for an amount of VND 35,381,446,000 according to the Decision No. 85-21/QĐ-DT dated 23 October 2021 of the Board of Management.

In addition, the Company appropriated bonus and welfare funds of 2021 for an amount of VND 3,039,300,710 (05% of profit after tax).

22. Off-balance sheet items

22a. Foreign currencies

	Ending balance	Beginning balance
US Dollar (USD)	18,557,49	3,677,44
Japanese Yen (JPY)	29,409,00	30,861,00

22b. Treated doubtful debts

The receivables of VND 532,000,000 from FDI Korea Vietnam Vinpot Group Venture Joint Stock Company has been written off due to irrecoverableness.

VI. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE COMBINED INCOME STATEMENT

1. Sales

1a. Gross sales

	Current year	Previous year
Sales of finished goods	330,545,041,628	397,159,624,781
Others	9,600,585,148	5,815,496,560
Total	340,145,626,776	402,975,121,341

1b. Sales to related parties

The Company has no sales of goods and service provisions to related parties.

2. Sales deductions

	Current year	Previous year
Trade discounts	1,265,577,846	2,277,373,857
Sales returns	175,311	88,958
Sales allowances	250,490,921	292,833,382
Total	1,516,244,078	2,570,296,197

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021

3. Costs of sales

This item reflects the cost of finished goods sold.

4. Financial income

	Current year	Previous year
Term deposit interests	12,478,691,449	14,855,912,443
Demand deposit interests	9,510,768	14,952,357
Interests on loans given	882,863,013	-
Exchange gain arising	3,061,880,565	2,237,923,658
Exchange gain due to the revaluation of monetary items in foreign currencies	84,165,350	30,546,175
Cash discount	43,358,964	70,504,277
Total	16,560,470,109	17,209,838,910

5. Financial expenses

	Current year	Previous year
Loan interest expenses	950,735,950	764,259,528
Cash discount given to customers	1,182,216,968	1,869,587,121
Exchange loss arising	1,117,566,249	1,588,230,367
Total	3,519,005,167	4,222,077,016

6. Selling expenses

	Current year	Previous year
Expenses for employees	6,175,816,051	7,588,403,393
Materials, packages	-	1,287,000
Depreciation/(amortization) of fixed assets	78,030,300	93,636,360
Discount on sales	888,881,619	1,529,817,076
Transportation expenses	1,170,997,781	2,773,297,168
Expenses for exportation	2,377,571,235	3,259,972,472
External services rendered	3,885,632,684	2,942,670,612
Other expenses	171,489,645	273,966,744
Total	14,748,419,315	18,463,050,825

7. General and administration expenses

	Current year	Previous year
Employees	16,010,459,601	15,489,952,531
Office supplies	553,845,919	487,246,869
Office stationery	-	18,188,639
Depreciation/(amortization) of fixed assets	2,788,209,985	490,003,176
Taxes, fees and legal fees	30,357,989	61,919,989
Written-off debts	532,000,000	-
External services rendered	1,139,169,814	1,296,155,475
Other expenses	1,952,743,360	1,867,941,188
Total	23,006,786,668	19,711,407,867

8. Other income

	Current year	Previous year
Supports for COVID pandemic prevention	1,800,000,000	-
Other income	126,958,818	544,729,910
Total	1,926,958,818	544,729,910

9. Other expenses

	Current year	Previous year
Gifts supported COVID pandemic prevention	1,800,000,000	-
Other expenses	316,486,575	36,908,091
Total	2,116,486,575	36,908,091

10. Earnings per share

	Current year	Previous year
10a. Basic/diluted earnings per share		
Accounting profit after corporate income tax		
Appropriation for bonus and welfare funds	60,786,014,194	79,976,973,106
Profit used to calculate basic/diluted earnings per share	(3,039,300,710)	(2,399,309,193)
	57,746,713,484	77,577,663,913
The average number of ordinary shares outstanding during the year	17,288,128	16,925,350
Basic/diluted earnings per share	3,340	4,584

10b. Other information

There is no transaction over the common share or potential common share from the balance sheet date until the date of these Combined Financial Statements.

11. Operating costs

	Current year	Previous year
Materials and supplies	120,179,617,492	124,392,797,532
Labor	134,307,021,292	147,614,907,203
Depreciation/(amortization) of fixed assets	6,390,699,503	4,824,500,047
External services rendered	18,115,675,060	21,678,895,033
Other expenses	3,080,925,846	2,530,235,938
Total	282,073,939,193	301,041,335,753

VII. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE COMBINED CASH FLOW STATEMENT

As of 31 December 2021, the payables related to acquisition of fixed assets and land use right are VND 2,963,750,000 (previous year: VND 2,963,750,000).

VIII. OTHER DISCLOSURES**1. Operating leased assets**

As at the balance sheet date, the total minimum rental to be collected in the future from irrevocable operating leases is as follows:

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021

	Ending balance	Beginning balance
Less than 01 year	1,410,614,320	2,200,546,500
Over 01 year to 05 years	361,121,015	1,802,298,480
Total	1,771,735,335	4,002,844,980

2. Transactions and balances with related parties

The Company's related parties include the key managers, their related individuals and other related parties.

2a. Transactions and balances with the key managers and their related individuals

The Company's key managers include the Board of Management, the Control Board and the Board of Executives. The key managers' related individuals are their close family members.

Transactions with the key managers and their related individuals

The Company has no sales of goods and service provisions to the key managers and their related individuals. Other transactions during the year only include borrowing of VND 8,000,000,000 from the Board of Management (previous year: VND 5,500,000,000).

Receivables from and payables to the key managers and their related individuals

The Company has no balances with the key managers and their related individuals.

The receivables from the key managers and their related individuals are unsecured and will be paid in cash.

Income of the key managers and the Control Board

Income of the key managers includes salary and remunerations with total amounts during the year as follows:

Full name	Position	Current year	Previous year
Board of Management and Executive Officers			
Ms. Le Hai Lieu	Chairwoman	-	-
Mr. Le Hong Thang	Vice Chairman cum General Director	1,117,197,000	872,380,000
Mr. Le Hong Thanh	Member	120,000,000	110,000,000
Mr. Tran Xuan Nam	Member	200,000,000	150,000,000
Ms. Truong Thi Dieu Le	Member	119,000,000	-
Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep	Member cum Deputy General Director	644,052,000	561,116,000
Mr. Hoang Anh Tuan	Member	161,000,000	-
Total		2,361,249,000	1,693,496,000

Ms. Le Hai Lieu did not receive working remuneration during the year and ceded all this remuneration to help and support the cadres - employees in the company.

2b. Transactions and balances with other related parties

The Company has no transaction and balance with other related parties.

3. Segment information

Principal business activities of the Company are to manufacture and trade wooden products, which have no differences in economic risks and benefits. The Company's products are both for local sales and export. However, there are no differences in economic risks and benefits in these markets.

4. Subsequent events

Implementing the Resolution No. 01-21/NQ-DT dated 08 May 2021 of 2020 General Meeting of Shareholders regarding the plan of issuing shares to current shareholders from the source of owner's equity, on 09 December 2021, the Company's Board of Management approved the Resolution No. 08-21/NQ-DT regarding additional issuance of 1,767,022 shares from the Development and Investment Fund to increase charter capital.

On 17 January 2022, the Company released the Notice No. 12-22/CBTT-DT on completion of the issuance of 1,776,813 shares to 1,894 shareholders. The number of outstanding shares from that date is 19,437,036 shares.

On 07 February 2022, the Company received the 26th amended Business Registration Certificate regarding this capital increase.

Apart from the foregoing events, there is no material subsequent event which is required adjustments or disclosures in the Combined Financial Statements.



Le Cong Tu
Preparer



Bui Phuong Thao
Chief Accountant



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy General Director

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

For the fiscal year ended 31 December 2021



Unit: VND

	Capital	Share premiums	Treasury shares	Investment and development fund	Retained earnings	Total
Beginning balance of the previous year	171,369,680,000	6,039,317,006	(2,224,850,000)	18,669,340,514	84,471,357,434	278,324,844,954
Repurchase of treasury shares	-	-	(768,500,000)	-	79,976,973,106	(768,500,000)
Profit in the previous year	-	-	-	-	-	79,976,973,106
Appropriation for funds in the previous year	-	-	-	-	(2,399,309,193)	(2,399,309,193)
Dividend distribution in the previous year	-	-	-	-	(84,599,640,000)	(84,599,640,000)
Ending balance of the previous year	171,369,680,000	6,039,317,006	(2,993,350,000)	18,669,340,514	77,449,381,347	270,534,368,867
Beginning balance of the current year	171,369,680,000	6,039,317,006	(2,993,350,000)	18,669,340,514	77,449,381,347	270,534,368,867
Repurchase of treasury shares	-	-	(503,250,000)	-	-	(503,250,000)
Issuance of shares collected in cash under ESOP	8,433,900,000	(15,000,000)	-	-	60,786,014,194	8,418,900,000
Profit in the current year	-	-	-	-	(3,039,300,710)	60,786,014,194
Appropriation for funds in the current year	-	-	-	-	-	(3,039,300,710)
Dividend distribution in the current year	-	-	-	-	(70,803,842,000)	(70,803,842,000)
Ending balance of the current year	179,803,580,000	6,024,317,006	(3,496,600,000)	18,669,340,514	64,392,252,831	265,392,890,351

Alta

Le Cong Tu
Preparer

Clear

Bui Phuong Thao
Chief Accountant



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy General Director

Ho Chi Minh City, 22 February 2022



GDT

Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành

21/6D Phan Huy Ích, P.14, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 026. 3589 4287 • www.gocuctharh.com

Thông tin chi tiết của Báo cáo thường niên này xin xem tại trang web của Công ty. Bản quyền của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành.

